

**THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG
HỆ CHÍNH QUI NĂM 2016
CỦA CÁC ĐẠI HỌC, HỌC VIỆN, CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH TỪ QUẢNG TRỊ Ở RA
(Cập nhật đến 10h00 ngày 30/3/2016)**

Một số lưu ý khi tìm hiểu Thông tin tuyển sinh cụ thể của từng trường:

- Các trường đánh dấu (*) là các trường ngoài công lập
- Trong tổ hợp môn xét tuyển, các môn được viết chữ hoa, in đậm là những môn thi chính được ưu tiên xét tuyển.
- Thông tin chi tiết về chuyên ngành đào tạo, chỉ tiêu theo từng ngành/chuyên ngành, đề án tuyển sinh riêng, các chương trình đào tạo liên kết với nước ngoài,.. thí sinh tham khảo thêm tại website của từng trường.
- Thông tin tuyển sinh này được tổng hợp trên cơ sở báo cáo do các trường cung cấp, chịu trách nhiệm và được thường xuyên thường xuyên, cập nhật, bổ sung sau khi nhà trường hoàn thiện việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định hiện hành.

1. ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI VÀ CÁC TRƯỜNG THÀNH VIÊN

Thông tin chung về tuyển sinh các ngành đào tạo đại học chính quy của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

1. Vùng tuyển sinh: ĐHQGHN tuyển sinh trong cả nước.

2. Đối tượng tuyển sinh: Người học hết chương trình THPT và tốt nghiệp THPT trong năm ĐKDT; người đã tốt nghiệp THPT; người đã tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề và có bằng tốt nghiệp THPT; người tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành chương trình giáo dục THPT không trong thời gian bị kỷ luật theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

3. Phương thức tuyển sinh:

- *Đợt 1:* Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực (ĐGNL) do ĐHQGHN tổ chức. Thí sinh đăng ký xét tuyển vào ĐHQGHN phải làm bài thi ĐGNL. Đối với các ngành đào tạo thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN): ngoài bài thi ĐGNL, thí sinh phải dự thi thêm bài thi môn ngoại ngữ (một trong các tiếng

Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật) phù hợp với yêu cầu đầu vào của từng chương trình đào tạo. Thời gian xét tuyển (*dự kiến*) cuối tháng 7/2016.

- *Đợt 2*: Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức như Đợt 1 hoặc tổ hợp các môn thi THPT Quốc gia đối với các ngành/chương trình đào tạo đặc thù (*nếu còn chỉ tiêu*). Quy định cụ thể xét tuyển của từng ngành học tương ứng sẽ được công bố trên website của ĐHQGHN và của các đơn vị đào tạo (*nếu có*). Thời gian xét tuyển (*dự kiến*) cuối tháng 8/2016.

Kế hoạch xét tuyển sẽ được công bố trên website của ĐHQGHN và của các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN.

Các chương trình đào tạo Tài năng, Tiên tiến, Chuẩn quốc tế, Chất lượng cao: xét tuyển kết quả bài thi ĐGNL hoặc các nguồn tuyển khác theo yêu cầu riêng của từng chương trình đào tạo chi tiết dưới đây.

4. Thời gian thi ĐGNL

- *Đợt 1*: tháng 5/2016 (Tại Hà Nội: 05/5 - 08/5/2016 và 13/5 - 15/5/2016; Tại các tỉnh Thái Nguyên, Nam Định, Hải Phòng, Nghệ An, Thanh Hóa, Đà Nẵng: 05/5 - 08/5/2016);

- *Đợt 2*: tháng 8/2016 (từ 05/8 - 15/8/2016).

Thời gian chi tiết và địa điểm tổ chức thi ĐGNL sẽ được công bố trên website của Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN, ĐHQGHN và các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN.

5. Xét tuyển: Áp dụng đối với tất cả các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN

- Tuyển thẳng, xét tuyển thẳng các thí sinh đủ điều kiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

- Ưu tiên xét tuyển các thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Những thí sinh này phải tham gia dự thi ĐGNL và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.

- Xét tuyển thẳng những thí sinh là học sinh các trường THPT chuyên đã tốt nghiệp THPT và đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN và thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi từng năm học trong cả 3 năm THPT, tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên, có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại tốt.

(Xem chi tiết về điều kiện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và chỉ tiêu trên website các đơn vị đào tạo của ĐHQGHN).

- Căn cứ tiêu chí, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định và chỉ tiêu đã công bố, các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN xây dựng điểm trúng tuyển theo phương án tuyển sinh của đơn vị (*xem chi tiết tại phần thông tin của các đơn vị*).

- Thí sinh đạt ngưỡng trúng tuyển theo kết quả thi ĐGNL và điểm bài thi môn ngoại ngữ (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường ĐHNN) phải tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT để đủ điều kiện nhập học.

6. Chương trình đào tạo tài năng gồm các ngành Toán học, Vật lý học, Hóa học, Sinh học của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN) dành cho những sinh viên (SV) đặc biệt xuất sắc, có năng khiếu về một ngành khoa học cơ bản để đào tạo nguồn nhân tài cho đất nước. SV học chương trình đào tạo tài năng được hỗ trợ kinh phí đào tạo 25 triệu đồng/năm, được cấp học bổng khuyến khích phát triển 1 triệu đồng/tháng, được bố trí phòng ở miễn phí trong Ký túc xá (KTX) của ĐHQGHN. SV tốt nghiệp được nhận bằng cử nhân khoa học tài năng.

7. Chương trình đào tạo tiên tiến tại Trường ĐHKHTN: ngành Hóa học hợp tác với Trường Đại học Illinois (Hoa Kỳ), ngành Khoa học Môi trường hợp tác với trường ĐH Indiana (Hoa Kỳ). SV được hỗ trợ 20 triệu đồng học tiếng Anh để tối thiểu đạt trình độ Bậc 4 (B2) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. SV tốt nghiệp được nhận bằng cử nhân chương trình tiên tiến.

8. Chương trình đào tạo chuẩn quốc tế gồm các ngành Vật lý học liên kết với Trường ĐH Brown (Hoa Kỳ), ngành Địa chất học liên kết với Trường ĐH Illinois (Hoa Kỳ), ngành Sinh học liên kết với Trường ĐH Tufts (Hoa Kỳ) của Trường ĐHKHTN. SV được hỗ trợ kinh phí đào tạo 17 triệu đồng/năm, trong đó có kinh phí học tiếng Anh để tối thiểu đạt trình độ Bậc 5 (C1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. SV tốt nghiệp được nhận bằng cử nhân chương trình chuẩn quốc tế.

9. Chương trình đào tạo chất lượng cao gồm các ngành Công nghệ thông tin của trường ĐH Công nghệ; Địa chất học, Địa lý tự nhiên, Khí tượng học, Thủy văn, Hải dương học, Khoa học Môi trường của trường ĐHKHTN; Triết học, Khoa học Quản lý, Văn học, Lịch sử, Tâm lý học, Ngôn ngữ học của Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHKHXH&NV); Sư phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Nhật của Trường ĐH Ngoại ngữ; Tài chính - Ngân hàng của trường ĐH Kinh tế; Luật học của Khoa Luật. SV được hỗ trợ kinh phí đào tạo 7,5 triệu đồng/năm, được ưu tiên hỗ trợ kinh phí học tiếng Anh để tối thiểu đạt trình độ Bậc 4 (B2) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. SV tốt nghiệp được nhận bằng cử nhân chất lượng cao.

10. Chương trình đào tạo chất lượng cao đáp ứng Thông tư 23 của Bộ GD&ĐT gồm các ngành Khoa học máy tính và Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông của Trường ĐH Công nghệ; ngành Kinh tế quốc tế và Quản trị

kinh doanh của Trường ĐH Kinh tế. Xem thông tin chi tiết trong phần thông tin về đơn vị đào tạo. SV tốt nghiệp được nhận bằng cử nhân chất lượng cao.

11. Đào tạo cùng lúc hai chương trình đào tạo (bằng kép): SV học hết năm học thứ nhất nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện về học lực được đăng ký học thêm một chương trình đào tạo thứ hai ở các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN để nhận hai văn bằng tốt nghiệp đại học chính quy. Thông tin chi tiết được cập nhật trên website của các đơn vị đào tạo.

12. Ngoài ra, các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN còn tổ chức các chương trình đào tạo liên kết quốc tế hợp tác với các trường đại học uy tín trên thế giới, do trường đối tác nước ngoài cấp bằng. Chi tiết xem trên website của các đơn vị đào tạo.

13. ĐHQGHN chưa có chương trình đào tạo đặc biệt dành cho SV khiếm thị hoặc khiếm thính.

14. SV có thể đăng ký vào ở KTX nếu có nhu cầu.

Ghi chú: Thông tin chi tiết về hình thức đăng ký dự thi, nộp lệ phí thi, cách làm bài thi ĐGNL, hình thức đăng ký xét tuyển, tuyển thẳng, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển tại địa chỉ <http://www.cet.vnu.edu.vn> (Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN) hoặc website vnu.edu.vn của ĐHQGHN và các đơn vị đào tạo

1.1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ (MÃ TRƯỜNG QHI)

Địa chỉ: Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội; **Điện thoại:** 04 3754 7461

Website: <http://www2.uet.vnu.edu.vn/coltech>

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức.

Thông tin tuyển sinh:

* **Các chương trình đào tạo chuẩn:** Điểm trúng tuyển được tính trên điểm bài thi ĐGNL và được xác định theo nhóm ngành. Thí sinh trúng tuyển sẽ được phân vào ngành cụ thể trong nhóm dựa theo nguyện vọng đăng ký, điểm thi và chỉ tiêu của từng ngành.

* **Chương trình đào tạo chất lượng cao** ngành Công nghệ thông tin.

* **Các chương trình đào tạo chất lượng cao đáp ứng thông tư 23 của Bộ GD&ĐT** đào tạo theo đơn đặt hàng từ các doanh nghiệp, tổ chức hàng đầu của Nhật Bản, Việt Nam và quốc tế. Tối thiểu 50% môn học chuyên môn được giảng dạy bằng Tiếng Anh. Sử dụng phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực cá nhân, chú trọng phát triển năng lực phân tích, thực hành, sáng tạo, tự cập nhật kiến thức; năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ.

- Học phí: 30.000.000 đồng/năm.
- Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL và ngoại ngữ (Tiếng Anh) do ĐHQGHN tổ chức hoặc tổ hợp các môn thi THPT Quốc gia Toán, Vật lí, Tiếng Anh.
- Điểm trúng tuyển được tính trên điểm bài thi ĐGNL và bài thi Tiếng Anh hoặc tổng điểm tổ hợp các môn thi THPT Quốc gia Toán, Vật lí, Tiếng Anh, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các chương trình đào tạo chuẩn</i>			720
Nhóm ngành Công nghệ thông tin		ĐGNL	
Khoa học máy tính	D480101		30
Công nghệ thông tin	D480201		210
Hệ thống thông tin	D480104		60
Truyền thông và mạng máy tính	D480102		60
Nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông		ĐGNL	
Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302		60
Nhóm ngành Vật lí kỹ thuật và kỹ thuật năng lượng		ĐGNL	
Vật lí kỹ thuật	D520401		60
Kỹ thuật năng lượng	Thí điểm		50
Nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử và cơ kỹ thuật		ĐGNL	
Cơ kỹ thuật	D520101		100
Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203		90
<i>Các chương trình đào tạo chất lượng cao đáp ứng thông tư 23 của Bộ GD&ĐT</i>		- ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh) - Tổ hợp các môn thi THPT Quốc gia Toán, Vật lí, Tiếng Anh (nếu còn chỉ tiêu)	120
Khoa học máy tính	D480101 (CLC)		60
Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302 (CLC)		60

1.2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (MÃ TRƯỜNG QHT)

Địa chỉ: 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội; **Điện thoại:** (04)35581835

Website: www.hus.vnu.edu.vn

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi ĐGNL với phần tự chọn Khoa học tự nhiên (KHTN) do ĐHQGHN tổ chức.

Thông tin tuyển sinh:

- Điểm trúng tuyển theo ngành kết hợp với điểm trúng tuyển vào Trường. Thí sinh đạt điểm trúng tuyển vào Trường nhưng không đủ điểm vào ngành đăng ký sẽ được chuyển vào ngành học khác nếu còn chỉ tiêu.

- Trường tuyển sinh chương trình đào tạo tài năng ngành Toán, Vật lý học, Hóa học, Sinh học.

- Trường tuyển sinh **chương trình đào tạo tiên tiến** ngành Hóa học, Khoa học Môi trường.

- Trường tuyển sinh chương trình đào tạo chuẩn quốc tế ngành Vật lý học, Địa chất học, Sinh học.

- Trường tuyển sinh chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Địa chất học, Địa lý tự nhiên, Khí tượng học, Thủy văn, Hải dương học, Khoa học Môi trường.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học			1.380
Khoa Toán-Cơ-Tin học			210
Toán học	D460101	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	60
Toán – Tin ứng dụng	Thí điểm		50
Toán cơ	D460115		30
Máy tính và khoa học thông tin	D480105		70
Khoa Vật lý			
Vật lý học	D440102	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	120
Khoa học vật liệu	D430122		40
Công nghệ hạt nhân	D520403		30
Khoa Khí tượng, Thủy văn, Hải dương học			120
Khí tượng học	D440221	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	60
Thủy văn	D440224		30
Hải dương học	D440228		30

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Khoa Hóa học			220
Hoá học	D440112	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	100
Công nghệ kỹ thuật hoá học	D510401		70
Hoá dược	D720403		50
Khoa Địa lí			90
Địa lí tự nhiên	D440217	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	50
Quản lí đất đai	D850103		40
Khoa Địa chất			150
Địa chất học	D440201	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	50
Kỹ thuật địa chất	D520501		40
Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101		60
Khoa Sinh học			210
Sinh học	D420101	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	90
Công nghệ sinh học	D420201		120
Khoa Môi trường			190
Khoa học môi trường	D440301	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	80
Khoa học đất	D440306		40
Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406		70

1.3. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN (MÃ TRƯỜNG QHX)

Địa chỉ: 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội; **Điện thoại:** 04.3858.5237

Website: <http://ussh.vnu.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

1. Xét tuyển: Xét tuyển căn cứ vào kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức.

Thí sinh không trúng tuyển vào ngành học đăng ký nếu có nguyện vọng và đủ điểm để xét tuyển, có thể được Trường xem xét chuyển sang ngành học khác còn chỉ tiêu.

2. Tuyển thẳng, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển các học sinh thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN. Thông tin chi tiết về xét tuyển thẳng, tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển xem tại website <http://ussh.vnu.edu.vn>

3. Chương trình đào tạo chất lượng cao: Thí sinh trúng tuyển sau khi nhập học có cơ hội được tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển vào các chương trình đào tạo **chất lượng cao** thuộc các ngành Khoa học quản lý, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Tâm lý học, Triết học và Văn học nếu đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Trường.

4. Đào tạo cùng lúc hai chương trình đào tạo: Sau khi học hết năm thứ nhất, SV có cơ hội học thêm một ngành thứ hai trong các ngành Báo chí, Đông phương học, Khoa học Quản lý, Lịch sử, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quốc tế học, Văn học của Trường ĐHKHXH&NV hoặc ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường ĐH Ngoại ngữ.

5. Đào tạo cử nhân ngành Tâm lý học, chuyên ngành Tâm lý học lâm sàng: SV được hưởng các chế độ ưu đãi của Trường và có cơ hội chuyên tiếp học các chương trình liên kết đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Pháp của Trường.

6. Các lưu ý khác:

- SV các ngành dưới đây bắt buộc phải tích lũy tín chỉ các học phần Tiếng Anh (thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo): Quốc tế học, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Thông tin học, Việt Nam học.

- SV ngành Hán Nôm bắt buộc phải học ngoại ngữ (thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo) là tiếng Trung.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học			1.610
Báo chí	D320101	ĐGNL	100
Chính trị học	D310201	ĐGNL	80
Công tác xã hội	D760101	ĐGNL	60
Đông phương học	D220213	ĐGNL	130
Hán Nôm	D220104	ĐGNL	30
Khoa học quản lý	D320202	ĐGNL	100
Khoa học thư viện	D340401	ĐGNL	30
Lịch sử	D220310	ĐGNL	90
Lưu trữ học	D320303	ĐGNL	50
Ngôn ngữ học	D220320	ĐGNL	70
Nhân học	D310302	ĐGNL	60
Quan hệ công chúng	D360708	ĐGNL	50
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	ĐGNL	80

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Quản trị khách sạn	D340107	ĐGNL	70
Quản trị văn phòng	D340406	ĐGNL	50
Quốc tế học	D220212	ĐGNL	90
Tâm lí học	D310401	ĐGNL	100
Thông tin học	D320201	ĐGNL	30
Tôn giáo học	Thí điểm	ĐGNL	50
Triết học	D220301	ĐGNL	70
Văn học	D220330	ĐGNL	90
Việt Nam học	D220113	ĐGNL	60
Xã hội học	D310301	ĐGNL	70

1.4. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ (MÃ TRƯỜNG QHF)

Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội; **Điện thoại:** (04) 37547269, 37548111.

Website: www.ulis.vnu.edu.vn

Phương thức tuyển sinh: Thí sinh dự thi 02 bài thi (Bài thi ĐGNL và bài thi Ngoại ngữ) do ĐHQGHN tổ chức. Trường xác định điểm sàn trúng tuyển vào trường theo kết quả bài thi ĐGNL và điểm trúng tuyển vào ngành học theo kết quả bài thi môn Ngoại ngữ. Thí sinh đủ điểm vào trường nhưng không đủ điểm vào ngành đã đăng ký dự thi sẽ được chuyển vào ngành học khác của trường (nếu còn chỉ tiêu).

Thông tin tuyển sinh:

+ Các chuyên ngành: Tiếng Anh Kinh tế Quốc tế, Tiếng Anh Quản trị Kinh doanh, Tiếng Anh Tài chính - Ngân hàng thuộc ngành Ngôn ngữ Anh do Trường ĐH Ngoại ngữ và Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN phối hợp đào tạo.

+ Trường tuyển sinh chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Sư phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Pháp và Ngôn ngữ Nhật.

+ Sau khi học hết năm thứ nhất, SV có cơ hội học ngành thứ 2 để nhận bằng ĐH chính quy: ngành Kinh tế quốc tế, ngành Tài chính-Ngân hàng của Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN; ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ngành Báo chí, ngành Khoa học Quản lí và ngành Quốc tế học của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN; ngành Luật học của Khoa Luật, ĐHQGHN; ngành Ngôn ngữ Anh và Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường ĐH Ngoại ngữ.

+ Trường liên kết với Trường ĐH Southern New Hampshire (Hoa Kỳ) tuyển sinh khóa 5 theo hình thức 2+2 chương trình Cử nhân Kinh tế- Tài chính và Kế toán-Tài chính.

+ Học bổng: SV được nhận học bổng thuộc ngân sách Nhà nước cấp theo các chế độ quy định. Ngoài ra, hàng năm Trường có hơn 200 học bổng ngoài ngân sách gồm tiền mặt và các chương trình du học, trao đổi SV với các trường đại học nước ngoài do các cá nhân và tổ chức tài trợ dành cho SV có thành tích trong học tập và rèn luyện, SV có hoàn cảnh khó khăn.

+ SV học tại Trường được tạo điều kiện vay vốn hỗ trợ học tập không lãi suất, không giới hạn số lượng SV được vay.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học</i>			1.200
Ngôn ngữ Anh	D220201	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	350
Sư phạm Tiếng Anh	D140231		200
Ngôn ngữ Nga	D220202	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Nga)	50
Sư phạm Tiếng Nga	D140232		20
Ngôn ngữ Pháp	D220203	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp)	100
Sư phạm Tiếng Pháp	D140233		25
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung Quốc)	100
Sư phạm Tiếng Trung Quốc	D140234		25
Ngôn ngữ Đức	D220205	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Đức)	80
Ngôn ngữ Nhật	D220209	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Nhật)	125
Sư phạm Tiếng Nhật	D140236		25
Ngôn ngữ Hàn Quốc	D220210	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	75
Ngôn ngữ Ả Rập	D220211	ĐGNL và Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	25

1.5. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ (MÃ TRƯỜNG QHE)

Địa chỉ: Nhà E4, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội; **Điện thoại:** (04) 37547506

Website: www.ueb.vnu.edu.vn

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức. Điểm trúng tuyển theo ngành.

Thông tin tuyển sinh:

- Trường tuyển sinh chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng.

- Sau khi học hết năm thứ nhất, SV có cơ hội học thêm chương trình đào tạo thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh của Trường ĐH Ngoại ngữ, ngành Luật kinh doanh của Khoa Luật, ngành Công nghệ thông tin của Trường ĐH Công nghệ. Ngoài ra, SV ngành Kinh tế, Kinh tế phát triển còn có cơ hội học chương trình đào tạo thứ hai ngành Tài chính - Ngân hàng hoặc ngành Kinh tế quốc tế tại Trường.

- Tuyển sinh các chương trình đào tạo **chất lượng cao** đáp ứng Thông tư 23 của Bộ GD&ĐT (ngành Kinh tế quốc tế và Quản trị kinh doanh):

+ *Xét tuyển đợt 1:* đối với các thí sinh tham dự kì thi ĐGNL và bài thi Tiếng Anh do ĐHQGHN tổ chức. Điểm xét tuyển là tổng điểm của bài thi ĐGNL và Tiếng Anh, trong đó có điểm bài thi ĐGNL tối thiểu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.

+ *Xét tuyển đợt 2 (nếu còn chỉ tiêu):* xét tuyển đối với các thí sinh tham dự kì thi ĐGNL và thí sinh có kết quả thi THPT Quốc gia theo các tổ hợp các môn Toán, Lí, Tiếng Anh hoặc Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh. Điểm xét tuyển theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD & ĐT và ĐHQGHN quy định.

+ Học phí: 35.000.000 đồng/năm.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học</i>			540
<i>Các chương trình đào tạo chuẩn:</i>			420
Kinh tế	D310101	ĐGNL	60
Kinh tế phát triển	D310104	ĐGNL	60
Kinh tế quốc tế	D310106	ĐGNL	60
Quản trị kinh doanh	D340101	ĐGNL	60
Tài chính - Ngân hàng	D340201	ĐGNL	110
Kế toán	D340301	ĐGNL	70

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các chương trình đào tạo chất lượng cao đáp ứng Thông tư 23 của Bộ GD&ĐT:</i>			120
Kinh tế quốc tế	D310106 (CLC)	- ĐGNL - Tổ hợp các môn thi THPT Quốc gia (Toán, Lí, Tiếng Anh hoặc Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) (nếu còn chỉ tiêu)	60
Quản trị kinh doanh	D340101 (CLC)		60

1.6. TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC (MÃ TRƯỜNG QHS)

Địa chỉ: 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội; **Điện thoại:** (04)37547969

Website: www.education.vnu.edu.vn

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa vào kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức, với phần tự chọn KHTN vào các ngành Sư phạm Toán, Sư phạm Vật lí, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học hoặc Khoa học Xã hội (KHXH) vào các ngành Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử.

Thông tin tuyển sinh:

- Các thí sinh không trúng tuyển vào ngành học đã đăng ký nếu có nguyện vọng và đủ điểm để xét tuyển, có thể được Trường xem xét chuyển sang ngành học khác còn chỉ tiêu.

- **Đào tạo cùng lúc hai chương trình đào tạo:** SV học hết năm thứ nhất có thể đăng ký thêm một ngành thứ hai của các Trường ĐHKHTN, ĐHKHXH&NV, ĐH Ngoại ngữ

- SV ngành Sư phạm của Trường được miễn học phí.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học</i>			300
Sư phạm Toán	D140209	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	50
Sư phạm Vật lí	D140211	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	50
Sư phạm Hóa học	D140212	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	50
Sư phạm Sinh học	D140213	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	50
Sư phạm Ngữ văn	D140217	ĐGNL (phần tự chọn KHXH)	50
Sư phạm Lịch sử	D140218	ĐGNL (phần tự chọn KHXH)	50

1.7. KHOA LUẬT (MÃ TRƯỜNG QHL)

Địa chỉ: Nhà E1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội;

Điện thoại: 043.7549714; Fax: 04.37547081

Website: <http://www.law.vnu.edu.vn>

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức.

Thông tin tuyển sinh:

- Điểm trúng tuyển theo ngành kết hợp với điểm trúng tuyển vào Khoa. Thí sinh đủ điểm trúng tuyển vào Khoa nhưng không đủ điểm vào ngành đăng ký xét tuyển được xem xét chuyển vào ngành theo nguyện vọng 2 nếu đủ điểm và còn chỉ tiêu.

- Khoa tuyển sinh chương trình chất lượng cao ngành Luật học.

a. Xét tuyển thẳng:

+ Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia, nhóm lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi, khi nộp hồ sơ xét tuyển thẳng, phải nộp kèm bản dự án đã đạt giải để HĐTS xem xét, xác định điều kiện tuyển thẳng.

+ Xét tuyển thẳng học sinh THPT chuyên theo quy định của ĐHQGHN; Chỉ tiêu: 3% tổng chỉ tiêu tuyển sinh ĐH chính quy năm 2016.

+ Xét tuyển các thí sinh thuộc diện quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ theo quy định của Bộ GD&ĐT; Ngành Luật học: 03 chỉ tiêu; Ngành luật kinh doanh: 02 chỉ tiêu.

Trường hợp số thí sinh đăng ký nhiều hơn chỉ tiêu công bố, Khoa Luật xét điểm trung bình chung của lớp 12 các môn học Toán, Vật lý, Hóa học, Văn học, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh hoặc tiếng Pháp và lấy điểm từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

b. Ưu tiên xét tuyển: Không hạn chế chỉ tiêu.

Danh mục môn đạt giải được ưu tiên xét tuyển:

Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh, tiếng Pháp được xét tuyển vào ngành Luật học;

Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh và tiếng Pháp được xét tuyển vào ngành Luật kinh doanh.

c. Tuyển diện Dự bị dân tộc: 15 chỉ tiêu.

Nguyên tắc xét tuyển: Xét kết quả tuyển sinh đại học và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh sau một năm học dự bị, xét từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học			300
Luật	D380101	ĐGNL	220
Luật kinh doanh	D380109	ĐGNL	80

1.8. KHOA Y DƯỢC (MÃ TRƯỜNG QHY)

Địa chỉ: Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội; **Điện thoại:** (04)3745.0188

Website: <http://smp.vnu.edu.vn/>

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa vào kết quả thi ĐGNL với phần tự chọn KHTN do ĐHQGHN tổ chức.

Thông tin tuyển sinh: Ngưỡng đảm bảo chất lượng của Khoa theo quy định của ĐHQGHN.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học			120
Y đa khoa	D720101	ĐGNL (phần tự chọn KHTN)	60
Dược học	D720401		60

1.9. KHOA QUỐC TẾ (MÃ TRƯỜNG QHQ)

Địa chỉ: 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội;

Điện thoại: (04)37548065 - 35577275 - 35575992

Website: www.is.vnu.edu.vn

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi ĐGNL của ĐHQGHN hoặc kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.

Thông tin tuyển sinh:

- Điều kiện xét tuyển:

+ Thí sinh có kết quả thi ĐGNL hoặc tham dự kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.

+ Xét tuyển theo nguyên tắc từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu. Khoa có thể điều chuyển thí sinh không trúng tuyển vào nhóm ngành/ngành nhưng đạt điểm ngưỡng trúng tuyển vào Khoa sang nhóm ngành/ngành khác nếu đáp ứng yêu cầu và còn chỉ tiêu.

+ Thí sinh trúng tuyển được làm bài kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu vào do Khoa tổ chức. Những thí sinh chưa đạt trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 4 (B2) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được bố trí học

tiếng Anh bổ sung trong năm thứ nhất để đạt trình độ tiếng Anh B2 trước khi vào học các môn chuyên ngành.

- Các thông tin khác:

+ Ngoài các đợt xét tuyển theo kế hoạch của ĐHQGHN, Khoa xét tuyển đợt bổ sung (nếu còn chỉ tiêu) với điều kiện xét tuyển tương tự như các đợt chính thức.

+ Kỳ tuyển sinh mùa Xuân vào tháng 2: xét tuyển những thí sinh có kết quả thi ĐGNL và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học			250
Kinh doanh quốc tế (đào tạo bằng tiếng Anh)	D340120	- ĐGNL - Tổ hợp các môn thi THPT QG: Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	110
Kế toán, phân tích và kiểm toán (đào tạo bằng tiếng Anh/Nga)	Thí điểm	- ĐGNL - Tổ hợp các môn thi THPT QG: Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100
Hệ thống thông tin quản lí (đào tạo bằng tiếng Anh)	D340405	- ĐGNL - Tổ hợp các môn thi THPT QG: Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40

2. ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN VÀ CÁC TRƯỜNG THÀNH VIÊN

Địa chỉ: Phường Tân Thịnh, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Điện thoại: (0280)3852650; (0280)3852651; (0280)3753041.

Fax: (0280) 3852665

Website: <http://www.tnu.edu.vn>

1. Vùng tuyển sinh: Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) tuyển sinh trong cả nước.

2. Phương thức tuyển sinh: Năm 2016, ĐHTN tuyển sinh theo 2 phương thức.

- Phương thức dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Áp dụng cho tất cả các trường, khoa thuộc Đại học Thái Nguyên.

- Phương thức xét tuyển theo học bạ THPT: Phương thức này được áp dụng trong xét tuyển thí sinh vào học Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Nông Lâm, Trường Đại học Khoa học, Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật, Khoa Quốc tế, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai.

3. Các thông tin khác:

- Năm 2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi tuyển sinh theo cụm thi do các trường đại học chủ trì và cụm thi tại địa phương. Nếu xét tuyển bằng kết quả thi THPT Quốc gia thì chỉ xét các thí sinh thi tại cụm do các trường đại học chủ trì. Tuy nhiên, đối với thí sinh thi tại các cụm thi địa phương vẫn được xét tuyển bằng kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT.

- Đại học Thái Nguyên dành một số chỉ tiêu cho một số ngành đối với các thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm liên tục và tốt nghiệp THPT tại các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc, khi xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia thì được xét tuyển ở mức Tổng điểm 3 môn thi của tổ hợp xét tuyển thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào 1,0 điểm và phải học bổ sung kiến thức 1 học kỳ trước khi vào học chính thức.

2.1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH (MÃ TRƯỜNG DTE)

Địa chỉ: Phường Tân Thịnh - TP. Thái Nguyên - Thái Nguyên;

Điện thoại: 0280.3647.685; **Fax:** 0280.3647.684

Website: <http://tueba.edu.vn>

Email: webmaster@tueba.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

2. Phương thức tuyển sinh: Năm 2016, nhà trường tuyển sinh theo 2 phương thức

- Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016.

- Tuyển sinh dựa vào kết quả học tập ghi trong học bạ Trung học phổ thông.

2.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia

- Điều kiện tham gia xét tuyển:

Thí sinh phải có kết quả thi đạt ngưỡng điểm vào đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Hồ sơ xét tuyển gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu tại <http://tueba.edu.vn>).
- + Giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2016 (bản chính có dấu đỏ).
- + 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

2.2. Xét tuyển theo học bạ Trung học phổ thông

- Chỉ tiêu xét tuyển theo Học bạ THPT

10% chỉ tiêu đối với các ngành: Kế toán, Luật Kinh tế, Kinh tế, Quản trị Kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng.

30% chỉ tiêu đối với các ngành: Marketing, Quản trị Kinh doanh Du lịch và Lễ hành.

- Điều kiện tham gia xét tuyển theo học bạ THPT:

- + Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.
- + Hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.
- + Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 không thấp hơn 36 điểm (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển).

- Điểm xét tuyển theo học bạ THPT

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển)] / 2 + Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên: được tính theo quy định trong quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành.

- Hồ sơ xét tuyển theo học bạ:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu lấy tại website: <http://tueba.edu.vn>)
- + Bản photo có công chứng Bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT.
- + Bản photo công chứng Học bạ THPT.
- + 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

3. Nơi nhận hồ sơ tuyển sinh: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Phường Tân Thịnh - TP. Thái Nguyên - Thái Nguyên

4. Các thông tin khác Nhà trường có ký túc xá khang trang đủ cho sinh viên theo học tại trường.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1500
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	300
Marketing	D340115	Toán, Vật lí, Hóa học	80
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Ngữ văn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học	380
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	210
Luật kinh tế	D380107	Toán, Vật lí, Ngữ văn	150
Kinh tế	D310101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	300

2.2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (MÃ TRƯỜNG ĐTK)

Địa chỉ: Số 666, Đường 3-2, Phường Tích Lương, Thành phố Thái Nguyên - Thái Nguyên;

Điện thoại: 02803847145; **Fax:** 02803847403

website: <http://www.tnut.edu.vn>; **Email:** office@tnut.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

2. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016.

- Điều kiện tham gia xét tuyển:

Thí sinh phải có kết quả thi đạt ngưỡng điểm vào đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Hồ sơ xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu tại <http://www.tnut.edu.vn>).

+ Giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2016 (bản chính có dấu đỏ).

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

3. Nơi nhận hồ sơ tuyển sinh: Trường Đại học kỹ thuật Công nghiệp, Số 666, Đường 3-2, Phường Tích Lương, Thành phố Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1820
Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	D140214	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30
Kỹ thuật cơ khí	D520103	Toán, Vật lí, Hóa học	350
Kỹ thuật cơ khí (Chương trình tiên tiến)	D905218	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	100
Kỹ thuật cơ - điện tử	D520114	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	140
Kỹ thuật vật liệu	D520309	Toán, Vật lí, Hóa học	30
Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	210
Kỹ thuật điện (Chương trình tiên tiến)	D905228	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	100
Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	140
Kỹ thuật máy tính	D520214	Toán, Vật lí, Hóa học	30
Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	350
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	50
Công nghệ chế tạo máy	D510202		50
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	50
Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50
Kinh tế công nghiệp	D510604	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	40
Quản lý công nghiệp	D510601		40
Kỹ thuật môi trường	D520320	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	30
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	30

2.3. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM (MÃ TRƯỜNG DTN)

Địa chỉ: Xã Quyết Thắng - TP. Thái Nguyên - Thái Nguyên;

Điện thoại: 0280.3855564 - Fax: 0280.3852921

Website: <http://www.tuaf.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

2. Phương thức tuyển sinh: Năm 2016, nhà trường tuyển sinh theo 2 phương thức

- Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 (60% chỉ tiêu).

- Tuyển sinh dựa vào kết quả học tập ghi trong học bạ Trung học phổ thông (40% chỉ tiêu).

2.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia

- Điều kiện tham gia xét tuyển:

Thí sinh phải có kết quả thi đạt ngưỡng điểm vào đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Hồ sơ xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu tại <http://www.tuaf.edu.vn>).

+ Giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2016 (bản chính có dấu đỏ).

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

2.2. Xét tuyển theo học bạ Trung học phổ thông

- Điều kiện tham gia xét tuyển theo học bạ THPT:

+ Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.

+ Hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.

+ Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 không thấp hơn 36 điểm (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển).

- Điểm xét tuyển theo học bạ THPT

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển)] / 2 + Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên: được tính theo quy định trong quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành.

- Hồ sơ xét tuyển theo học bạ

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu lấy tại website <http://www.tuaf.edu.vn>)

+ Bản photo có công chứng Bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT.

+ Bản photo công chứng Học bạ THPT.

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

3. Nơi nhận hồ sơ tuyển sinh: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Nông lâm, Tổ 10 - Xã Quyết Thắng – Thành phố Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên.

4. Các thông tin khác

+ Các chương trình tiên tiến (ngành Khoa học và Quản lý môi trường và ngành Công nghệ thực phẩm) đào tạo bằng tiếng Anh theo chương trình nhập khẩu từ ĐH UC Davis Hoa Kỳ.

+ Ngành Khoa học cây trồng và Chăn nuôi thú y ngoài chương trình đào tạo chuẩn còn đào tạo theo chương trình POHE.

+ Nhà trường có chỗ ở tại KTX cho tất cả các sinh viên.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			2250
Khoa học môi trường	D440301		140
Khoa học và Quản lý môi trường (chương trình tiên tiến)	D904429	Toán, Vật lí, Hoá học	70
Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Hoá học, Sinh học	50
Phát triển nông thôn	D620116	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	120
Kinh tế nông nghiệp	D620115	Toán, Ngữ văn, Hoá học	180
Công nghệ thực phẩm	D540101		50
Công nghệ thực phẩm (chương trình tiên tiến)	D905419	Toán, Vật lí, Hoá học	50
Quản lý tài nguyên rừng	D620211	Toán, Hoá học, Sinh học	180
Chăn nuôi	D620105	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200
Thú y	D640101	Toán, Ngữ văn, Hoá học	260
Lâm nghiệp	D620201		140
Khoa học cây trồng	D620110	Toán, Vật lí, Hoá học	150
Khuyến nông	D620102	Toán, Hoá học, Sinh học	50
Nuôi trồng thủy sản	D620301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Hoá học	40
Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	D620113	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	50
Công nghệ sau thu hoạch	D540104	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Quản lý đất đai	D850103	Toán, Ngữ văn, Hoá học	280

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Quản lý tài nguyên và môi trường	D850101		120
Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	D850102		70

2.4. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM (MÃ TRƯỜNG DTS)

Địa chỉ: Số 20 – Lương Ngọc Quyến – TP Thái Nguyên – Thái Nguyên.

Website: <http://www.dhsptn.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

2. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016. Riêng ngành Giáo dục Thể chất, nhà trường xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT Quốc gia (60% chỉ tiêu) và xét tuyển dựa vào kết quả ghi trong học bạ Trung học phổ thông (40% chỉ tiêu).

3. Nơi nhận hồ sơ: Hội đồng tuyển sinh, Trường Đại học Sư phạm, Số 20, Đường Lương Ngọc Quyến TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

4. Hồ sơ xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu lấy tại website <http://www.dhsptn.edu.vn>).

+ Giấy chứng nhận kết quả thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2016 (bản chính).

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

5. Hồ sơ xét tuyển theo học bạ gồm

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu lấy tại website <http://www.dhsptn.edu.vn>)

+ Bản photo có công chứng Bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT.

+ Bản photo công chứng Học bạ THPT.

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

6. Các thông tin khác

- Ngành GD Thể chất:

*** Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia kết hợp với thi năng khiếu.**

+ Môn thi: Toán, Sinh học (thi THPT Quốc gia), Năng khiếu (Điểm năng khiếu nhân hệ số 2).

*** Xét tuyển theo kết quả học tập trong học bạ THPT (2 học kỳ của lớp 12) kết hợp thi tuyển môn năng khiếu**

+ Hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.
+ Tổng điểm 2 môn Toán, Sinh của 2 học kỳ lớp 12 không thấp hơn 20 điểm.

+ Thi tuyển môn năng khiếu (Điểm môn năng khiếu nhân hệ số 2).

***Lưu ý:**

+ Thi năng khiếu: Chạy 100m (mỗi thí sinh chạy 1 lần); bật xa tại chỗ (thực hiện 2 lần, tính thành tích lần thực hiện cao nhất).

+ Thí sinh phải đạt yêu cầu về thể hình: Nam cao từ 1.65 m, nặng từ 45 kg trở lên; Nữ cao từ 1.55 m, nặng từ 40 kg trở lên; thể hình cân đối không bị dị tật, dị hình.

+ Thí sinh đoạt huy chương vàng các giải vô địch hạng nhất Quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Ủy ban TĐTT có quyết định công nhận là kiện tướng Quốc gia đã tham dự kỳ thi THPT Quốc gia, không có môn nào có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống, thì không phải thi môn năng khiếu và được ưu tiên xét vào học ngành Giáo dục Thể chất.

+ Thí sinh đoạt huy chương bạc, huy chương đồng của các giải vô địch hạng nhất Quốc gia tổ chức 1 lần trong năm và thí sinh được Ủy ban TĐTT có quyết định công nhận là vận động viên cấp 1 Quốc gia đã tham dự kỳ thi THPT Quốc gia, không có môn nào có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống, không phải thi môn năng khiếu và được tính điểm 10 (chưa nhân hệ số, theo thang điểm 10) cho môn thi này.

- **Ngành GD Mầm Non:** Năng khiếu (Hát nhạc, Đọc diễn cảm, Kể chuyện). Điểm môn năng khiếu nhân hệ số 2.

- **SP Âm nhạc:** Năng khiếu âm nhạc 1: Hát (hát 2 bài tự chọn, trong đó có 1 bài dân ca, 1 ca khúc); Năng khiếu âm nhạc 2: Thẩm âm tiết tấu.

- **SP Tiếng Anh:** Điểm môn Tiếng Anh nhân hệ số 2.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học			1550
Giáo dục học	D140101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Địa Toán, Ngữ văn, Sinh học	60
Giáo dục Mầm non	D140201	Toán, Ngữ văn, NĂNG KHIẾU	150

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Giáo dục Tiểu học	D140202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	120
Giáo dục Chính trị	D140205	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Địa lí	70
Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Sinh học, NĂNG KHIẾU	100
Sư phạm Toán	D140209	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	200
Sư phạm Tin học	D140210	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí	60
Sư phạm Vật lí	D140211	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	80
Sư phạm Hoá học	D140212	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Tiếng Anh	120
Sư phạm Sinh học	D140213	Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Sinh học, Tiếng Anh	120
Sư phạm Ngữ văn	D140217	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	180
Sư phạm Lịch Sử	D140218	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử	100
Sư phạm Địa lí	D140219	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Địa lí, Tiếng Anh Toán, Địa lí, Ngữ văn	100
Sư phạm Tiếng Anh	D140231	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	60
Sư phạm Âm nhạc	D140221	Ngữ văn, Năng khiếu âm nhạc 1, Năng khiếu âm nhạc 2	30

2.5. TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC (MÃ TRƯỜNG DTY)

Địa chỉ: Số 284, Đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0280.3852671; **Fax:** 0280.3855710

Web: <http://www.tnmc.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

2. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016. Tiêu chí phụ là điểm môn Toán kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 để xét tuyển cho các thí sinh cả 5 mã ngành đại học.

- Điều kiện tham gia xét tuyển:

Thí sinh phải có kết quả thi đạt ngưỡng điểm vào đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Hồ sơ xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu tại <http://www.tnmc.edu.vn>).

+ Giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2016 (bản chính có dấu đỏ).

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

3. Nơi nhận hồ sơ tuyển sinh: Phòng Đào tạo Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên (tầng 4, nhà 11 tầng), Số 284, Đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học</i>			<i>620</i>
Y đa khoa	D720101	Toán, Hóa học, Sinh học	300
Dược học	D720401	Toán, Vật lí, Hóa học	120
Răng - Hàm - Mặt	D720601	Toán, Hóa học, Sinh học	30
Y học dự phòng	D720302	Toán, Hóa học, Sinh học	50
Điều dưỡng	D720501	Toán, Hóa học, Sinh học	120

2.6. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC (MÃ TRƯỜNG DTZ)

Địa chỉ: Phường Tân Thịnh - TP. Thái Nguyên - Thái Nguyên

Điện thoại: 0280.3904.317 - Fax: 0280.3746.965

Website: <http://us.tnu.edu.vn> hoặc <http://tnus.edu.vn>

Email: contact@tnus.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

2. Phương thức tuyển sinh: Năm 2016, nhà trường tuyển sinh theo 2 phương thức

- Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016.

Thông tin do các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng cung cấp và chịu trách nhiệm

- Tuyển sinh dựa vào kết quả học tập ghi trong học bạ Trung học phổ thông.

2.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia

- Điều kiện tham gia xét tuyển:

Thí sinh phải có kết quả thi đạt ngưỡng điểm vào đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Hồ sơ xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu tại <http://tnus.edu.vn>).

+ Giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2016 (bản chính có dấu đỏ).

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

2.2. Xét tuyển theo học bạ Trung học phổ thông

- Điều kiện tham gia xét tuyển theo học bạ THPT:

+ Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.

+ Hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.

+ Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 không thấp hơn 36 điểm (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển).

- Điểm xét tuyển theo học bạ THPT

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển)] / 2 + Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên: được tính theo quy định trong quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành.

- Hồ sơ xét tuyển theo học bạ

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu lấy tại website <http://tnus.edu.vn>)

+ Bản photo có công chứng Bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT.

+ Bản photo công chứng Học bạ THPT.

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

3. Nơi nhận hồ sơ tuyển sinh: Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Khoa học, Phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1300
Khoa học Quản lí	D340401	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Vật lí	100

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Luật	D380101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	250
Vật lí học	D440102	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Ngữ văn, Vật lí	40
Hóa học	D440112	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Hóa học	40
Khoa học môi trường	D440301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Hóa học	60
Sinh học	D420101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Tiếng Anh, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Sinh học	40
Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Tiếng Anh, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Sinh học	40
Địa lí tự nhiên	D440217	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Địa lí	40
Toán học	D460101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí	40
Toán ứng dụng	D460112	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Vật lí	40

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
		Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí	
Công nghệ kỹ thuật hóa học	D510401	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Hóa học	40
Du lịch	D528102	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Địa lí	60
Hoá dược	D720403	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Hóa học	60
Quản lý tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Hóa học	100
Văn học	D220330	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Địa lí	50
Lịch sử	D220310	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Địa lí	40
Báo chí	D320101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Địa lí	60
Khoa học thư viện	D320202	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Địa lí	40

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công tác xã hội	D760101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Lịch sử	100
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	60

2.7. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (MÃ TRƯỜNG DTC)

Địa chỉ: Đường Z115 - xã Quyết Thắng - TP. Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên

Fax: 0280.3846237

Email: contact@ictu.edu.vn ; **Website:** <http://ictu.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

2. Phương thức tuyển sinh: Năm 2016, Trường tuyển sinh theo 2 phương thức

- Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 (50% chỉ tiêu).

- Tuyển sinh dựa vào kết quả học tập ghi trong học bạ Trung học phổ thông (50% chỉ tiêu).

2.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia

- Điều kiện tham gia xét tuyển:

Thí sinh phải có kết quả thi đạt ngưỡng điểm vào đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Hồ sơ xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu tại <http://tuyensinh.ictu.edu.vn>).

+ Giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2016 (bản chính có dấu đỏ).

+ Bản sao có công chứng Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản sao công chứng).

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

2.2. Xét tuyển theo học bạ Trung học phổ thông

- Điều kiện tham gia xét tuyển:

+ Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.
+ Hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.
+ Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 không thấp hơn 36 điểm (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển).

- Điểm xét tuyển theo học bạ THPT

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển)] / 2 + Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên: được tính theo quy định trong quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành.

- Hồ sơ xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu lấy tại website <http://tuyensinh.ictu.edu.vn>).

+ Bản photo có công chứng Bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT.

+ Bản photo công chứng Học bạ THPT.

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

3. Các thông tin khác

- Năm 2016, Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông liên kết với Đại học Feng Chia, Đài Loan đào tạo chuyên ngành kỹ thuật điện tử thuộc ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông.

+ Chỉ tiêu: 50.

+ Đối tượng: Thí sinh trúng tuyển ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông năm 2016 và có nhu cầu đăng ký học.

+ Phương thức xét tuyển: Xét điểm từ cao xuống thấp đối với thí sinh đã trúng tuyển ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông.

+ Hình thức đào tạo: Đào tạo theo mô hình 3+2. Sinh viên được học 3 năm đầu tại Trường ĐH CNTT&TT, 2 năm cuối học tại Trường ĐH Feng Chia, Đài Loan.

4. Nơi nhận hồ sơ tuyển sinh: Phòng 115, nhà C1, Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Đường Z115 - Xã Quyết Thắng - TP. Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại liên hệ: 0280.3901828; 0912 530720;

0904 020407; 0987 118774; 0929 077888.

Email: tuyensinh@ictu.edu.vn

Website: <http://tuyensinh.ictu.edu.vn>

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			<i>1500</i>
Thiết kế đồ họa	D210403	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Địa lí Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa lí	40
Thương mại điện tử	D340199	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	250
Hệ thống thông tin quản lí	D340405		
Quản trị văn phòng	D340406		
Khoa học máy tính	D480101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Hóa học	500
Truyền thông và mạng máy tính	D480102		
Kỹ thuật phần mềm	D480103		
Hệ thống thông tin	D480104		
Công nghệ thông tin	D480201		
An toàn thông tin	D480299		
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Vật lí	400
Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302		
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303		
Công nghệ kỹ thuật máy tính	D510304		

Kỹ thuật Y sinh	D520212	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	100
Truyền thông đa phương tiện	D320104	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Hóa học	210
Công nghệ Truyền thông	D320106	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Địa lí Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa lí	

2.8. KHOA NGOẠI NGỮ (MÃ TRƯỜNG DTF)

Địa chỉ: Phường Tân Thịnh - Thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0280 3648 489; **FAX:** 0280 3648 493

E-mail: khoangoaingu@tnu.edu.vn; **Website:** <http://sfl.tnu.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

2. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016.

3. Hồ sơ tuyển sinh

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Đại học Thái Nguyên, lấy tại website: <http://tuyensinh.tnu.edu.vn>).

+ Giấy chứng nhận kết quả thi Trung học phổ thông Quốc gia (bản chính có dấu đỏ).

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để Đại học Thái Nguyên gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

4. Nơi nhận hồ sơ tuyển sinh: Văn phòng Đại học Thái Nguyên – Phường Tân Thịnh – Thành phố Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên.

5. Các thông tin khác: Điểm môn thi chính (môn Ngoại ngữ) nhận hệ số 2.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			700

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Sư phạm Tiếng Anh	D140231	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Lịch sử, TIẾNG ANH Toán, Địa lí, TIẾNG ANH Ngữ văn, Lịch sử, TIẾNG ANH	160
Sư phạm Tiếng Trung Quốc	D140234	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG Toán, Địa lí, TIẾNG ANH Toán, Lịch sử, TIẾNG ANH	120
Sư phạm Tiếng Nga	D140232	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Địa lí, TIẾNG ANH Toán, Lịch sử, TIẾNG ANH	35
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG Toán, Địa lí, TIẾNG ANH Toán, Lịch sử, TIẾNG ANH	160
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Lịch sử, TIẾNG ANH Toán, Địa lí, TIẾNG ANH Ngữ văn, Lịch sử, TIẾNG ANH	190
Ngôn ngữ Pháp	D220203	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Địa lí, TIẾNG ANH Toán, Lịch sử, TIẾNG ANH	35
Các ngành đào tạo cao đẳng:			40
Sư phạm Tiếng Anh	C140231	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG Toán, Địa lí, TIẾNG ANH Toán, Lịch sử, TIẾNG ANH	40

2.9. KHOA QUỐC TẾ (MÃ TRƯỜNG DTQ)

Địa chỉ: Phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Email: kqt@istn.edu.vn; **Điện thoại:** 02803 549.188

Website: <http://is.tnu.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

2. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh theo 2 phương thức

- Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 (60% chỉ tiêu).

- Tuyển sinh dựa vào kết quả học tập ghi trong học bạ Trung học phổ thông (40% chỉ tiêu).

2.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia

- Điều kiện tham gia xét tuyển:

Thí sinh phải có kết quả thi đạt ngưỡng điểm vào đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Hồ sơ xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu tại <http://tuyensinh.tnu.edu.vn>).

+ Giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2016 (bản chính có dấu đỏ).

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để Đại học Thái Nguyên gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

2.2. Xét tuyển theo học bạ Trung học phổ thông

- Điều kiện tham gia xét tuyển theo học bạ THPT:

+ Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.

+ Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển) không thấp hơn 40 điểm.

+ Tổng điểm môn tiếng Anh của 2 học kỳ lớp 12 không thấp hơn 10.

- Điểm xét tuyển theo học bạ THPT

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển)] / 2 + Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên: được tính theo quy định trong quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành.

- Hồ sơ xét tuyển theo học bạ THPT

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu lấy tại website <http://tuyensinh.tnu.edu.vn>).

+ Bản photo có công chứng Bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT.

+ Bản photo công chứng Học bạ THPT.

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

3. Nơi nhận hồ sơ tuyển sinh: Văn phòng Đại học Thái Nguyên – Phường Tân Thịnh – Thành phố Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên.

4. Các thông tin khác: Các chương trình đào tạo của Khoa Quốc tế đều là chương trình tiên tiến nhập khẩu từ Trường ĐH Manchester Metropolitan và ĐH DeMonfort, Vương quốc Anh.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			200
Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Địa lí	45
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Địa lí	45
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Địa lí	70
Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Sinh học, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	40

2.10. TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT (MÃ TRƯỜNG DTU)

Địa chỉ: Tổ 15-Phường Thịnh Đán-TP. Thái Nguyên-Tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0280-3848538

Email: phongdaotao.dtu@moet.edu.vn

Website: <http://tec.tnu.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

2. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh theo 2 phương thức

- Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 (60% chỉ tiêu).

- Tuyển sinh dựa vào kết quả học tập ghi trong học bạ Trung học phổ thông (40% chỉ tiêu).

2.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia

- Điều kiện tham gia xét tuyển:

Thí sinh phải có kết quả thi đạt ngưỡng điểm vào cao đẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Hồ sơ xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu tại <http://tec.tnu.edu.vn>).

+ Giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2016 (bản chính có dấu đỏ).

+ 02 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có).

2.2. Xét tuyển theo học bạ Trung học phổ thông

- Điều kiện tham gia xét tuyển theo học bạ THPT:

+ Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc Bổ túc văn hóa.

+ Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 không thấp hơn 33 điểm (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển).

+ Đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm liên tục và tốt nghiệp THPT tại các tỉnh biên giới, vùng có điều kiện khó khăn thì **Tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển của 2 học kỳ lớp 12 được xét ở mức không thấp hơn 30 điểm** (những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 học kỳ trước khi vào học chính thức).

- Điểm xét tuyển theo học bạ THPT

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển)] / 2 + Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên: được tính theo quy định trong quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành.

- Hồ sơ xét tuyển theo học bạ

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu lấy tại website <http://tec.tnu.edu.vn>)

+ Bản photo có công chứng Bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT.

+ Bản photo công chứng Học bạ THPT hoặc Bổ túc văn hóa.

+ 02 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có).

3. Nơi nhận hồ sơ: Trung tâm Tuyển sinh – Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật, Tổ 15 – Phường Thịnh Đán – Thành phố Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo cao đẳng:			1300

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Vật lí	30
Kiểm toán	C340302	Toán, Ngữ văn, Hóa học	20
Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	20
Tài chính - Ngân hàng	C340201	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	30
Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201		80
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Ngữ văn, Vật lí	200
Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Ngữ văn, Hóa học	100
Công nghệ kĩ thuật xây dựng	C510103	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30
Công nghệ kĩ thuật giao thông	C510104	Toán, Vật lí, Hóa học	30
Quản lí xây dựng	C580302	Toán, Ngữ văn, Vật lí	20
		Toán, Ngữ văn, Hóa học	
		Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Khoa học cây trồng	C620110	Toán, Ngữ văn, Vật lí	80
Dịch vụ thú y	C640201	Toán, Ngữ văn, Hóa học	160
Quản lí đất đai	C850103	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	225
Quản lí môi trường	C850101	Toán, Ngữ văn, Sinh học	75
Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Vật lí	50
Tiếng Hàn Quốc	C220210	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	

2.11. PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI LÀO CAI (MÃ TRƯỜNG DTP)

Địa chỉ: Tổ 13-Phường Bình Minh-Thành phố Lào Cai- Tỉnh Lào Cai

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

2. Phương thức tuyển sinh:

- Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 (60% chỉ tiêu).

- Tuyển sinh dựa vào kết quả học tập ghi trong học bạ Trung học phổ thông (40% chỉ tiêu).

2.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia

- Điều kiện tham gia xét tuyển:

Thí sinh phải có kết quả thi đạt ngưỡng điểm vào đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Hồ sơ xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu tại <http://tuyensinh.tnu.edu.vn>).

+ Giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2016 (bản chính có dấu đỏ).

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để Phân hiệu gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

2.2. Xét tuyển theo học bạ Trung học phổ thông

- Điều kiện tham gia xét tuyển theo học bạ THPT:

+ Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.

+ Hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.

+ Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 không thấp hơn 36 điểm (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển).

- Điểm xét tuyển theo học bạ THPT

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 môn của 2 học kỳ lớp 12 (3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển)] / 2 + Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên: được tính theo quy định trong quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành.

- Hồ sơ xét tuyển theo học bạ

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu lấy tại website <http://tuyensinh.tnu.edu.vn>)

+ Bản photo có công chứng Bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT.

+ Bản photo công chứng Học bạ THPT.

+ 01 phong bì dán sẵn tem (loại 3000 đồng) có ghi rõ họ tên và địa chỉ liên lạc của người nhận kèm theo số điện thoại (nếu có) để Phân hiệu gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

3. Nơi nhận hồ sơ tuyển sinh: Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, Tổ 13- Phường Bình Minh- Thành phố Lào Cai- Tỉnh Lào Cai.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			200
Khoa học cây trồng	D620110	Toán, Vật lí, Hoá học	50
Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Chăn nuôi	D620105	Toán, Ngữ văn, Hoá học	50

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Du lịch học	D528102	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Địa lí	50

3. HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM (MÃ TRƯỜNG NVH)

Địa chỉ: Số 77 Hào Nam Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội. **Điện thoại:** (04)38517093

Website: www.vnam.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS:
 - + Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia, Học bạ 03 năm THPT hoặc trung cấp chuyên nghiệp.
- Các thông tin khác:
 - + Ngưỡng đảm bảo chất lượng của trường; điều kiện xét tuyển vào trường, vào ngành và phương thức tuyển sinh: Cụ thể theo thông báo tuyển sinh 2016 tại trang: www.vnam.edu.vn.
 - + Học phí theo tháng: 650.000đ (6.500.000/năm)

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			150
Âm nhạc học	D210201	1. Môn cơ sở: Chuyên ngành (viết tiểu luận). 2. Môn cơ bản: KTÂNTH (KTÂN và Ghi âm). 3. Xét tuyển môn Ngữ văn.
Sáng tác Âm nhạc	D210203	1. Môn cơ sở: Viết sáng tác 2. Môn cơ bản: KTÂNTH (KTÂN và Ghi âm). 3. Xét tuyển môn Ngữ văn.
Chỉ huy Âm nhạc	D210204	1. Môn cơ sở: Chỉ huy

Thông tin do các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng cung cấp và chịu trách nhiệm

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
		2. Môn cơ bản: KTÂNTH (KTÂN và Ghi âm). 3. Xét tuyển môn Ngữ văn.	
Thanh nhạc	D210205	1. Môn cơ sở: Biểu diễn nhạc cụ 2. Môn cơ bản KTÂNTH (KTÂN và Ghi âm). 3. Xét tuyển môn Ngữ văn.
Biểu diễn nhạc cụ phương tây	D210207		
Nhạc Jazz	D210209		
Piano	D210208	1. Môn cơ sở: Biểu diễn Piano 2. Môn cơ bản: KTÂNTH (KTÂN và Ghi âm). 3. Xét tuyển môn Ngữ văn.	
Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	D210210	1. Môn cơ sở: Biểu diễn nhạc cụ 2. Môn cơ bản KTÂNTH (KTÂN và Ghi âm). 3. Xét tuyển môn Ngữ văn.	

5. HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN (MÃ TRƯỜNG: HBT)

Địa chỉ: Số 36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04)37.546.963

Website: www.ajc.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước

2. Phương thức tuyển sinh: Học viện xét tuyển theo 4 nhóm ngành căn cứ kết quả thi THPT quốc gia. Riêng nhóm 1 ngành Báo chí tổ chức thi bổ sung môn Năng khiếu báo chí.

2.1. Xét tuyển hồ sơ:

Thí sinh cần thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có kết quả xếp loại học lực từng năm học trong 3 năm Trung học phổ thông đạt 6,0 trở lên;

- Hạnh kiểm 3 năm Trung học phổ thông xếp loại Khá trở lên;

Hồ sơ đăng ký xét tuyển: theo quy định của Bộ GD&ĐT kèm theo bản sao công chứng học bạ 3 năm Trung học phổ thông.

Thí sinh chịu trách nhiệm về điều kiện nộp hồ sơ (học lực, hạnh kiểm) theo quy định của Học viện. Trong trường hợp thí sinh đạt điểm xét tuyển nhưng không đáp ứng yêu cầu về điều kiện nộp hồ sơ, Học viện không công nhận trúng tuyển.

2.2. *Thi môn Năng khiếu báo chí tại trường (đối với thí sinh đăng ký thi ngành Báo chí):*

Bài thi Năng khiếu báo chí gồm 2 phần:

- Phần thứ nhất (3 điểm): Tất cả thí sinh dự thi ngành Báo chí làm Bài thi trắc nghiệm gồm 30 câu hỏi, thời gian làm bài 30 phút: kiểm tra hiểu biết chung (nội dung đề thi nằm trong các môn học Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lí, Ngữ văn của chương trình Trung học phổ thông, chủ yếu là lớp 12).

- Phần thứ hai (7 điểm):

+ Đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Quay phim truyền hình, Ảnh báo chí:

(1) Xem hình ảnh (ảnh chụp, video clip) và viết bình luận không quá 500 chữ về hình thức, kỹ thuật, nội dung hình ảnh được xem, thời gian 30 phút (3 điểm);

(2) Trả lời phỏng vấn trực tiếp để thể hiện hiểu biết về lĩnh vực quay phim truyền hình, ảnh báo chí; kiến thức về tạo hình và bố cục, tư duy hình ảnh; ý tưởng sáng tạo; khả năng giao tiếp... (4 điểm)

+ Đối với thí sinh dự tuyển các chuyên ngành khác của ngành Báo chí: làm Bài thi tự luận gồm 2 câu hỏi, thời gian làm bài 120 phút.

Câu 1 (3 điểm): Đánh giá năng lực xử lý, biểu đạt thông tin và sử dụng ngôn ngữ trong xây dựng, hoàn thiện văn bản. Dạng thức đề thi có thể là: cung cấp một văn bản báo chí có lỗi sai (về quan điểm chính trị, cấu trúc văn bản, về tính logic, về văn phong, về cách sử dụng ngôn từ...) yêu cầu thí sinh sửa chữa và hoàn thiện văn bản theo cách của mình.

Câu 2 (4 điểm): Đánh giá năng lực phát hiện vấn đề và thể hiện quan điểm cá nhân. Dạng thức đề thi có thể là: cung cấp thông tin về một vấn đề, một sự kiện, yêu cầu thí sinh viết một bài luận tối đa là 500 từ.

Bài thi Năng khiếu do Học viện ra đề và tổ chức chấm thi.

2.3. *Xác định điểm trúng tuyển:*

- Ngành Báo chí, Quan hệ quốc tế xét điểm trúng tuyển theo ngành. Thí sinh trúng tuyển sẽ được phân chuyên ngành căn cứ kết quả học tập các học phần đại cương và cơ sở ngành, kết quả kiểm tra Năng khiếu chuyên ngành và nguyện vọng của thí sinh. Riêng thí sinh dự tuyển ngành Báo chí chuyên ngành Quay phim truyền hình, Báo ảnh được xác định chuyên ngành từ đầu khóa học căn cứ nguyện vọng đăng ký trong hồ sơ dự thi và kết quả tuyển sinh.

- Các ngành Triết học, Kinh tế, Chính trị học xét điểm trúng tuyển theo chuyên ngành dựa trên tổng điểm các môn thi quy định cho từng nhóm ngành xếp từ cao xuống thấp. Các môn thi thuộc nhóm ngành 1, 2, 3 tính hệ số 1, môn Tiếng Anh thuộc nhóm ngành 4 tính hệ số 2.

2.4. *Các chuyên ngành đào tạo:*

- Ngành Triết học gồm 2 chuyên ngành: Triết học Mác - Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học;

- Ngành Kinh tế gồm 2 chuyên ngành: Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Quản lý kinh tế;

- Ngành Chính trị học gồm 7 chuyên ngành: Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa; Chính trị phát triển; Quản lý xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Văn hóa phát triển; Chính sách công; Khoa học Quản lý nhà nước;

- Ngành Báo chí gồm 7 chuyên ngành: Báo in; Ảnh báo chí; Báo phát thanh; Báo truyền hình; Quay phim truyền hình; Báo mạng điện tử; Báo chí đa phương tiện;

- Ngành Quan hệ quốc tế gồm 2 chuyên ngành: Thông tin đối ngoại; Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế.

Khi đăng ký dự thi, thí sinh cần đăng ký mã chuyên ngành dự thi (thông tin về mã chuyên ngành được đăng tải trên website Học viện www.ajc.edu.vn).

2.5. Lịch thi tuyển: Được công bố trên website Học viện.

- Đối với các nhóm ngành 2, 3, 4: Nhận hồ sơ xét tuyển theo lịch công tác tuyển sinh năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với nhóm 1 ngành Báo chí: Nhận hồ sơ đăng ký dự thi qua đường bưu điện đến hết ngày 06/8/2016, đăng ký trực tuyến đến 17h00 ngày 08/8/2016, thi môn Năng khiếu báo chí dự kiến vào 10/8/2016, công bố danh sách thí sinh trúng tuyển ngành Báo chí dự kiến vào ngày 13/8/2016.

Các chuyên ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị (Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) được miễn học phí. Thí sinh dự thi các chuyên ngành này không nói ngọng, nói lắp, không bị dị tật về ngoại hình. Thí sinh dự thi chuyên ngành Quay phim truyền hình phải có sức khỏe tốt, không mắc các bệnh, dị tật về mắt, ngoại hình phù hợp (nam cao 1m65, nữ cao 1m60 trở lên).

3. Đào tạo để cấp bằng đại học thứ 2: 650 chỉ tiêu, sẽ có thông báo cụ thể vào tháng 3/2016 trên website www.ajc.edu.vn.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học			1550

Báo chí	D320101	Ngữ văn, Năng khiếu báo chí, Toán Ngữ văn, Năng khiếu báo chí, Lịch sử Ngữ văn, Năng khiếu báo chí, Tiếng Anh	435
Triết học	D220301	Ngữ văn, Toán, Lịch sử Ngữ văn, Toán, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100
Kinh tế	D310101		100
Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	D310202		50
Chính trị học	D310201		435
Xuất bản	D320401		50
Xã hội học	D310301		50
Công tác xã hội	D760101		50
Lịch sử	D220310	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Toán Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	50
Quan hệ quốc tế	D310206	TIẾNG ANH , Ngữ văn, Toán TIẾNG ANH , Ngữ văn, Lịch sử TIẾNG ANH , Ngữ văn, Địa lí	100
Quan hệ công chúng	D360708		50
Quảng cáo	D320110		40
Ngôn ngữ Anh	D220201		40

8. HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN (MÃ TRƯỜNG: HCP)

Địa chỉ: Ngõ 8B Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội. **Điện thoại:** (04)37957368;

Website: www.apd.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

Học viện Chính sách và Phát triển là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

- **Phương thức tuyển sinh:**

+ Học viện sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia tại các cụm thi do các trường Đại học chủ trì để xét tuyển;

+ Thí sinh đăng ký môn xét tuyển theo 1 trong các tổ hợp môn xét tuyển của từng ngành.

- **Phương thức xét tuyển:**

+ Học viện xét tuyển theo từng ngành theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Kết thúc xét tuyển đợt 1 (NV1), tại mức trúng tuyển vào từng ngành nếu còn chỉ tiêu, Học viện xét tuyển tiếp đợt bổ sung theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Học phí:** Theo quy định của nhà nước đối với trường công lập.

- **Tuyển sinh vào chương trình chất lượng cao :** Các chương trình chất lượng cao (CLC) của Học viện tuyển chọn thí sinh đã trúng tuyển vào Học viện sau khi nhập học

+ **Chuyên ngành :** Kinh tế đối ngoại thuộc ngành Kinh tế quốc tế; Chuyên ngành Tài chính công thuộc ngành Tài chính – Ngân hàng

+ **Số lượng tuyển sinh :** 50 sinh viên/chuyên ngành

- Thông tin chi tiết tham khảo tại địa chỉ: <http://www.apd.edu.vn>;

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			550
Kinh tế	D310101	TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh TOÁN, Ngữ văn, Tiếng Anh TOÁN, Vật lí, Ngữ văn	200
Kinh tế quốc tế	D310106	TOÁN, Vật lí, Hóa học	150
Quản trị kinh doanh	D340101	TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	50
Quản lí nhà nước	D310205	TOÁN, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Tài chính - Ngân hàng	D340201	TOÁN, Hóa học, Ngữ văn	100

10. HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Thông tin tuyển sinh:

- **Vùng tuyển sinh:** tuyển sinh trong cả nước.

- **Phương thức tuyển sinh:**

+) Học viện dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia để thực hiện xét tuyển.

+) Xét tuyển theo từng ngành học và tổ hợp môn thi.

- **Mức học phí:**

Học viện công bố công khai mức học phí hàng năm. Năm học 2016-2017 học phí là **395.000 đ/tín chỉ** (đối với hệ đại học).

- **Các chính sách hỗ trợ học bổng đặc biệt:**

+) **Cấp học bổng toàn phần** trong năm học thứ nhất đối với các thí sinh có kết quả thi tuyển sinh **từ 27,00 điểm trở lên** (theo thang điểm 10) và các thí sinh **tham gia đội tuyển Olympic quốc tế**; thí sinh **đạt giải Nhất** học sinh giỏi quốc

gia đăng ký tuyển thẳng vào Học viện. Ngoài ra, sinh viên sẽ nhận được các phần thưởng có giá trị khi nhập học và trong quá trình học tập.

+) **Cấp học bổng tương đương 50% học phí** trong năm học thứ nhất đối với các thí sinh có kết quả thi tuyển sinh **từ 25,00 đến 26,75 điểm** (theo thang điểm 10) và các thí sinh **đạt giải Nhì, giải Ba** học sinh giỏi quốc gia đăng ký tuyển thẳng vào Học viện.

+) Học viện tạo điều kiện bố trí việc làm cho các sinh viên trên khi ra trường tại các đơn vị đào tạo, nghiên cứu, sản xuất của Học viện và các đơn vị liên kết với Học viện nếu đạt kết quả học tập loại Giỏi trở lên.

+) Chính sách học bổng trên được áp dụng cho toàn bộ các đợt xét tuyển của Học viện.

+) Học viện không giới hạn số lượng thí sinh được ưu tiên xét tuyển thẳng.

- Các thông tin khác:

+) **Các chương trình đào tạo quốc tế:** Liên kết đào tạo cấp bằng đại học quốc tế 3+1, 2+2, trao đổi sinh viên và đào tạo SDH với các đại học nổi tiếng của Anh Quốc, New Zealand, Úc và Hoa Kỳ về các lĩnh vực Công nghệ thông tin, Quản trị tài chính và Kinh doanh quốc tế.

+) **Chương trình đào tạo chất lượng cao:** Chương trình đào tạo Kỹ sư chất lượng cao về Công nghệ thông tin (*giảng dạy và học tập các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh*) theo chuẩn quốc tế (*xét tuyển những thí sinh đã trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đại học chính quy của Học viện và có nguyện vọng tham dự chương trình*).

+) Tất cả sinh viên học tại Học viện có thành tích học tập tốt sẽ có cơ hội được nhận các xuất học bổng của các Doanh nghiệp Viễn thông, Công nghệ thông tin hàng đầu như Samsung, VNPT, Mobifone, FPT ... cũng như được ưu tiên tuyển dụng sau khi tốt nghiệp.

+) **Ký túc xá:** Cơ sở phía Bắc có 200 chỗ, Cơ sở phía Nam có đầy đủ số chỗ cho sinh viên khóa mới.

Thông tin chi tiết hơn về tuyển sinh và đào tạo của Học viện có thể xem trên trang thông tin điện tử của Học viện tại cổng thông tin điện tử: <http://ptit.edu.vn>.

- CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA BẮC (MÃ TRƯỜNG: BVH)

Địa chỉ: Km 10 Đường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Hà Nội;

Điện thoại: (04) 33528122, (04) 33512252; Fax: (04) 33829236

Portal: <http://ptit.edu.vn> và <http://tuyensinh.ptit.edu.vn>

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
----------------------------	-----------------	----------------------------------	-----------------

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			2.220
Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	420
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301		210
Công nghệ thông tin	D480201		620
An toàn thông tin	D480299		200
Công nghệ đa phương tiện	D480203	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	210
Quản trị kinh doanh	D340101		180
Marketing	D340115		120
Kế toán	D340301		180
Truyền thông đa phương tiện	D320104	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80

- CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA NAM (MÃ TRƯỜNG: BVS)

Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, Phường ĐaKao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38297220; Fax: (08) 39105510

Portal: <http://ptithcm.edu.vn> và <http://tuyensinh.ptit.edu.vn>

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			780
Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	130
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301		120
Công nghệ thông tin	D480201		180
An toàn thông tin	D480299		70
Công nghệ đa phương tiện	D480203	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80
Quản trị kinh doanh	D340101		60
Marketing	D340115		60
Kế toán	D340301		80

16. HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

Địa chỉ: Số 12 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội; **Điện thoại:** 043.8526417

Webside: www.hvnh.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

A. Trình độ Đại học

1. Tại trụ sở Hà Nội (MÃ TRƯỜNG: NHH):

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức tuyển sinh: Học viện dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia năm 2016 do các trường đại học chủ trì để xét tuyển.
- Trường xét tuyển theo từng ngành và phải đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào do Bộ quy định. (Hệ liên thông điểm trúng tuyển không thấp hơn điểm trúng tuyển hệ chính quy 02 điểm).
- Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Ngôn ngữ Anh (môn Tiếng Anh nhân hệ số 1).

- Tiêu chí phụ tính như sau:

+ Ngành D340201, D340301, D340101, D340405 môn chính TOÁN.

+ Ngành D340120, D220201 môn chính Tiếng Anh.

- Chương trình cử nhân chất lượng cao liên kết Đại học City University of Seattle - Hoa Kỳ (CityU) chuyên ngành Quản trị Tài chính: Tuyển sinh 70 chỉ tiêu các tổ hợp như sinh viên chính quy cho những sinh viên đủ điểm trúng tuyển vào Học viện Ngân hàng

- Chương trình cử nhân chuyên ngành TCNH và Quản lý tài chính KD liên kết với đại học Sunderland (Anh): Tuyển sinh 160 chỉ tiêu theo qui định của Bộ giáo dục & đào tạo, yêu cầu của chương trình

2. Tại Phú Yên (MÃ TRƯỜNG: NHP):

- Vùng tuyển sinh: Học viện Ngân hàng Phân viện Phú Yên tuyển sinh đối tượng có hộ khẩu thuộc các tỉnh phía nam
- Học viện dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia năm 2016 do các trường đại học chủ trì để xét tuyển.

3. Tại Bắc Ninh (MÃ TRƯỜNG: NHB):

- Vùng tuyển sinh: Các tỉnh khu vực Tây Bắc và Đông Bắc Bộ
- Học viện dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia năm 2016 do các trường đại học chủ trì để xét tuyển.

4. Ghi chú: Học viện Ngân hàng dành 10% chỉ tiêu xét tuyển thẳng đại học căn cứ kết quả học tập PTHH (xét học bạ).

- Thí sinh là học sinh các trường phổ thông trung học chuyên quốc gia (trực thuộc đại học) một trong các môn: TOÁN, Tin học, Vật lí, Hoá học có kết quả điểm các môn học thuộc nhóm tổ hợp các môn xét tuyển (của Học viện Ngân

hàng) trong 3 năm phổ thông trung học đạt từ 7,0 điểm trở lên được xét tuyển vào các ngành D340201, D340301, D340101, D340405. Học sinh chuyên Anh có kết quả điểm các môn học thuộc nhóm tổ hợp các môn xét tuyển (của Học viện Ngân hàng) trong 3 năm phổ thông trung học đạt từ 7,0 điểm trở lên được xét tuyển vào các ngành D340120 và D220201;

- Thí sinh là học sinh các trường phổ thông trung học chuyên các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương một trong các môn: TOÁN, Tin học, Vật lí, Hoá học có kết quả điểm các môn học thuộc nhóm tổ hợp các môn xét tuyển (của Học viện Ngân hàng) trong 3 năm phổ thông trung học đạt từ 7,5 điểm trở lên được xét tuyển vào các ngành D340201, D340301, D340101, D340405. Học sinh chuyên Anh có kết quả điểm các môn học thuộc nhóm tổ hợp các môn xét tuyển (của Học viện Ngân hàng) trong 3 năm phổ thông trung học đạt từ 7,5 điểm trở lên được xét tuyển vào các ngành D340120 và D220201;

B. Trình độ cao đẳng

1. Tại Hà Nội (MÃ TRƯỜNG: NHH):

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức tuyển sinh: Học viện dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia năm 2016 do các trường đại học chủ trì để xét tuyển.

2. Tại Phú Yên (MÃ TRƯỜNG: NHP):

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức tuyển sinh: Học viện dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia năm 2016 do các trường đại học chủ trì để xét tuyển.

3. Ghi chú: Học viện Ngân hàng dành 10% chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của hệ cao đẳng để xét tuyển thẳng cho các thí sinh quốc tịch Việt Nam đã tốt nghiệp phổ thông trung học có điểm trung bình chung từng năm của ba năm phổ thông trung học đạt từ 5,5 điểm trở lên.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học			3850
<i>Tại Trụ sở Học viện Ngân hàng</i>			
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	1500
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	800
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	450
Hệ thống thông tin quản lí	D340405	Toán, Vật lí, Hóa học	150
Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	300

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	250
Tại Học viện Ngân hàng Phân viện Phú Yên			
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	100
Kế toán	D340301		100
Tại Học viện Ngân hàng Phân viện Bắc Ninh			
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	100
Kế toán	D340301		100
Các ngành đào tạo cao đẳng:			400
Tại Trụ sở Học viện Ngân hàng			
Tài chính Ngân hàng	C340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	160
Kế toán	C340301		140
Tại Học viện Ngân hàng Phân viện Phú Yên			
Tài chính Ngân hàng	C340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	50
Kế toán	C340301		50

17. HỌC VIỆN NGOẠI GIAO (MÃ TRƯỜNG: HQT)

Địa chỉ: Số 69 phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội;

Điện thoại: (04) 38343550 hoặc (04) 38344540 máy lẻ 2202 hoặc 2203

Website: www.dav.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh:

+ Tuyển sinh trong cả nước.

2. Phương thức tuyển sinh:

+ Sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia của các thí sinh dự thi tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì để xét tuyển.

+ Các môn nhân hệ số 1. Ngành Ngôn ngữ Anh: môn tiếng Anh nhân hệ số 2.

+ Những thí sinh đăng ký xét tuyển theo Khối A1 và D1 vào ngành Quan hệ quốc tế sẽ học ngoại ngữ là Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung Quốc. Học viện sẽ thông báo về việc đăng ký nguyện vọng học Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung Quốc khi có lịch tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Khối D3 sẽ học Tiếng Pháp.

+ Trong số thí sinh trúng tuyển, Học viện xét 125 sinh viên có nguyện vọng học hệ đào tạo chất lượng cao các ngành: Quan hệ quốc tế, Luật quốc tế, Kinh tế quốc tế, Truyền thông quốc tế và Ngôn ngữ Anh. Thông tin chi tiết về đào tạo hệ chất lượng cao xem thêm trên website: www.dav.edu.vn.

3. Chương trình liên kết đào tạo:

+ Ngành Quan hệ quốc tế giữa Học viện Ngoại giao và Đại học Victoria, Wellington, New Zealand theo mô hình 1.5 năm học tại Học viện Ngoại giao và 1.5 năm học tại Đại học Victoria, New Zealand; được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép. Thông tin chi tiết về điều kiện xét tuyển, học phí, học bổng ... liên hệ theo số điện thoại (04) 38344540 máy lẻ 2205 hoặc trên website: www.dav.edu.vn/vi/thong-tin-tieu-diem/911-chuong-trinh-lien-ket-dao-tao-cu-nhan-quoc-te-nganh-quan-he-quoc-te.html

Lưu ý: Thí sinh muốn biết thêm thông tin tuyển sinh của Học viện hoặc thông tin về các ngành đào tạo, đề nghị tham khảo trang thông tin điện tử của Học viện tại website: www.dav.edu.vn.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			<i>450</i>
Quan hệ quốc tế	D310206	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp	90
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	90

Kinh tế quốc tế	D310106	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	90
Luật quốc tế	D380108	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	90
Truyền thông quốc tế	D320407	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp	90

18. HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (MÃ TRƯỜNG: HVN)

Địa chỉ: Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội;

Điện thoại: 0438 767 365; **Fax:** 0438 276 554

Website: www.vnua.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
- Phương thức tuyển sinh: Học viện căn cứ vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì để xét tuyển.
- Thời gian đăng ký xét tuyển theo Kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Điểm trúng tuyển theo ngành .
- Căn cứ điểm trúng tuyển vào đại học, Học viện xét tuyển trong số Sinh viên mới nhập học để đào tạo theo chương trình chất lượng cao: 1 lớp ngành Công nghệ sinh học 60 Sinh viên, 1 lớp ngành Kinh tế nông nghiệp 60 Sinh viên.
- Sau 1 năm học tập, các Sinh viên học theo chương trình tiên tiến hoặc chất lượng cao, nếu không đạt yêu cầu về năng lực tiếng Anh thì Sinh viên được chuyển sang ngành tương ứng hoặc ngành khi mới nhập Trường.
- Đối với các ngành có đào tạo theo chuyên ngành (xem chi tiết tại Web: www.vnua.edu.vn), Học viện căn cứ vào kết quả thi học kỳ 1 của các Sinh viên trong cùng ngành đào tạo để xét tuyển vào các chuyên ngành.
- Các ngành có đào tạo theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng (POHE) gồm: Chăn nuôi, Công nghệ sinh học, Công nghệ thông tin, Kế toán, kĩ thuật cơ khí, Nông nghiệp, Phát triển nông thôn, Sư phạm kĩ thuật. nông nghiệp. Môn thi dùng để xét tuyển vào các ngành đào tạo theo POHE giống như môn thi dùng để xét tuyển vào các ngành tương ứng không POHE.
- Học phí thu theo tín chỉ và theo Quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Học viện có chỗ ở nội trú cho Sinh viên theo thứ tự ưu tiên thuộc đối tượng 01 đến 06 và Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học</i>			5300
Bảo vệ thực vật	D620112	Toán, Vật lí, Hóa học	
Chăn nuôi	D620105	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Công thôn	D510210	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	
Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	D620113	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Công nghệ sau thu hoạch	D540104	Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Sinh học, Tiếng Anh	
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	
Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	
Khoa học cây trồng	D620110	Toán, Vật lí, Hóa học	
Khoa học cây trồng (chương trình tiên tiến)	D906209	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học	
Khoa học đất	D440306	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Khoa học môi trường	D440301		
Kinh doanh nông nghiệp	D620114		
Kinh tế	D310101		
Kinh tế nông nghiệp	D620115	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Sinh học, Hóa học. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
Kỹ thuật cơ khí	D520103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	
Kỹ thuật tài nguyên nước	D580212	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Nông nghiệp	D620101		
Nuôi trồng thủy sản	D620301		
Phát triển nông thôn	D620116		
Quản lí đất đai	D850103		
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Quản trị kinh doanh nông nghiệp (chương trình tiên tiến)	D903414	Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	D140215		
Thú y	D640101		
Xã hội học	D310301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Các ngành đào tạo cao đẳng			300
Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Hóa học	25

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Ngữ văn	25
Công nghệ kỹ thuật môi trường	C510406	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	50
Dịch vụ thú y	C640201	Toán, Sinh học, Hóa học	100
Khoa học cây trồng	C620110	Toán, Sinh học, Hóa học	50
Quản lý đất đai	C850103	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50

19. HỌC VIỆN PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN (MÃ TRƯỜNG: PKH)

Địa chỉ: Xã Kim Sơn, Sơn Tây, Hà Nội; **Điện thoại:** 043 361 4557

Website: <http://www.Hocvienpkkq.com>

Thông tin tuyển sinh:

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia. Thí sinh đăng ký và dự Kỳ thi THPT quốc gia năm 2016 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Khi có nhiều thí sinh cùng bằng điểm thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như phần quy định xét tuyển tiêu chí phụ của Học viện kỹ thuật quân sự.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào hệ đại học quân sự phải qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng (thanh niên ngoài Quân đội sơ tuyển tại Ban TSQS cấp quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; quân nhân tại ngũ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp trung đoàn và tương đương).

- Vùng tuyển sinh: Tuyển thí sinh Nam trong cả nước.

- Điểm trúng tuyển: Theo ngành, theo chỉ tiêu của tổ hợp xét tuyển và theo khu vực phía Nam, phía Bắc.

- Khi có hướng dẫn về tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển của Ban TSQSBQP học viện sẽ công bố chỉ tiêu và các tiêu chí tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển; chỉ tiêu tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (nếu có) sẽ trừ vào chỉ tiêu tuyển sinh.

- Tuyển 10 chỉ tiêu đi đào tạo ở nước ngoài và 05 chỉ tiêu đi đào tạo các trường ngoài Quân đội.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học quân sự</i>			415

Kĩ thuật hàng không	D520120	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	105
- Thí sinh có hộ khẩu thường trú phía Bắc			73
+ Thí sinh Nam tổ hợp A00			58
+ Thí sinh Nam tổ hợp A01			15
- Thí sinh có hộ khẩu thường trú phía Nam			32
Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
+ Thí sinh Nam tổ hợp A01			6
Chỉ huy Tham mưu Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử	D860203	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	310
- Thí sinh có hộ khẩu thường trú phía Bắc			217
+ Thí sinh Nam tổ hợp A00			174
+ Thí sinh Nam tổ hợp A01			43
- Thí sinh có hộ khẩu thường trú phía Nam			93
+ Thí sinh Nam tổ hợp A00			74
+ Thí sinh Nam tổ hợp A01			19

20. HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM (MÃ TRƯỜNG: HPN)

Địa chỉ: Số 68 đường Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội; **Điện thoại:** (04)38751750

Website: www.hvpnv.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
 - Phương thức TS:
 + Trình độ đại học: Học viện tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.

- Các thông tin khác:

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ 100% sinh viên ở xa được ở ký túc xá nếu có nhu cầu

+ Học phí : Theo qui định đối với cơ sở đào tạo công lập

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			600
Công tác xã hội	D760101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200
Quản trị kinh doanh	D340101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	120
Luật	D380101	Toán, Vật lí, Hóa học	180
Giới và phát triển	D310399	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100

23. HỌC VIỆN TÀI CHÍNH (MÃ TRƯỜNG: HTC)

Địa chỉ Ban Quản lí Đào tạo: Phố Lê Văn Hiến, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội; **Điện thoại:** (04)38.362.161;

Website: www.hvtc.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Phương thức tuyển sinh: Học viện xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia do các trường đại học chủ trì.

- Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước.

- Học viện xét tuyển theo từng ngành. Điểm trúng tuyển vào từng ngành cao hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ Giáo dục và Đào tạo ít nhất 2 (hai) điểm.

- Học viện tuyển thẳng các đối tượng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và tuyển thẳng 5% đối với thí sinh là học sinh đạt từ loại giỏi trở lên của trường THPT chuyên quốc gia, trường THPT chuyên cấp Tỉnh/thành phố thỏa mãn điều kiện của Học viện công bố trên Website: www.hvtc.edu.vn.

- Trong đợt xét tuyển đầu tiên, Học viện xét ngành nguyện vọng 1 (NV1) trước. Tại mức điểm trúng tuyển vào từng ngành, nếu còn chỉ tiêu, Học viện xét tiếp ngành NV2 cho những thí sinh có đăng ký ngành NV2. Kết thúc xét tuyển đợt đầu tiên, tại mức điểm trúng tuyển vào từng ngành, nếu còn chỉ tiêu, Học viện xét tuyển đợt kế tiếp (đợt 2, 3...) theo quy định của Bộ.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Ngôn ngữ Anh (môn Tiếng Anh nhân hệ số 2);

- Nếu thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Hệ thống thông tin Quản lí theo tổ hợp Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh môn Toán điểm nhân hệ số 2.

Chú ý:

Tiêu chí

Tiêu chí xét tuyển chính: Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển (bao gồm cả môn thi chính nhân hệ số 2) và điểm ưu tiên; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo tiêu chí phụ sau:

Tiêu chí xét tuyển phụ: Đối với ngành Ngôn ngữ Anh và ngành Hệ thống thông tin có môn thi chính nhân hệ số 2, thí sinh có điểm môn thi chính nhân hệ số 2 cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Đối với những ngành có xét tuyển tổ hợp: Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh), thì thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển.

Nếu sau khi xét đến tiêu chí phụ mà vẫn chưa đủ chỉ tiêu thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Học viện quyết định tuyển đợt kế tiếp

- Lưu ý: Ngành Tài chính - Ngân hàng tuyển chỉ tiêu của tổ hợp "Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh" không quá 30% tổng chỉ tiêu của ngành .

Ngành Kế toán tuyển chỉ tiêu của tổ hợp "Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh" không quá 25% tổng chỉ tiêu của ngành.

- Số chỗ trong KTX: 400;

- Chương trình đào tạo tiên tiến xét tuyển đối với thí sinh dự thi THPT Quốc gia có tổng số điểm đảm bảo chất lượng đầu vào đại học do Bộ Giáo dục và đào tạo quy định;

Chi tiết xem trên website: www.hvtc.edu.vn và www.iife.edu.vn

- Chương trình đào tạo chất lượng cao loại hình đào tạo chính quy ngành Kế toán, ngành Tài chính Ngân hàng sau khi được Bộ GD&ĐT thông qua sẽ xét tuyển đối với thí sinh đã trúng tuyển vào Học viện và thỏa mãn điều kiện của Học viện. Thông tin cụ thể xem trên website: www.hvtc.edu.vn

- Chương trình đào tạo tiên tiến Cử nhân Thương mại Bcom; Lớp học bằng tiếng Anh do giảng viên của Đại học Victoria of Wellington (New Zealand) và Học viện Tài chính phối hợp giảng dạy. Chi tiết xem tại website: www.iife.edu.vn

- Chương trình đào tạo tiên tiến Cử nhân Kế toán ứng dụng BSc; Lớp học bằng tiếng Anh do giảng viên của Đại học Đại học Oxford Brookes (Anh quốc) và Học viện Tài chính phối hợp giảng dạy. Chi tiết xem tại website: www.iife.edu.vn

- Chương trình đào tạo tiên tiến Cử nhân thực hành Ngân hàng - Bảo hiểm; lớp học bằng tiếng Anh do giảng viên của Đại học Toulon Var (Cộng hòa Pháp) và Học viện Tài chính phối hợp giảng dạy. Chi tiết xem tại website: www.hvtc.edu.vn.

- Ngành Tài chính - Ngân hàng dành tối đa không quá 30% tổng chỉ tiêu của ngành Tài chính - Ngân hàng cho tổ hợp *Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh*

Kế toán

- Ngành Kế toán dành tối đa không quá 25% tổng chỉ tiêu của ngành Kế toán cho tổ hợp *Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh*

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			4000
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	1900
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	1300
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	240
Hệ thống thông tin quản lí	D340405	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh (điểm môn Toán nhân đôi)	120
Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	240
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH (điểm Tiếng Anh nhân đôi)	200

24. HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM (MÃ TRƯỜNG: HTN)

Địa chỉ: Số 58 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội. **Điện thoại:** (04)38343837;

Website: www.vya.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS: Học viện tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia đối với các thí sinh dự thi tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì.
- Các thông tin khác:
 - + KTX trong khuôn viên Học viện
 - + Học phí theo quy định của nhà nước

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			500
Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	D310202	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200
Công tác Thanh thiếu niên	D760102	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	180
Công tác xã hội	D760101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	120

25. HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM (MÃ TRƯỜNG: HYD)

Địa chỉ: Số 2 – Trần Phú – Hà Đông – Hà Nội ; **Điện thoại:** (04)33824929

Website: www.vatm.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			600
Y học cổ truyền	D720201	Toán, Hoá học, Sinh học	450
Dược học	D720401	Toán, Vật lí, Hóa học	150

26. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: BKA)

Địa chỉ: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội; **Điện thoại:** (04)3869.2104

Website: www.hut.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

1. Trường chỉ tuyển sinh trình độ đại học, vùng tuyển sinh trong cả nước.

2. Phương thức tuyển sinh: Trường xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia 2016 tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì và kết hợp hình thức sơ loại dựa vào kết quả học tập cấp THPT.

3. Điều kiện nộp đăng ký xét tuyển (sơ loại): tổng điểm trung bình 6 học kỳ THPT của 3 môn xét tuyển đạt từ 20,0 trở lên và kết quả kỳ thi THPT quốc gia đạt ngưỡng tối thiểu do Bộ GD&ĐT quy định. Tuy nhiên, điều kiện này

không áp dụng cho thí sinh thuộc diện tuyển thẳng và thí sinh thi liên thông từ hệ cao đẳng chính quy của Trường lên đại học.

4. Tổ hợp 3 môn xét tuyển:

Mỗi nhóm ngành có một hoặc một vài tổ hợp các môn xét tuyển sau:

- Tổ hợp A: Toán, Vật lí, Hóa học
- Tổ hợp A1: Toán, Lý, Anh
- Tổ hợp A2: Toán, Hóa, Anh
- Tổ hợp B: Toán, Hóa, Sinh
- Tổ hợp D1: Toán, Ngữ văn, Anh

Môn Toán là môn thi chính (nhân hệ số 2) khi xét tuyển vào các nhóm ngành kỹ thuật-công nghệ. Môn Anh là môn thi chính (nhân hệ số 2) khi xét tuyển vào nhóm ngành Tiếng Anh (TA1, TA2).

5. Phương thức xét tuyển:

- Xét tuyển theo điểm chuẩn của từng nhóm ngành tương ứng với tổ hợp môn xét tuyển. Thí sinh không đạt nhóm ngành đăng ký đầu tiên sẽ được xét sang các nhóm ngành khác (TS đã đăng ký) còn chỉ tiêu. Việc phân ngành với các nhóm ngành có 2 ngành trở lên được thực hiện sau năm thứ nhất trên cơ sở kết quả học tập và nguyện vọng của sinh viên.

- Các ngành Kỹ thuật nhóm KT đào tạo cấp bằng Kỹ sư-5 năm, trừ các nhóm ngành KT32, KT42 cấp bằng Cử nhân Kỹ thuật- 4 năm. Các ngành Công nghệ Kỹ thuật thuộc nhóm CN đào tạo cấp bằng Cử nhân công nghệ-4 năm. Các ngành Kinh tế/Quản lí thuộc nhóm KT cấp bằng Cử nhân-4 năm.

- Ngành Ngôn ngữ Anh xét tuyển riêng theo 2 chương trình: Tiếng Anh KHKT và công nghệ với mức học phí bình thường và Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế .

6. Các chương trình chất lượng cao tuyển chọn thí sinh đã trúng tuyển vào trường sau khi nhập học:

- Các chương trình Kỹ sư tài năng (Cơ điện tử, CNTT, Điện tử-Viễn thông, Điều khiển tự động, Hữu cơ-Hóa dầu, Toán tin và Vật lý kỹ thuật) và Kỹ sư chất lượng cao (Cơ khí hàng không, Hệ thống thông tin và truyền thông, Tin học công nghiệp) tổ chức thi 2 môn Toán-Lý. Mức học phí như hệ đại trà.

- Các chương trình tiên tiến (Điện-Điện tử, Cơ điện tử, Kỹ thuật Vật liệu, Kỹ thuật Y sinh) và chương trình CNTT Việt-Nhật xét tuyển kết hợp điểm 3 môn xét tuyển và điểm Tiếng Anh kỳ thi THPT QG. Mức học phí từ 2-2,5 lần hệ đại trà.

7. Thí sinh cần thông tin chi tiết liên hệ theo địa chỉ: Văn phòng tuyển sinh: C1-202, số 1 Đại Cò Việt, Hà Nội. Điện thoại: 04.38692104/ 38692008.

Trang thông tin tuyển sinh của Trường: <http://ts.hust.edu.vn>.

Trang thông tin về các chương trình thuộc Viện Đào tạo Quốc tế:
<http://sie.vn>.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			6000
<i>Nhóm ngành KT11:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	<i>200</i>
Kỹ thuật cơ - điện tử	D520114		
<i>Nhóm ngành KT12:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	<i>850</i>
Kỹ thuật cơ khí	D520103		
Kỹ thuật hàng không	D520120		
Kỹ thuật tàu thủy	D520122		
<i>Nhóm ngành KT13:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	<i>150</i>
Kỹ thuật nhiệt	D520115		
<i>Nhóm ngành KT14:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	<i>180</i>
Kỹ thuật vật liệu	D520309		
Kỹ thuật vật liệu kim loại	D520310		
<i>Nhóm ngành KT21:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	<i>530</i>
Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207		
<i>Nhóm ngành KT22:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	<i>440</i>
Kỹ thuật máy tính	D520214		
Truyền thông và mạng máy tính	D480102		
Khoa học máy tính	D480101		
Kỹ thuật phần mềm	D480103		
Hệ thống thông tin	D480104		
Công nghệ thông tin	D480201		
<i>Nhóm ngành KT23:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	<i>100</i>
Toán-Tin	D460112		
<i>Nhóm ngành KT24:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	<i>530</i>

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kỹ thuật điện, điện tử	D520201		
Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216		
<i>Nhóm ngành KT31:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Hóa học, Sinh học TOÁN, Hóa học, Tiếng Anh	<i>800</i>
Công nghệ sinh học	D420201		
Kỹ thuật sinh học	D420202		
Kỹ thuật hóa học	D520301		
Công nghệ thực phẩm	D540101		
Kỹ thuật môi trường	D520320		
<i>Nhóm ngành KT32:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Hóa học, Sinh học TOÁN, Hóa học, Tiếng Anh	<i>80</i>
Hóa học (Cử nhân kỹ thuật)	D440112		
<i>Nhóm ngành KT33:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Hóa học, Sinh học TOÁN, Hóa học, Tiếng Anh	<i>50</i>
Kỹ thuật in và truyền thông	D320401		
<i>Nhóm ngành KT41:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	<i>170</i>
Kỹ thuật dệt	D540201		
Công nghệ may	D540204		
Công nghệ da giày	D540206		
<i>Nhóm ngành KT42:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	<i>60</i>
Sư phạm kỹ thuật công nghiệp (Cử nhân kỹ thuật)	D140214		
<i>Nhóm ngành KT51:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	<i>120</i>
Vật lý kỹ thuật	D520401		

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Nhóm ngành KT52:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	60
Kỹ thuật hạt nhân	D520402		
<i>Nhóm ngành CN1:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	290
Công nghệ chế tạo máy (Cử nhân công nghệ)	D510202		
Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (Cử nhân công nghệ)	D510203		
Công nghệ kỹ thuật ô tô (Cử nhân công nghệ)	D510205		
<i>Nhóm ngành CN2:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	460
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (Cử nhân công nghệ)	D510303		
Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông (Cử nhân công nghệ)	D510302		
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (Cử nhân công nghệ)	D510301		
Công nghệ thông tin (Cử nhân công nghệ)	D480201		
<i>Nhóm ngành CN3:</i>		TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Hóa học, Sinh học TOÁN, Hóa học, Tiếng Anh	50
Công nghệ thực phẩm (Cử nhân công nghệ)	D540101		
<i>Nhóm ngành KQ1:</i>		Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	160
Kinh tế công nghiệp	D510604		
Quản lý công nghiệp	D510601		

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Nhóm ngành KQ2:		Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80
Quản trị kinh doanh	D340101		
<i>Nhóm ngành KQ3:</i>		Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80
Kế toán	D340301		
Tài chính - Ngân hàng	D340201		
<i>Nhóm ngành TA1:</i>		Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	180
Ngôn ngữ Anh (KHKT và công nghệ)	D220201		
<i>Nhóm ngành TA2:</i>		Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	
Ngôn ngữ Anh (chuyên nghiệp quốc tế)	D220201		
Chương trình đào tạo quốc tế:			
Nhóm ngành QT1.1: Cơ điện tử - NUT (ĐH Nagaoka - Nhật Bản)	D520114	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	80
Nhóm ngành QT1.2: Điện tử - Viễn thông - LUH (ĐH Leibniz Hannover - Đức)	D520207	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	50
Nhóm ngành QT1.3: Hệ thống thông tin – G.INP (ĐH Grenoble – Pháp)	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Pháp	40
Nhóm ngành QT1.4: Công nghệ thông tin – LTU (ĐH La Trobe – Úc)	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	60
Nhóm ngành QT1.5: Kỹ thuật phần mềm – VUW IT (ĐH Victoria - New Zealand)	D480201	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	40

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Nhóm ngành QT1.6: Kỹ thuật hóa học-chế biến khoáng sản – UQ (ĐH Queensland – Úc)	D520301		30
Nhóm ngành QT1.7: Kỹ thuật Cơ khí – GU (ĐH Griffith – Úc)	D520103		30
Nhóm ngành QT2.1: Quản trị kinh doanh - VUW (ĐH Victoria - New Zealand)	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60
Nhóm ngành QT3.1: Quản trị kinh doanh – TROY BA (ĐH Troy - Hoa Kỳ)	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	40
Nhóm ngành QT3.2: Khoa học máy tính – TROY – IT (ĐH Troy - Hoa Kỳ)	D480101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Nhóm ngành QT3.3: Quản trị kinh doanh - UPMF (ĐH Pierre Mendes France – Pháp)	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Pháp	40
Nhóm ngành QT4.1: Quản lí công nghiệp Chuyên ngành kĩ thuật hệ thống công nghiệp (Industrial System Engineering)	D510601	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30

27. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHÍNH TRỊ (TRƯỜNG SĨ QUAN CHÍNH TRỊ) (MÃ TRƯỜNG: LCH)

Địa chỉ: Phường Vệ An, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh; **Điện thoại:** 069 695 167

Website: <http://www.daihocchinhtri.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

1. Các ngành đào tạo đại học quân sự:

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia. Thí sinh đăng ký và dự Kỳ thi THPT quốc gia năm 2016 theo quy định của Bộ GD & ĐT.

- Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như sau:

1) Tiêu chí 1: Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp môn Toán, Lịch sử, Địa lí có điểm thi môn Văn cao hơn sẽ trúng tuyển; Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp môn Toán, Vật lí, Hóa học có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển.

2) Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau, thì xét đến các tiêu chí phụ tiếp theo như phần quy định xét tuyển tiêu chí phụ của Học viện kĩ thuật quân sự.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào hệ đại học quân sự phải qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng (thanh niên ngoài quân đội sơ tuyển tại Ban TSQS cấp quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; quân nhân tại ngũ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp trung đoàn và tương đương).

- Vùng tuyển sinh: Tuyển thí sinh Nam trong cả nước.

- Điểm trúng tuyển: Theo chỉ tiêu của tổ hợp xét tuyển và theo khu vực phía Nam, phía Bắc.

- Khi có hướng dẫn về tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển của BanTSQSBQP nhà trường sẽ công bố chỉ tiêu và các tiêu chí tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển; chỉ tiêu tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (nếu có) sẽ trừ vào chỉ tiêu tuyển sinh.

- Tuyển 54 chỉ tiêu đi đào tạo ở trường ngoài quân đội.

2. Đào tạo ngành Giáo dục quốc phòng và an ninh:

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của kỳ thi THPT quốc gia. Thí sinh đăng ký và dự kỳ thi THPT quốc gia năm 2016 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Vùng tuyển sinh: Tuyển nam thí sinh trong cả nước.

- Thời gian và Hồ sơ xét tuyển: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Điểm trúng tuyển: Theo tổ hợp môn xét tuyển.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học quân sự</i>			634
Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	D310202	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Vật lí, Hóa học	634
<i>- Thí sinh có hộ khẩu thường trú phía Bắc</i>			412
+ Thí sinh Nam tổ hợp C00		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	275
+ Thí sinh Nam tổ hợp A00		Toán, Vật lí, Hóa học	137

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
- Thí sinh có hộ khẩu thường trú phía Nam			222
+ Thí sinh Nam tổ hợp C00		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	148
+ Thí sinh Nam tổ hợp A00		Toán, Vật lí, Hóa học	74
Giáo dục Quốc phòng – An ninh	D140208	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Vật lí, Hoá học	50
+ Thí sinh Nam tổ hợp C00		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	35
+ Thí sinh Nam tổ hợp A00		Toán, Vật lí, Hoá học	15

28. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN^(*)(MÃ TRƯỜNG: DCA)

Địa chỉ: Số 2 Tô Hiệu, phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên;

Điện thoại: (0321)3515.592

Website: www.cvauni.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức tuyển sinh: Trường có 02 phương thức tuyển sinh
- * Phương thức 01: Xét theo kết quả kỳ thi THPT quốc gia, 50% chỉ tiêu.
- * Phương thức 02: Xét theo đề án tự chủ, 50% chỉ tiêu, cụ thể như sau:
 - + Điểm trung bình học tập 03 môn học (theo tổ hợp môn xét tuyển) hoặc điểm trung bình chung các môn học lớp 12 (cuối khóa) không nhỏ hơn 6,0 (theo thang điểm 10).
 - + Thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển từ 15/04/2016 đến 31/10/2016
 - Học phí theo tín chỉ: Từ 220.000đ đến 380.000đ/01 tín chỉ (tùy theo ngành học).

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			800
Kiến trúc công trình	D580102	Toán, Vật lí, Vẽ Mĩ thuật Toán, Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật*	
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Kĩ thuật điện, điện tử	D520201		
Tài chính - Ngân hàng	D340201		
Quản trị kinh doanh	D340101		

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kế toán	D340301		
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201		
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Luật kinh tế	D380107	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	

29. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN (MÃ TRƯỜNG: LDA)

Địa chỉ: Số 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội;

Điện thoại: 043. 8574419; 043. 8512713; **Fax:** 043. 8517084

Website: www.dhcd.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
- Phương thức tuyển sinh:
 - + Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia theo cụm thi do trường đại học chủ trì.
 - + Trình độ cao đẳng: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia theo cụm thi do trường đại học chủ trì.
 - + Trình độ liên thông lên Đại học: 100 chỉ tiêu
- Có 600 chỗ trong KTX dành cho SV diện chính sách xã hội và cán bộ đi học.
- Thông tin chi tiết về tuyển sinh năm 2016 xem trên website: www.dhcd.edu.vn

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			2000
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	1550
Quản trị nhân lực	D340404		
Kế toán	D340301		
Tài chính - Ngân hàng	D340201		

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Quan hệ lao động	D340408		
Luật	D380101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Xã hội học	D310301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Công tác xã hội	D760101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Bảo hộ lao động	D850201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	450
Các ngành đào tạo cao đẳng:			70
Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học	
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	

30. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á^(*) (MÃ TRƯỜNG: DDA)

Địa chỉ: Phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh. **Điện thoại:** (0241).654.1268.

* Toà nhà Polyco, KCN Từ Liêm, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 0463278189

Website: <http://eaut.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước

- **Phương thức tuyển sinh:**

+ Trình độ đại học:

Xét tuyển học bạ, phương thức xét tuyển: Tổng điểm trung bình của 3 môn xét tuyển và điểm trung bình học tập lớp 12 (ngưỡng xét tuyển từ 6,0đ)

+ Trình độ cao đẳng:

Tổ hợp môn tuyển sinh như hệ đại học (ngưỡng xét tuyển từ 5,5 đến dưới 6,0)

- **Các thông tin khác:**

+ Ký túc xá: 200 chỗ (tại Bắc Ninh)

+ Học phí Đại học: 900.000^d/1 tháng

+ Học phí Cao đẳng: 500.000^d/1 tháng

+ Chính sách ưu tiên, học bổng: Xem cụ thể trên trang web của trường:

www.eaut.edu.vn

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			1000
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học	
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Ngữ văn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học	
Kỹ thuật xây dựng	D580208	Toán, Vật lí, Ngữ văn Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Công nghệ kỹ thuật nhiệt – lạnh	D510206		
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303		
Công nghệ chế tạo máy	D510202		
Công nghệ thực phẩm	D540101		Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Sinh học Toán, Hoá học, Sinh học
<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			200
Tài chính - Ngân hàng	C340201	Tổ hợp 3 môn xét tuyển như hệ đại học	
Kế toán	C340301		
Quản trị kinh doanh	C340101		
Công nghệ thông tin	C480201		
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301		
Công nghệ kỹ thuật nhiệt	C510206		
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303		
Công nghệ chế tạo máy	C510202		
Công nghệ thực phẩm	C540101		

31. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(MÃ TRƯỜNG: GTA)

Địa chỉ: Số 54 Triều Khúc - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội.

Điện thoại: (04)38544264; **Website:** www.utt.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

- Phương thức TS:

+ Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.

+ Trình độ cao đẳng: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.

- Các thông tin khác:

Điểm trúng tuyển: xác định theo từng chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo.

- Thí sinh muốn biết thêm thông tin của Trường về các ngành, chuyên ngành, các chương trình đào tạo và thông tin khác để phục vụ cho việc lựa chọn đăng kí ngành tuyển sinh, xem trên cổng thông tin điện tử của Trường: <http://www.utt.edu.vn>;

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			2800
Công nghệ kỹ thuật giao thông	D510104	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	700
Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	D510102		150
Công nghệ kỹ thuật Ô tô	D510205		300
Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201		160
Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	D510203		150
Hệ thống thông tin	D480104		120
Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302		150
Truyền thông và mạng máy tính	D480102		120
Kế toán	D340301		350
Quản trị kinh doanh	D340101	150	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kinh tế xây dựng	D580301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200
Khai thác vận tải	D840101	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	100
Tài chính - Ngân hàng	D340201		100
Công nghệ kĩ thuật môi trường	D510406	Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	50
<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			100
Công nghệ kĩ thuật giao thông	C510104	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40
Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	30
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	30

32. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ HỮU NGHỊ^(*) (MÃ TRƯỜNG: DCQ)

Địa chỉ: Lô 2-10A, số 431, Tam Trinh, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội; **Điện thoại:** (04)37.632.890

Website: www.umt.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Phương thức TS:

1. Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia : 20% chỉ tiêu.

2. Trường xét tuyển dựa vào kết quả học tập (học bạ) THPT (hoặc tương đương) 80% chỉ tiêu

- Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước

- Số lượng chỗ ở KTX: 1.000 chỗ, Nhà trường hỗ trợ tiền ở Ký túc xá cho sinh viên năm đầu.

- Học phí 1.000.000 đ/tháng

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			900

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kỹ thuật phần mềm	D480103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100
Quản trị kinh doanh	D340101		100
Kế toán	D340301		100
Tài chính - Ngân hàng	D340201		100
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100
Luật kinh tế	D380107	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	100
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	100
Ngôn ngữ Nga	D220202	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Văn, Lịch sử, Tiếng Anh	100
Quản lý nhà nước	D310205	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	100
Các ngành đào tạo cao đẳng:			150
Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học	30
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40
Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C340103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	40

33. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VẠN XUÂN^(*) (MÃ TRƯỜNG: DVX)

Địa chỉ: Số 103, Đại lộ Nguyễn Sinh Cung, TX. Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;

Điện thoại: 0383.956.573

Website: www.vxut.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

- Phương thức tuyển sinh:

1. Xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT Quốc gia của Bộ GD&ĐT (tuyển 50% tổng chỉ tiêu cho mỗi ngành)

2. Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT dựa vào kết quả học tập bậc THPT (tuyển 50% tổng chỉ tiêu cho mỗi ngành)

* Tiêu chí và điều kiện tuyển sinh:

- Tốt nghiệp THPT;
- Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.
- Đối với bậc Đại học:
 - + Tổng điểm tổng kết 3 môn thuộc ngành đăng ký xét tuyển của 2 học kỳ lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 (3 học kỳ) không dưới (\geq) 18 điểm;
- Đối với bậc Cao đẳng:
 - + Tổng điểm tổng kết 3 môn thuộc ngành đăng ký xét tuyển của 2 học kỳ lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 (3 học kỳ) không dưới (\geq) 16,5 điểm;

3. Các thông tin khác:

+ Số lượng KTX: 500 chỗ

+ Mức học phí: 250.000đ - 350.000đ/Tín chỉ

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			715
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học	220
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	110
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	110
Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học	110
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	110
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	55
Các ngành đào tạo cao đẳng:			175
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học	
Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Công nghệ sinh học	C420201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học	

34. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP DỆT MAY HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: CCM)

Địa chỉ: Lê Chi – Gia Lâm – Hà Nội; **Điện thoại:** (04)36922552, 0917966488

Website: www.hict.edu.vn; **Email:** tuyensinhdetmay@hict.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trên toàn quốc.
- Phương thức tuyển sinh: Trường dùng 50% chỉ tiêu để tuyển sinh căn cứ vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia, 50% theo đề án tuyển sinh riêng (sử dụng kết quả học tập THPT để xét tuyển)
- Trường có khu nội trú đáp ứng chỗ ở cho 2000 sinh viên.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo cao đẳng:			1120
Công nghệ may	C540204	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Công nghệ sợi, dệt	C540202		
Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201		
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301		
Thiết kế thời trang	C210404	Toán, Vật lí, Vẽ Mĩ thuật Toán, Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật	

**35. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
(MÃ TRƯỜNG: DCN)**

Địa chỉ: Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội;

Điện thoại: (043) 7655121 (máy lẻ 224) hoặc 043.7655051

Website: <http://tuyensinh.hau.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: cả nước.
- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
- Tuyển sinh liên thông Đại học chính quy: 750 chỉ tiêu Cao đẳng lên Đại học; 150 chỉ tiêu Trung cấp chuyên nghiệp lên Đại học; 100 chỉ tiêu Cao đẳng nghề lên Đại học (Thí sinh nên truy cập vào website: <http://tuyensinh.hau.edu.vn> của trường để xem chi tiết về chuyên ngành, kỹ năng nghề nghiệp, vị trí làm việc sau tốt nghiệp, cơ hội việc làm...).

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
---------------------	----------	---------------------------	----------

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			6500
Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	450
Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	D510203		210
Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205		360
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301		450
Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302		490
Công nghệ kỹ thuật máy tính	D510304		80
Công nghệ kỹ thuật nhiệt	D510206		160
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	210
Hệ thống thông tin	D480104		140
Công nghệ thông tin	D480201		280
Kỹ thuật phần mềm	D480103		240
Khoa học máy tính	D480101		140
Kế toán	D340301		720
Quản trị kinh doanh	D340101		780
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	210
Quản trị văn phòng	D340406		200
Quản trị nhân lực	D340404		200
Kiểm toán	D340302		150
Ngôn ngữ Anh	D220201		Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH
Công nghệ may	D540204	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250
Thiết kế thời trang	D210404		50
Công nghệ kỹ thuật hóa học	D510401	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hóa học, Tiếng Anh	280
Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406		80
Việt Nam học (Hướng dẫn du lịch)	D220113	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh.	160
<i>Các ngành đào tạo cao đẳng</i>			1400

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công nghệ chế tạo máy	C510202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh	80
Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	C510203		80
Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205		160
Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201		240
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301		160
Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302		80
Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303		80
Công nghệ thông tin	C480201		70
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học	160
Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	140
Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Công nghệ may	C540204	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Công nghệ kĩ thuật hóa học	C510401	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hóa học, Tiếng Anh	50

36. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH (MÃ TRƯỜNG: DDM)

Địa chỉ:

Cơ sở 1: - Xã Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh.

Cơ sở 2: - Phường Minh Thành, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (033)3871292. **Website:** www.qui.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- *Vùng tuyển sinh:* Tuyển sinh trong cả nước

- *Phương thức TS*: Nhà trường xét tuyển theo Đề án tự chủ tuyển sinh của trường.

Thời gian: từ 15/6/2016 đến 30/10/2016. Có 02 phương thức xét tuyển:

+ Phương thức 1: xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia:

- Học sinh tốt nghiệp THPT.

- Có tổng điểm 3 môn đăng ký xét tuyển đảm bảo ngưỡng điểm chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ GDĐT.

+ Phương thức 2: xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT:

- Học sinh tốt nghiệp THPT.

- Có Điểm môn xét tuyển (ĐMXT) $\geq 18,0$ đối với trình độ đại học và $\geq 16,5$ đối với trình độ cao đẳng. Trong đó: ĐMXT = M1 + M2 + M3

Với M1, M2, M3 là điểm tổng kết năm học lớp 12 của các môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển.

Điểm xét tuyển (ĐXT): ĐXT = ĐMXT + Điểm ưu tiên (nếu có)

Liên hệ: Tổ tuyển sinh, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

SĐT: (033) 3871620, 0915535767, 0902265472, 0973482666

Website: www.qui.edu.vn/Tuyensinh

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1650
Kế toán	D340301	TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Ngữ văn, Tiếng Anh TOÁN, Hóa học, Tiếng Anh	200
Quản trị kinh doanh	D340101		80
Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303		250
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301		550
Kĩ thuật mỏ	D520601		100
Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng	D510102		60
Kĩ thuật tuyển khoáng	D520607		60
Công nghệ kĩ thuật cơ khí	D510201		150
Công nghệ thông tin	D480201		100
Kĩ thuật trắc địa bản đồ	D520503		50
Kĩ thuật địa chất	D520501		50

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo cao đẳng:			300
Kế toán	C340301	TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Ngữ văn, Tiếng Anh TOÁN, Hóa học, Tiếng Anh	50
Quản trị kinh doanh	C340101		250
Tin học ứng dụng	C480202		
Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303		
Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng	C510102		
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301		
Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205		
Công nghệ kĩ thuật địa chất	C515901		
Công nghệ kĩ thuật mỏ	C511001		
Công nghệ kĩ thuật trắc địa	C515902		
Công nghệ tuyển khoáng	C511002		

38. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ (MÃ TRƯỜNG: VUI)

Địa chỉ:

Trụ sở: Số 9 Đường Tiên Sơn, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Khu B: xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại: (0210)3827305; (0210)3848636.

Website: www.vui.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

- Phương thức tuyển sinh:

+ Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia (50% chỉ tiêu): các thí sinh có tổng điểm 3 môn thi của tổ hợp dùng để xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Xét tuyển dựa vào kết quả học tập học bạ các thí sinh tốt nghiệp THPT (50% chỉ tiêu): các thí sinh có tổng điểm trung bình cả năm học lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển đạt từ 18.0 điểm trở lên đối với thí sinh xét tuyển hệ Đại học, đạt từ 16.5 điểm trở lên đối với thí sinh xét tuyển hệ Cao đẳng.

- Danh mục các chuyên ngành đào tạo và văn bằng cấp xem trên Website: www.vui.edu.vn

- Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm liên tục và tốt nghiệp THPT tại các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây nam bộ được xét tuyển với kết quả thi (tổng điểm 3 môn thi của tổ hợp dùng để xét tuyển) thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào 1,0 điểm (theo thang điểm 10).

- Học phí các hệ đào tạo nhà trường thu theo đúng quy định của nhà nước, những trường hợp thuộc diện chế độ chính sách được nhà trường thực hiện đầy đủ theo quy định hiện hành.

- Số chỗ trong KTX có thể tiếp nhận đối với khóa TS 2016: 800

- Hệ đào tạo liên thông, văn bằng 2, hệ VLVH trình độ đại học: thí sinh tham dự kỳ thi do nhà trường tổ chức.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1500
Hóa học	D440112	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Công nghệ kĩ thuật hóa học	D510401		
Công nghệ kĩ thuật môi trường	D510406		
Công nghệ sinh học	D420201		
Công nghệ kĩ thuật cơ khí	D510201		
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301		
Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303		
Công nghệ thông tin	D480201		
Kế toán	D340301		
Quản trị kinh doanh	D340101		

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
Các ngành đào tạo cao đẳng:			200
Công nghệ kỹ thuật hóa học	C510401	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301		35
Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201		35
Công nghệ thông tin	C480201		35
Kế toán	C340301		35

39. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH^(*) **(MÃ TRƯỜNG: DCV)**

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (84 - 38) 3535232, máy lẻ 107

Fax: (84 - 38) 3534933

Website: www.iuv.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước
- **Đối tượng tuyển sinh:** Người đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- **Phương thức TS:**

+ Trình độ đại học:

30% Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia với tổ hợp các môn thi đạt ngưỡng tối thiểu do Bộ quy định.

70% Trường tuyển sinh dựa vào thí sinh tốt nghiệp THPT và kết quả học tập bậc THPT với tổ hợp các môn xét tuyển tương ứng một trong 2 hình thức như sau:

- Tổng điểm trung bình chung của lớp 10; lớp 11 và lớp 12 tương ứng với tổ hợp môn xét tuyển đối với thí sinh dự tuyển hệ Đại học đạt 54 điểm trở lên
- Tổng Điểm trung bình chung kết quả học tập lớp 12 tương ứng với tổ hợp môn xét tuyển hệ Đại học đạt 18 điểm trở lên.
- Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.

+ Trình độ cao đẳng:

30% Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia với tổ hợp các môn thi đạt ngưỡng tối thiểu do Bộ quy định.

70% Trường tuyển sinh dựa vào thí sinh tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ quy định.

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:

+ Đợt 1: 15/02/2016 - 30/07/2016 đối với học sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2015 về trước

+ Đợt 2: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các thông tin khác:

+ Nhà trường có KTX cho những sinh viên ở xa

+ Được hưởng chế độ chính sách do nhà nước quy định.

+ Được cấp học bổng do các doanh nghiệp tài trợ.

+ Được giới thiệu, ký kết việc làm.

+ Được học tập trong môi trường năng động.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1.150
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303	Toán, Vật lí, Hóa học	50
Công nghệ kỹ thuật nhiệt	D510206	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150
Công nghệ thông tin	D480201		100
Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Vật lí, Hóa học	100
Công nghệ kỹ thuật hóa học	D510401	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Sinh học Toán, Hoá học, Sinh học	50
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học	250
Quản lý công nghiệp	D510601	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150
Quản trị khách sạn	D340107	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	150
Các ngành đào tạo cao đẳng:			400

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303	Toán, Vật lí, Hóa học	40
Công nghệ kỹ thuật nhiệt	C510206	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Công nghệ thông tin	C480201		40
Công nghệ thực phẩm	C540101	Toán, Vật lí, Hóa học	50
Công nghệ kỹ thuật hóa học	C510401	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Sinh học Toán, Hoá học, Sinh học	40
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Quản lý công nghiệp	C510601	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C340103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30
Quản trị khách sạn	C340107	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	30

40. TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM^(*) (MÃ TRƯỜNG: DDN)

Địa chỉ: Số 56 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội; **Điện thoại:** (04) 355 777 99

Website: www.dainam.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Tuyển sinh trong cả nước
- **Phương thức tuyển sinh 1 (Trường tuyển 40% tổng chỉ tiêu cho phương thức này).**

+ Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì; ngưỡng xét tuyển theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2016.

+ (*) Trường sử dụng kết quả thi 02 môn từ kết quả kỳ thi THPT quốc gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì và kết quả môn năng khiếu do trường Đại học Đại Nam tổ chức thi để xét tuyển.

+ (***) Môn Ngoại ngữ là Tiếng Anh hoặc Tiếng Nga hoặc Tiếng Pháp hoặc Tiếng Trung.

- **Phương thức tuyển sinh 2 (Trường tuyển 60% tổng chỉ tiêu cho phương thức này):** Trường xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT dựa vào kết quả học tập bậc THPT:

+ Điểm xét tuyển = Tổng điểm trung bình chung lớp 12 của ba môn khối xét tuyển + điểm ưu tiên theo quy định.

+ Ngưỡng điểm xét tuyển đạt 18 điểm trở lên, (chưa tính điểm ưu tiên).

+ Hạnh kiểm lớp 12 đạt từ loại Khá trở lên

- Học phí:

+ Ngành Dược học: 2.400.000 đ/tháng

+ Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, kỹ thuật hóa học: 1.500.000 đ/tháng

+ Ngành Tài chính ngân hàng, Luật kinh tế, Ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh, Quan hệ công chúng, Xây dựng, Kiến trúc, Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ Anh: 1.200.000 đ/tháng.

(1 năm đóng 10 tháng)

- Số chỗ trong ký túc xá: 1.500

- Thí sinh muốn biết thêm thông tin tuyển sinh của trường, xem chi tiết trên trang web, địa chỉ: <http://www.dainam.edu.vn>

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1.600
Công nghệ Thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ (**) Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**) Toán, Ngoại ngữ, Tin học (*)	
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ (**) Toán, Vật lí, Ngữ văn Toán, Hóa học, Ngoại ngữ (**)	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, Vẽ Mĩ thuật (*) Ngữ văn, Lịch sử, Vẽ Mĩ thuật (*) Ngữ văn, Địa lí, Vẽ Mĩ thuật (*) Ngữ văn, Ngoại ngữ, Vẽ Mĩ thuật (*)	
Kĩ thuật hóa học	D520301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Ngoại ngữ (**) Toán, Hóa học, Sinh vật Toán, Hóa học, Ngữ văn	
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học	
Quản trị Kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Ngoại ngữ (**)	
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Ngữ văn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**)	
Dược học	D720401	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Ngoại ngữ (**) Toán, Hóa học, Sinh vật Toán, Hóa học, Ngữ văn	
Quan hệ công chúng	D360708	Toán, Lịch sử, Ngữ văn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ (**) Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**)	
Luật kinh tế	D380107	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ (**) Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**)	
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ (**) Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**)	
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Vật lí, Ngoại ngữ (**) Toán, Lịch sử, Ngoại ngữ (**) Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ (**) Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**)	

41. TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP ĐÔNG ĐÔ^(*)
(MÃ TRƯỜNG: DDD)

Địa chỉ: 170 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội. **Điện thoại:** (04)35746215

Website: www.hdiu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Phương thức tuyển sinh:

1/ Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia.

Số lượng xét tuyển: 30% tổng chỉ tiêu được giao.

2/ Xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 THPT.

Số lượng xét tuyển: 70% tổng chỉ tiêu được giao.

(*) Ngành kiến trúc, nhà trường tổ chức thi 02 môn: môn Vẽ Mĩ thuật (hệ số 2) và môn Năng khiếu.

- Trường nhận hồ sơ từ ngày 15/7/2016 đến 10/9/2016 và tổ chức thi vào ngày 15/9/2016.

- Học phí: 1.000.000 đ/tháng, mỗi năm 10 tháng/02 học kỳ.

- Vùng tuyển: Tuyển sinh trong cả nước.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			1.500
Kiến trúc:	D580102	Toán, Vẽ Mĩ thuật (hệ số 2), Năng khiếu.(*) Văn, Vẽ Mĩ thuật (hệ số 2), Năng khiếu.(*)	100
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Tin học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150
Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	D510302	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kỹ thuật xây dựng	D580208	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học	100
Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Tin học Toán, Hóa học, Sinh học	100
Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Sinh học, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học	150
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	150
Luật kinh tế	D380107	Toán, Vật lí, Hóa học	70
Quan hệ quốc tế	D310206	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100
Việt Nam học	D220113	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	100
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	100
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	80
Quản lí nhà nước	D310205	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	50

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công nghệ kĩ thuật ô tô	D510205	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Tin học, Tiếng Anh	50
Thông tin học	D320201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	50

42. TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG(*) (MÃ TRƯỜNG:DHP)

Địa chỉ: Số 36 Đường Dân lập, Phường Dư Hàng Kênh, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng.

Điện thoại: (031)740 577

Website: www.hpu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

1. Điều kiện xét tuyển

1.1. Xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia

- Xét tuyển: 1100 chỉ tiêu, dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia
- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
- Quy trình và hồ sơ xét tuyển: Thực hiện theo các quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2016 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

1.2. Xét tuyển vào đại học dựa vào kết quả học tập THPT

Xét tuyển: 1100 chỉ tiêu, căn cứ kết quả học tập lớp 12.

❖ Học sinh sẽ được xét tuyển vào đại học khi:

- Tốt nghiệp THPT.
- Hạnh kiểm được xếp từ loại Khá trở lên.
- Điểm xét tuyển = Điểm trung bình môn + Điểm ưu tiên
- ✓ Điểm trung bình môn = (Điểm tổng kết năm của Môn 1 lớp 12 + Điểm tổng kết năm của Môn 2 lớp 12 + Điểm tổng kết năm của Môn 3 lớp 12)/3.

✓ Điều kiện xét tuyển vào Đại học: Điểm trung bình môn \geq **6,0 điểm**

❖ Điều kiện xét tuyển vào cao đẳng:

- Tốt nghiệp THPT

- Hạnh kiểm được xếp từ loại Khá trở lên.
Vùng tuyển sinh: Xét tuyển thí sinh trong cả nước.

2. Thời gian nhận đăng ký xét tuyển:

Đợt 1: Từ 25/7/2016 đến 20/8/2016

Đợt 2: Từ 21/8/2016 đến 10/9/2016

Đợt 3: Từ 11/9/2016 đến 30/11/2016

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

3.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Hồ sơ đăng ký Xét tuyển theo kết quả học tập lớp 12:

- ✓ Bản sao học bạ phổ thông trung học.
- ✓ Bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời.
- ✓ Phiếu đăng ký xét tuyển theo quy định (theo mẫu).
- ✓ Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có ưu tiên).
- ✓ 2 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ.

4. Nộp đăng ký xét tuyển

Nộp trực tiếp hoặc Gửi chuyển phát nhanh qua bưu điện về Phòng Đào tạo Đại học và sau Đại học, Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, số 36 đường Dân Lập - P. Dư Hàng Kênh - Q. Lê Chân - TP. Hải Phòng.

Số điện thoại: (031)3740577; email: daotao@hpu.edu.vn

5. Thông tin khác:

- Học phí:

+ Đại học: 1.114.000 đ/tháng

+ Cao đẳng: 1.036.000 đ/tháng

- Trường có Khách sạn sinh viên có 800 chỗ cho khoá tuyển sinh 2016.

Có Internet, Wifi.

+ Các phòng học đều được trang bị máy chiếu Projecter, điều hòa nhiệt độ phục vụ cho việc học tập, rèn luyện.

- **Học bổng:** Có 150 suất **học bổng tuyển sinh** trị giá từ 31,3 triệu đến 39,2 triệu giành cho sinh viên xuất sắc.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1.550
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Sinh học	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Địa lí Toán, Vật lí, Vẽ	
Kỹ thuật Môi trường	D520320	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học; Sinh học Toán; Vật Lý, Sinh học	
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Địa lí	
Việt Nam học	D220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học	
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	
Nông nghiệp	D620101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Vật lí, Sinh học	
<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			300
Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Sinh học	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Kỹ thuật công trình xây dựng	C510102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Địa lí	
Kế Toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Địa lí	
Việt Nam học	C220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học	

43. TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP PHƯƠNG ĐÔNG^(*) **(MÃ TRƯỜNG: DPD)**

Địa chỉ: Số 171 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (04) 37847110; Fax: (04)37847110. **Website:**

<http://phuongdong.edu.vn/>

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

- Phương thức tuyển sinh:

+ **Trình độ đại học:** Trường xét tuyển kết hợp hai phương thức:

Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia.

Xét tuyển dựa vào kết quả 2 học kỳ lớp 12 bậc trung học phổ thông.

+ **Trình độ cao đẳng:** Thí sinh tốt nghiệp THPT được đăng ký vào các ngành trình độ cao đẳng.

- Môn Vẽ Mĩ thuật ≥ 4 , nhân hệ số 2. Trường sử dụng kết quả thi môn Vẽ Mĩ thuật do trường ĐH Phương Đông tổ chức thi hoặc kết quả của các trường Đại học khác có tổ chức môn thi này.

- Điểm trúng tuyển theo ngành, tổ hợp các môn xét tuyển.

- Ngoại ngữ gồm: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Đức.

Thông tin do các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng cung cấp và chịu trách nhiệm

- Mức học phí năm thứ nhất các ngành đào tạo đại học khoảng 12.000.000 đ/năm (thu theo số Tín chỉ thực học); Ngành Kiến trúc, ngành Ngôn ngữ Nhật khoảng 15.000.000 đ/năm (thu theo số Tín chỉ thực học). Học phí các ngành đào tạo Cao đẳng thấp hơn 5%.

- Số chỗ trong kí túc xá: 450

- Thông tin chi tiết xem tại: <http://phuongdong.edu.vn/>

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			2.100
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học	
Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	D510302	Toán, Vật lí, Ngoại ngữ Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	
Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, VẼ MĨ THUẬT Toán, Ngữ văn, VẼ MĨ THUẬT Toán, Ngoại ngữ, VẼ MĨ THUẬT Ngữ văn, Vật lí, VẼ MĨ THUẬT	
Kĩ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Vật lí	
Kĩ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ; Toán, Vật lí, Ngoại ngữ	
Kinh tế xây dựng	D580301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ; Toán, Ngoại ngữ, Địa lí	
Quy hoạch vùng và đô thị	D580105	Toán, Vật lí, VẼ MĨ THUẬT Toán, Ngữ văn, VẼ MĨ THUẬT Toán, Địa lí, VẼ MĨ THUẬT Ngữ văn, Vật lí, VẼ MĨ THUẬT	
Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	D510203		
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ	
Công nghệ chế tạo máy	D510202	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	
Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hóa học	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hóa học, Ngoại ngữ; Toán, Sinh học, Ngoại ngữ	
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Ngoại ngữ Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Ngoại ngữ	
Quản trị văn phòng	D340406	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lý, Hóa học	
Kế toán	D340301	Toán, Vật lý, Ngoại ngữ Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	
Ngôn ngữ Trung quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	
Ngôn ngữ Nhật	D220209	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	
Việt Nam học (chuyên ngành: Hướng dẫn du lịch)	D220113	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Ngoại ngữ Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Các ngành đào tạo cao đẳng:			100
Công nghệ thông tin	C480201	Tốt nghiệp THPT	
Quản trị kinh doanh	C340101	Tốt nghiệp THPT	
Kế toán	C340301	Tốt nghiệp THPT	
Công nghệ kỹ thuật xây dựng	C510103	Tốt nghiệp THPT	

44. TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC (MÃ TRƯỜNG: DDL)

Địa chỉ: Số 235 đường Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 8362672, 04 22452662

Website: www.evu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

- Phương thức TS:

- + Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
- + Trình độ cao đẳng: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
- Các thông tin khác:
 - + Thông tin chi tiết về các chuyên ngành đào tạo và chỉ tiêu cho từng chuyên ngành công bố trên trang Web của trường ĐHĐL www.epu.edu.vn và qua trang Web tuyển sinh của trường ĐHĐL www.tuyensinh.epu.edu.vn
 - + Điểm trúng tuyển theo chuyên ngành.
 - + Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển vào trường ĐHĐL bằng cách nộp Hồ sơ theo Quy định của Bộ GD&ĐT hoặc đăng ký qua trang Web tuyển sinh của trường ĐHĐL www.tuyensinh.epu.edu.vn
 - Tuyển sinh các lớp đào tạo chất lượng cao trình độ đại học cho 8 chuyên ngành đào tạo: Hệ thống điện, Điện công nghiệp và dân dụng, Quản lý năng lượng, Công nghệ tự động, Điện tử viễn thông, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Kế toán. Mỗi chuyên ngành 40 chỉ tiêu.
 - Trường đào tạo hệ TCCN chuyên ngành: Hệ thống điện. Xét tuyển các thí sinh có nguyện vọng học TCCN trên cơ sở học bạ THPT và điểm thi tốt nghiệp hoặc điểm xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2016.
 - Trường có hai cơ sở đào tạo:
 - + Cơ sở 1: số 235 đường Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội.
 - + Cơ sở 2: xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. (cơ sở thực hành)
 - + Số chỗ trong KTX: 1350 (cơ sở 1: 400, cơ sở 2: 950)

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1850
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	480
Quản lí công nghiệp	D510601	Toán, Vật lí, Hóa học	215
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	130
Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hoá	D510303	Toán, Vật lí, Hóa học	175

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	200
Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	D510102	Toán, Vật lí, Hóa học	105
Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40
Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	50
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học	175
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	90
Kế toán	D340301	Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	190
Các ngành đào tạo Cao đẳng:			200
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	160
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40

45. TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH (MÃ TRƯỜNG: YDD)

Địa chỉ: Số 257 Hàn Thuyên, Thành phố. Nam Định; **Điện thoại:** 0350)3643669

Website: www.ndun.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.

- Học phí theo tín chỉ:

+ Đại học Điều dưỡng chính qui: 280.000đ/tín chỉ (161 tín chỉ/khóa học)

- + Cao đẳng Điều dưỡng chính qui: 204.000đ/tín chỉ (126 tín chỉ/khóa học)
- + Cao đẳng Hộ sinh chính qui: 210.000đ/tín chỉ (122 tín chỉ/khóa học)

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			850
Điều dưỡng	D720501	Toán, Hóa học, Sinh học	850
Các ngành đào tạo cao đẳng:			100
Điều dưỡng	C720501	Toán, Hóa học, Sinh học	50
Hộ sinh	C720502	Toán, Hóa học, Sinh học	50

46. TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: DKH)

Địa chỉ: Số 13-15 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 043.8264465; 043.8254539

Website: www.hup.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia năm 2016 do các trường đại học chủ trì.

- Các thông tin khác:

+ Trong trường hợp HĐTS Nhà trường xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh có cùng điểm xét tuyển cao hơn chỉ tiêu còn lại, nếu cần thiết HĐTS Nhà trường thực hiện xét tuyển theo tiêu chí bổ sung 1: thí sinh có điểm thi môn Hóa học cao hơn sẽ trúng tuyển. Sau khi xét tiêu chí bổ sung 1 mà vẫn chưa xác định được điều kiện trúng tuyển, HĐTS Nhà trường thực hiện xét tuyển theo tiêu chí bổ sung 2: thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Không tuyển thí sinh dị tật, khuyết tật chân tay.

+ Số chỗ trong KTX: 80.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			
Dược học	D720401	Toán, Vật lí, Hóa học	600
Các ngành đào tạo cao đẳng:			
Dược	C900107	Toán, Vật lí, Hóa học	80

47. TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT^(*) (MÃ TRƯỜNG: FPT)

Địa chỉ: Khu Giáo dục và Đào tạo - Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội. **Điện thoại:** (04) 7300 5588

Website: <http://daihoc.fpt.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

- Phương thức TS:

+ Trình độ đại học: Trường Đại học FPT kết hợp giữa xét tuyển sơ bộ và kiểm tra năng lực của thí sinh căn cứ vào các ngành do Trường đào tạo, theo các tiêu chí sau:

Tiêu chí 1: (chiếm tỷ trọng 30% số lượng trúng tuyển vào trường): xét điểm trung bình cộng 3 môn thuộc khối xét tuyển ở 5 học kỳ trung học phổ thông;

Tiêu chí 2: (chiếm tỷ trọng 70% số lượng trúng tuyển vào trường): kết quả kỳ thi tuyển sinh đầu vào nhằm kiểm tra khả năng của thí sinh về năng lực phổ thông nền tảng, kiến thức xã hội tổng hợp và tư duy logic.

- Các thông tin khác: Trường tổ chức thi tuyển sinh vào 15/5/2016 tại Hà Nội, Đà Nẵng, Tp. HCM

- Môn thi tuyển sinh:

+ Khối ngành kỹ thuật: trắc nghiệm Toán, Tư duy logic (tiếng Việt) trong 120 phút, Viết luận (tiếng Việt) trong 60 phút

+ Khối ngành kinh tế: trắc nghiệm Toán, Tư duy logic, IQ, Kiến thức xã hội (tiếng Việt) trong 120 phút, Viết luận (tiếng Việt) trong 60 phút

+ Khối ngành ngôn ngữ: trắc nghiệm Toán, Tư duy logic, IQ, Kiến thức xã hội (tiếng Việt) trong 120 phút, Viết luận (tiếng Việt) trong 60 phút

+ Khối ngành Thiết kế đồ họa và Kiến trúc: trắc nghiệm Toán, Tư duy logic, khả năng sáng tạo (tiếng Việt) trong 120 phút, Viết luận (tiếng Việt) trong 60 phút.

- Hàng năm, Trường cấp nhiều suất học bổng cho các học sinh giỏi quốc gia, thí sinh xuất sắc và cấp tín dụng ưu đãi đến 90% học phí cho các thí sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Học phí trọn gói (đã bao gồm chi phí giáo trình, học tập) từ 22 – 26 triệu/học kỳ tùy theo ngành đào tạo. Toàn bộ chương trình Đại học gồm 9 học kì.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			2000
Kỹ thuật phần mềm	D480103	Toán , Vật lí, Hoá học	1250
An toàn thông tin	D480299	Toán , Vật lí, Tiếng Anh	150
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán , Ngữ văn, Tiếng Anh	320
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán , Hoá học, Sinh học	55
Ngôn ngữ Nhật	D220209	Toán , Vật lí, Tiếng Anh Toán , Ngữ văn, Tiếng Anh Toán , Ngữ văn, Tiếng Nhật Toán , Hoá học, Sinh học	150
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán , Vật lí, Hoá học Toán , Vật lí, Tiếng Anh Toán , Ngữ văn, Tiếng Anh Toán , Lịch sử, Tiếng Anh	50
Thiết kế đồ hoạ	D210403	Toán , Vật lí, Hoá học Toán , Vật lí, Tiếng Anh Toán , Vật lí, Vẽ Toán , Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật	25

48. TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI - Cơ sở phía Bắc (MÃ TRƯỜNG: GHA)

Địa chỉ: Số 3 Phố Cầu Giấy, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (04) 37606352

Website: <http://www.utc.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

- Phương thức tuyển sinh:

Tuyển sinh theo ngành, sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia để xét tuyển.

- Các thông tin khác:

+ Hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

+ Các ngành kỹ thuật xây dựng công trình GT; kỹ thuật xây dựng; kỹ thuật điều khiển và tự động hoá; kỹ thuật điện tử, truyền thông; kỹ thuật điện, điện tử đào tạo 9 học kỳ (4,5 năm); các ngành còn lại đào tạo 8 học kỳ (4 năm).

+ Số chỗ ở cho sinh viên trong KTX: 310.

+ Học phí: theo quy định của chính phủ.

+ Chương trình chuyên sâu chất lượng cao ngoài học phí, sinh viên sẽ phải đóng thêm kinh phí phục vụ nâng cao chất lượng.

+ Trường hợp thí sinh có kết quả thi 3 môn bằng nhau, Nhà trường sẽ ưu tiên xét tổng điểm môn Toán và Lý cao hơn, nếu vẫn bằng nhau sẽ ưu tiên xét điểm môn Toán cao hơn.

* Thông tin chi tiết về tuyển sinh tham khảo trên website của trường: <http://www.utc.edu.vn>

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			3.500
Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	Toán, Vật lí, Hóa học	888
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	297
Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chương trình chất lượng cao Cầu – Đường bộ Việt – Anh)	D580205	Toán, Vật lí, Hóa học	25
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25
Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chương trình chất lượng cao Cầu – Đường bộ Việt – Pháp)	D580205	Toán, Vật lí, Hóa học	20
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	20
Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chương trình chất lượng cao Công trình Giao thông Đô thị Việt – Nhật)	D580205	Toán, Vật lí, Hóa học	13
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	12
Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chương trình tiên tiến)	D580205	Toán, Vật lí, Hóa học	25
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25
Kỹ thuật xây dựng	D580208	Toán, Vật lí, Hóa học	180
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	60
Kỹ thuật xây dựng (Chương trình	D580208	Toán, Vật lí, Hóa học	10

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
chất lượng cao Vật liệu và Công nghệ Việt – Pháp)		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	10
Kỹ thuật cơ khí	D520103	Toán, Vật lí, Hóa học	428
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	142
Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hóa học	94
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	31
Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lí, Hóa học	94
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	31
Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216	Toán, Vật lí, Hóa học	90
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	30
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học	150
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50
Kinh tế xây dựng	D580301	Toán, Vật lí, Hóa học	60
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	20
Kinh tế xây dựng (Chương trình chất lượng cao KTXD công trình Giao thông Việt – Anh)	D580301	Toán, Vật lí, Hóa học	20
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	20
Kinh tế vận tải	D840104	Toán, Vật lí, Hóa học	90
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	30
Khai thác vận tải	D840101	Toán, Vật lí, Hóa học	90
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	30
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học	71
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	24
Kế toán (Chương trình chất lượng cao Kế toán tổng hợp Việt – Anh)	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học	13
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	12
Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hóa học	45
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	15
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học	83
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	27
Công nghệ kỹ thuật giao thông	D510104	Toán, Vật lí, Hóa học	38
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	12
Kỹ thuật môi trường	D520320	Toán, Vật lí, Hóa học	38
		Toán, Vật lí, Tiếng Anh	12

49. TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG (MÃ TRƯỜNG: HLU)

* **Cơ sở 1:** 258, Bạch Đằng, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 033.3850304

Fax: 033.3852174

* **Cơ sở 2:** 58, Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 033.3825301

Fax: 033.3623775

* **Website:** daihochalong.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh:

Số chỗ ở có thể tiếp nhận trong KTX: 300.

1. Các ngành đào tạo hệ đại học: Tuyển sinh trong toàn quốc;

2. Các ngành đào tạo hệ cao đẳng:

- Các ngành sư phạm: Tuyển thí sinh có hộ khẩu tại Quảng Ninh.

- Các ngành còn lại: Tuyển sinh trong toàn quốc.

Ghi chú: Sinh viên các ngành sư phạm không phải đóng học phí.

- **Phương thức tuyển sinh:**

1) Hệ đào tạo đại học

Trường tổ chức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT Quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Ghi chú: Đào tạo các ngành Khoa học máy tính, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, tại cơ sở 1; Đào tạo các ngành Quản lý văn hóa, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành tại cơ sở 2.

2) Hệ đào tạo cao đẳng

Nhà trường tuyển sinh theo hai phương thức:

* **Phương thức 1 (50% chỉ tiêu)**

Nhà trường tổ chức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT Quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* **Phương thức 2 (50% chỉ tiêu)**

- Xét tuyển dựa trên kết quả học tập ở bậc THPT hoặc tương đương:

+ Xét tuyển thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

+ Đối với các ngành năng khiếu: Điểm trung bình các môn năng khiếu phải đạt từ 5,0 điểm trở lên chưa nhân hệ số (tính theo thang điểm 10).

Chú ý: Phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh (tiêu chí, lịch tuyển sinh, phương thức đăng ký, chính sách ưu tiên, lệ phí,...) và các thông tin cụ thể xem tại website: daihochalong.edu.vn

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học			450
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Khoa học máy tính	D480101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Quản lí văn hóa	D220342	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Địa lí, Tiếng Anh	
Các ngành đào tạo cao đẳng			1015
1. Các ngành đào tạo sư phạm			445
Sư phạm Toán	C140209	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	45
Sư phạm Hóa học	C140212	Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Hóa học, Tiếng Anh	30
Sư phạm Sinh học	C140213	Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Sinh học, Tiếng Anh	30
Sư phạm Ngữ văn	C140217	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	45
Sư phạm Tiếng Anh	C140231	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	45
Giáo dục Mầm non	C140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu (Hát, Kể chuyện)	100
Giáo dục Tiểu học	C140202	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100
Sư phạm Âm nhạc	C140221	Ngữ văn, HÁT (hệ số 2), Thẩm âm, tiết tấu	25
Sư phạm Mỹ thuật	C140222	Ngữ văn, HÌNH HỌA (hệ số 2), Trang trí	25
2. Các ngành đào tạo ngoài sư phạm			570
Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30
Công tác xã hội	C760101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Tiếng Anh (CN Tiếng Anh du lịch)	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	45
Quản trị khách sạn	C340107	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100
Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	C340109		100
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C340103		100
Việt Nam học (CN Hướng dẫn du lịch)	C220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	45
Quản lí văn hóa	C220342	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	45
Khoa học thư viện	C320202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	25
Thanh nhạc	C210205	Ngữ văn, HÁT (hệ số 2), Thẩm âm, tiết tấu	25
Hội họa	C210103	Ngữ văn, HÌNH HỌA (hệ số 2), Trang trí	25

50. TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: NHF)

Địa chỉ: Km 9, Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: (04)38544338

Website: www.hanu.edu.vn, Email: tuyensinh@hanu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Tuyển sinh trong cả nước.
- Phương thức tuyển sinh: **Xét tuyển.**
- Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ của kỳ thi THPTQG đạt 15 điểm trở lên (theo thang điểm 10, chưa nhân hệ số) được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.
- **Xét tuyển theo ngành đào tạo** mà thí sinh đã đăng ký trước.
- Tổng điểm để xét tuyển bao gồm cả điểm ưu tiên (nếu có) và điểm của môn thi chính đã nhân hệ số 2, xếp từ cao xuống thấp.
- Xét tuyển nhiều đợt cho đến hết chỉ tiêu của từng ngành, theo nguyên tắc từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

- Đối với thí sinh người nước ngoài xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thí sinh được quyền đăng ký xét tuyển vào các chương trình liên kết, liên thông quốc tế đào tạo cử nhân **do các trường đại học nước ngoài cấp bằng**.

(Chi tiết thông tin xin xem tại website www.hanu.vn)

- Số chỗ trong KTX có thể tiếp nhận đối với khóa tuyển sinh năm 2016: khoảng 800.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			2.130
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	100
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	100
Kế toán	D340301	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	100
Quốc tế học	D220212	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	125
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	75
Truyền thông doanh nghiệp (đạy bằng tiếng Pháp)	D320100	Toán, Ngữ văn, TIẾNG PHÁP hoặc TIẾNG ANH .	30
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	250
Ngôn ngữ Nga	D220202	Toán, Ngữ văn, TIẾNG NGA hoặc TIẾNG ANH	100
Ngôn ngữ Pháp	D220203	Toán, Ngữ văn, TIẾNG PHÁP hoặc TIẾNG ANH	100
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG hoặc TIẾNG ANH	200
Ngôn ngữ Đức	D220205	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ĐỨC hoặc TIẾNG ANH	100
Ngôn ngữ Tây Ban Nha	D220206	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	50
Ngôn ngữ Bồ Đào Nha	D220207	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	50
Ngôn ngữ Italia	D220208	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	100
Ngôn ngữ Nhật	D220209	Toán, Ngữ văn, TIẾNG NHẬT hoặc TIẾNG ANH	150
Ngôn ngữ Hàn Quốc	D220210	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	100

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	D220101	Xét tuyển theo Quy chế đối với người nước ngoài học tập tại Việt Nam	200

51. TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH (MÃ TRƯỜNG: HHT)

Địa chỉ: Số 447, đường 26-3, phường Đại Nài, TP. Hà Tĩnh.

Điện thoại: 0393 885 376

Website: www.htu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh:
 - + Các ngành sư phạm, thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Hà Tĩnh được miễn học phí;
 - + Các ngành ngoài sư phạm tuyển thí sinh trong cả nước.
- Phương thức TS:
 - + Dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia hoặc xét tuyển dựa vào tổng điểm trung bình học tập của 3 môn xét tuyển ở học bạ lớp 12.
 - + Đối với ngành Giáo dục Mầm non, năng khiếu Trường tổ chức thi 2 môn: Kể chuyện diễn cảm và Hát. Thời gian thi: xem tại Website <http://www.htu.edu.vn>
 - + Đối với ngành Giáo dục Thể chất, năng khiếu Trường tổ chức thi 2 môn: Chạy 100 mét và Bật xa tại chỗ. Thời gian thi: xem tại Website <http://www.htu.edu.vn>
- Các ngành đào tạo nhân lực cho Khu kinh tế Vũng Áng:
 - + Tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại 3 tỉnh: Nghệ An; Hà Tĩnh; Quảng Bình;
 - + Phương thức TS: Theo phương thức tuyển sinh của các cơ sở liên kết đào tạo;
 - + Thí sinh trúng tuyển học tại Trường Đại học Hà Tĩnh 3 học kỳ, thời gian còn lại học ở Hà Nội hoặc Đà Nẵng.
 - + Chính sách hỗ trợ của tỉnh Hà Tĩnh: Sinh viên được hỗ trợ kinh phí đào tạo ngoài học phí; Riêng sinh viên có hộ khẩu thường trú tại Hà Tĩnh được hỗ trợ 50% học phí; miễn 100% tiền ở ký túc xá; bù lãi suất 0,5%/tháng cho sinh viên vay tín dụng.
- Số chỗ ở trong KTX: 3000

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			1200
Giáo dục Mầm non	D140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu	270
Sư phạm Toán	D140209	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Hóa học, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh	
Sư phạm Hoá học	D140212	Toán, Vật lí, HOÁ HỌC Toán, HOÁ HỌC , Sinh học Toán, HOÁ HỌC , Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, HOÁ HỌC	
Giáo dục Tiểu học	D140202	Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Địa lí	
Sư phạm Tiếng Anh	D140231	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Vật lí, TIẾNG ANH Toán, Lịch sử, TIẾNG ANH Ngữ văn, Lịch sử, TIẾNG ANH	
Giáo dục Chính trị	D140205	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học	
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Luật	D380101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử	
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	120
Công nghệ Thông tin	D480201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Khoa học Môi trường	D440301	Toán, Vật lí, Hóa học	140
Khoa học cây trồng	D620110	Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Tiếng Anh	
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Vật lí, TIẾNG ANH Ngữ văn, Lịch sử, TIẾNG ANH Ngữ văn, Địa lí, TIẾNG ANH	190
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG Ngữ văn, Lịch sử, TIẾNG ANH Ngữ văn, Địa lí, TIẾNG ANH	
Các ngành đào tạo cao đẳng:			210
Giáo dục Mầm non	C140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu	
Giáo dục Thể chất	C140206	Toán, Sinh học, Năng khiếu	
Giáo dục Tiểu học	C140202	Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Địa lí	
Các ngành đào tạo nhân lực cho Khu kinh tế Vũng Áng:			800
<i>Trường Đại học Bách khoa Hà Nội cấp bằng</i>			
Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh	40
Kỹ thuật cơ khí	D520103		40
Công nghệ thông tin	D480201		40
Công nghệ Vật liệu	D510402		40
Kỹ thuật hóa học	D520301	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Hoá học, Sinh học, TOÁN , Hóa học, Tiếng Anh	40
<i>Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng cấp bằng</i>			
Công nghệ chế tạo máy	D510202	Toán, Vật lí, Hóa học	40

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kỹ thuật cơ khí (Cơ khí động lực)	D520103	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40
Kỹ thuật nhiệt	D520115		40
<i>Trường Đại học Điện lực cấp bằng</i>			
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303	Toán, Vật lí, Hóa học	40
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	40
<i>Trường Đại học Xây dựng cấp bằng</i>			
Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, Vẽ Mĩ thuật	40
Kỹ thuật công trình xây dựng (Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp; Xây dựng cảng - Đường thủy)	D580201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40
Kỹ thuật công trình biển (Xây dựng công trình ven biển)	D580203		40
Công nghệ kỹ thuật môi trường (Công nghệ và Quản lí môi trường)	D510406	Toán, Vật lí, Hoá học	40
<i>Trường Đại học Hà Tĩnh cấp bằng</i>			
Khoa học môi trường	D440301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Tiếng Anh	40
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	40
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học	40

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	40
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG Ngữ văn, Lịch sử, TIẾNG ANH Ngữ văn, Địa lí, TIẾNG ANH	40

52. TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG (MÃ TRƯỜNG: DKT)

- Cơ sở mới (33 ha): Khu Đô thị phía Nam, Thành phố Hải Dương (xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương). **Điện thoại:** (0320).3710919. **Fax:** (0320).3715666.

- Cơ sở cũ (02 ha): Khu 8, phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương (Giữa số 1002-1004 đại lộ Lê Thanh Nghị, vào 200m). **Điện thoại:** (0320). 3866258. **Fax:** (0320).3861249.

Website: <http://uhd.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh chủ yếu trên địa bàn tỉnh, các tỉnh lân cận và trong cả nước.

Phương thức Tuyển sinh:

* Phương thức 1 (50%): Xét tuyển Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo khối dựa trên kết quả của kì thi THPT Quốc gia. Nhà trường sử dụng các tổ hợp của 3 môn thi để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo. Thí sinh phải đạt ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định

* Phương thức 2 (50%): Xét tuyển đại học, cao đẳng chính quy dựa trên kết quả học tập tại THPT của thí sinh cho tất cả các ngành đào tạo.

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT

- Thí sinh phải đạt ngưỡng điểm xét tuyển:

- Điểm trung bình các môn xét tuyển: Đại học $\geq 6,0$ điểm; Cao đẳng $\geq 5,5$ điểm.

- **Số lượng chỗ ở trong kí túc xá:** 1000 chỗ.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			2200

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Quản trị văn phòng	D340406	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	
Chăn nuôi	D620105	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Phát triển nông thôn	D620116	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học	
Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Chính trị học	D310201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			600
Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hóa học	
Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Quản trị văn phòng	C340406	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	
Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302		
Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	

53. TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG (MÃ TRƯỜNG: THP)

Địa chỉ: Số 171 Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng. **ĐT:** (031) 3.591.574

Website: www.dhhp.edu.vn. **Email:** pktdbcl@dhhp.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

1. Phương thức xét tuyển: Có 03 phương thức xét tuyển:

- **Phương thức 1:** Xét tuyển dựa trên kết quả thi của thí sinh trong kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia: thí sinh đã tham gia kỳ thi THPT quốc gia tại cụm thi do Trường đại học chủ trì, đủ điều kiện tốt nghiệp THPT và đạt ngưỡng chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT tạo quy định. Chỉ tiêu xét tuyển theo phương thức này chiếm tối thiểu 50% chỉ tiêu công bố.

- **Phương thức 2:** Xét tuyển dựa trên kết quả học tập năm lớp 12 trong học bạ THPT: Ngưỡng điểm tối thiểu để tham dự xét tuyển là điểm Trung bình chung học tập năm lớp 12 phải từ 6,0 trở lên đối với trình độ Đại học và 5,5 đối với trình độ Cao đẳng. Các ngành sư phạm (trừ ngành D140206) không xét tuyển theo phương thức này. Chỉ tiêu xét tuyển theo phương thức này không vượt quá 40% chỉ tiêu công bố.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển dựa vào kết quả thi Đánh giá năng lực: thí sinh đủ điều kiện tốt nghiệp THPT và đạt từ 70 điểm trở lên trong Kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2016 của Đại học Quốc gia Hà Nội. Chỉ tiêu xét tuyển theo phương thức này không vượt quá 10% chỉ tiêu công bố.

2. Vùng tuyển

- Tuyển sinh toàn quốc;

- Riêng đối với ngành Sư phạm chỉ tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Hải Phòng. Hộ khẩu thường trú phải được đăng ký trước ngày dự thi THPT quốc gia.

3. Điểm xét tuyển

- Đối với *Phương thức 1* và *Phương thức 2*:

+ Mỗi ngành có tối đa 04 tổ hợp môn xét tuyển. Mỗi tổ hợp gồm 03 môn. Điểm từng môn là điểm thi trong kỳ thi THPT quốc gia (nếu xét tuyển theo *Phương thức 1*) hoặc là điểm tổng kết môn học năm lớp 12 (nếu xét tuyển theo *Phương thức 2*).

+ Điểm xét tuyển là tổng số điểm của 03 môn (đã tính hệ số) cộng với điểm ưu tiên và khuyến khích (nếu có).

+ Môn nhân hệ số 2 là môn được **IN ĐẠM** trong tổ hợp môn xét tuyển.

- Đối với *Phương thức 3* điểm xét tuyển là điểm thi trong Kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2016 nhân với 3/14 cộng với điểm ưu tiên và khuyến khích (nếu có).

4. Môn thi Năng khiếu

- Môn thi Năng khiếu của ngành Giáo dục Mầm non: Hát, Kể chuyện, Đọc diễn cảm.

- Môn thi Năng khiếu TDTT của ngành Giáo dục Thể chất: Bật cao tại chỗ, Chạy 100m. Thí sinh phải có ngoại hình cân đối, nam cao 1,65m, nặng 45kg; nữ cao 1,55m, nặng 40kg trở lên.

- Môn thi Năng khiếu của ngành Kiến trúc: Vẽ Mĩ thuật (Vẽ tĩnh vật).

- Thí sinh đăng ký dự thi môn Năng khiếu tại trường Đại học Hải Phòng từ ngày 01/5/2016 đến ngày 30/6/2016. Hồ sơ gồm có: 1) Phiếu đăng ký dự thi môn năng khiếu (theo mẫu), 2) 03 ảnh 4x6.

5. Đăng ký xét tuyển

Có 02 hình thức đăng ký xét tuyển: nộp hồ sơ hoặc đăng ký trực tuyến

- **Nộp hồ sơ:** thí sinh nộp trực tiếp tại trường hoặc gửi chuyển phát nhanh qua bưu điện, hồ sơ gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu);

+ Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi THPT quốc gia (bản chính);

+ 01 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ nhận Giấy báo trúng tuyển và số điện thoại liên hệ;

+ Lệ phí xét tuyển: theo quy định.

Đối với thí sinh xét tuyển theo *Phương thức 2* phải nộp thêm Học bạ THPT (bản photo kèm theo bản chính để đối chiếu).

Đối với thí sinh xét tuyển theo *Phương thức 3* phải nộp thêm Giấy chứng nhận kết quả thi trong Kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2016 (bản chính)

Địa điểm nộp hồ sơ: Văn phòng tuyển sinh – Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng – trường Đại học Hải Phòng, số 171 Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng hoặc số 2 Nguyễn Bình, Ngô Quyền, Hải Phòng.

- **Đăng ký trực tuyến:**

+ Thí sinh đăng nhập vào nộp phí vào tài khoản tại Cổng thông tin điện tử Trường Đại học Hải Phòng (www.dhhp.edu.vn);

+ Thí sinh phải khai báo trung thực mọi thông tin trong hồ sơ xét tuyển.

Thí sinh chỉ được lựa chọn một trong hai hình thức đăng ký xét tuyển (nộp hồ sơ hoặc đăng ký trực tuyến). Các hình thức đăng ký xét tuyển đều có giá trị như nhau.

Mọi chi tiết thí sinh xem tại Cổng thông tin điện tử Trường Đại học Hải Phòng (www.dhhp.edu.vn)

6. Các chuyên ngành

- Ngành Việt Nam học gồm các chuyên ngành: *Văn hóa Du lịch, Quản trị Du lịch, Hướng dẫn Du lịch.*

- Ngành Kinh tế gồm các chuyên ngành: Kinh tế Vận tải và dịch vụ, Kinh tế ngoại thương, Kinh tế Xây dựng, Quản lý Kinh tế.

- Ngành Quản trị kinh doanh gồm các chuyên ngành: *Quản trị Kinh doanh, Quản trị Tài chính Kế toán, Quản trị Marketing.*

- Ngành Tài chính – Ngân hàng gồm các chuyên ngành: *Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng; Tài chính - Bảo hiểm; Thẩm định giá.*

- Ngành Kế toán gồm các chuyên ngành: *Kế toán doanh nghiệp, Kế toán kiểm toán.*

- Ngành Sinh học đào tạo các chuyên ngành: *Đa dạng sinh học và phát triển bền vững, Sinh học biển.*

- Ngành Công nghệ sinh học đào tạo chuyên ngành: *Cử nhân Công nghệ sinh học.*

- Ngành Toán đào tạo chuyên ngành: Toán, Toán - Tin ứng dụng.

- Ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng đào tạo chuyên ngành: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.

- Ngành Công nghệ chế tạo máy đào tạo chuyên ngành: *Kỹ sư cơ khí chế tạo.*

- Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, Điện tử đào tạo chuyên ngành: Kỹ sư điện công nghiệp và dân dụng.

- Ngành Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa đào tạo chuyên ngành: Kỹ sư Điện Tự động Công nghiệp, Kỹ sư Tự động Hệ thống điện.

- Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học đào tạo chuyên ngành: *Công nghệ kỹ thuật môi trường; Công nghệ Silicat.*

- Ngành Khoa học cây trồng đào tạo chuyên ngành: *Kỹ sư nông học.*

- Ngành Nuôi trồng thủy sản đào tạo chuyên ngành: *Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản.*

- Ngành Chăn nuôi đào tạo chuyên ngành: *Kỹ sư Chăn nuôi.*

7. Ký túc xá

- Số lượng chỗ ở dành cho sinh viên trúng tuyển năm 2016: 2.000 chỗ;

- Số lượng chỗ ở miễn phí dành cho thí sinh dự thi THPT quốc gia năm 2016: 4.000 chỗ.

8. Đường dây nóng

Mọi thắc mắc thí sinh liên hệ: **01698.171.171** hoặc **01223.171.171** hoặc trao đổi qua email: pktdbcl@dhhp.edu.vn

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			2.900
Giáo dục Mầm non	D140201	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu	80
Giáo dục Tiểu học	D140202	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Toán, Vật lí Ngữ văn, Toán, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	135
Giáo dục Chính trị	D140205	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	25
Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Sinh học, NĂNG KHIẾU TDTT	25
Sư phạm Toán	D140209	Toán, Vật lí, Hóa học	35
Sư phạm Vật lí	D140211	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	25
Sư phạm Hoá học	D140212	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Ngữ văn, Toán, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30
Sư phạm Ngữ văn	D140217	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Vật lí Ngữ văn, Toán, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	35
Sư phạm Địa lí	D140219	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30
Sư phạm Tiếng Anh	D140231	Toán, Vật lí, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Ngữ văn, Lịch sử, TIẾNG ANH ANH Ngữ văn, Địa lí, TIẾNG ANH	70

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Việt Nam học	D220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	200
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Vật lí, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Ngữ văn, Lịch sử, TIẾNG ANH Ngữ văn, Địa lí, TIẾNG ANH	150
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH Ngữ văn, Toán, TIẾNG PHÁP Ngữ văn, Toán, TIẾNG TRUNG	110
Văn học	D220330	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Vật lí Ngữ văn, Toán, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hóa học	250
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	250
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Ngữ văn, Toán, Vật lí	150
Kế toán	D340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250
Sinh học	D420101	Toán, Vật lí, Hóa học	30
Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Hóa học, Sinh học Ngữ văn, Toán, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Toán học	D460101		60
Truyền thông và mạng máy tính	D480102	Toán, Vật lí, Hóa học	180
Hệ thống thông tin	D480104	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Công nghệ thông tin	D480201	Ngữ văn, Toán, Vật lí	100
Công nghệ kĩ thuật xây dựng	D510103	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Công nghệ chế tạo máy	D510202		

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203		180
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301		
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303		
Công nghệ kỹ thuật hóa học	D510401	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Ngữ văn, Toán, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30
Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, VẼ MĨ THUẬT Toán, Ngữ văn, VẼ MĨ THUẬT	40
Khoa học cây trồng	D620110	Toán, Vật lí, Hóa học	40
Nuôi trồng thủy sản	D620301	Toán, Hóa học, Sinh học	40
Chăn nuôi	D620105	Ngữ văn, Toán, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Công tác xã hội	D760101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Vật lí Ngữ văn, Toán, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100
<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			300
Giáo dục Mầm non	C140201	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu	35
Giáo dục Tiểu học	C140202	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Toán, Vật lí Ngữ văn, Toán, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Sư phạm Toán	C140209	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	35

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Sư phạm Ngữ văn	C140217	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Vật lí Ngữ văn, Toán, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học	40
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Quản trị văn phòng	C340406	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Vật lí Ngữ văn, Toán, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	35
Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	35

54. TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM (MÃ TRƯỜNG: HHA)

Địa chỉ: 484 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Điện thoại: (031) 3851657, **Fax:** 031)3625.175

Website: www.vimaru.edu.vn hoặc tuyensinh.vimaru.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Kết hợp **02 phương thức xét tuyển** theo Kết quả Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 và xét Học bạ 03 năm THPT.

- **04 Chương trình đào tạo chất lượng cao** được tăng cường điều kiện giảng dạy, học tập tốt nhất; chương trình tiên tiến; chọn giảng viên giỏi; tăng cường giảng dạy chuyên môn bằng Tiếng Anh; định hướng chuẩn đầu ra Tin học, Ngoại ngữ quốc tế đạt trên mức thông thường.

- **02 Chương trình tiên tiến** (liên kết với Học viện Hàng hải California – Hoa Kỳ) thực hiện giảng dạy bằng Tiếng Anh, xét tuyển kết hợp điểm thi tốt nghiệp THPT quốc gia (trong đó có Tiếng Anh).

- **Điểm xét tuyển theo từng chuyên ngành.** Một số ngành có nhiều chuyên ngành, cụ thể như sau:

+ Ngành Khoa học Hàng hải gồm 3 chuyên ngành: Điều khiển tàu biển (180CT, không tuyển Nữ), Khai thác máy tàu biển (135CT, không tuyển Nữ), Luật Hàng hải (90CT).

+ Ngành kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa có 3 chuyên ngành: Điện tự động tàu thủy (90CT), Điện tự động công nghiệp (90CT+45CLC), Tự động hóa hệ thống điện (90CT).

+ Ngành kỹ thuật tàu thủy gồm 03 chuyên ngành: Thiết kế & sửa chữa Máy tàu thủy (90CT), Thiết kế tàu & công trình ngoài khơi (45CT), Đóng tàu & công trình ngoài khơi (45CT)

+ Ngành kỹ thuật cơ khí gồm 06 chuyên ngành: Máy nâng chuyên (45CT), KT cơ khí (90CT), Cơ điện tử (45CT), kỹ thuật Ô tô (45CT), kỹ thuật Nhiệt lạnh (45CT), Tự động thủy khí (45CT).

+ Ngành kỹ thuật công trình biển gồm 02 chuyên ngành: Xây dựng công trình thủy (120CT), kỹ thuật an toàn hàng hải (60CT).

+ Ngành CN thông tin gồm 03 chuyên ngành: CN thông tin (90CT+45CLC), Kỹ thuật phần mềm (45CT), Truyền thông & Mạng máy tính (45CT).

+ Ngành kỹ thuật môi trường: 02 chuyên ngành: KT môi trường (90CT), KT Hóa dầu (45CT)

+ Ngành kỹ thuật công trình xây dựng có 02 chuyên ngành: Xây dựng DD&CN (90CT), Kiến trúc DD&CN (45CT).

+ Ngành Kinh tế vận tải gồm 04 chuyên ngành: Kinh tế vận tải biển (135CT+90CLC), Kinh tế vận tải thủy (45CT), Logistics (135CT), Kinh tế hàng hải (Chương trình tiên tiến - 100CT).

+ Ngành Kinh doanh quốc tế có 02 chuyên ngành: Kinh tế ngoại thương (135CT+90CLC), Kinh doanh quốc tế & Logistic (CT tiên tiến -100CT).

+ Ngành Quản trị kinh doanh gồm 02 chuyên ngành: Quản trị kinh doanh (90CT), Tài chính Kế toán (135CT).

+ Ngành Ngôn ngữ Anh: gồm 02 chuyên ngành: T.Anh thương mại (60CT), Ngôn ngữ Anh (60CT)

Chi tiết xem Website: www.vimaru.edu.vn hoặc tuyensinh.vimaru.edu.vn

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			3.200
Khoa học Hàng hải	D840106	TOÁN, Vật lí, Hóa học	405
Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh TOÁN, Ngữ văn, Tiếng Anh	90

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216	TOÁN , Ngữ văn, Hoá học	270
Kỹ thuật tàu thủy	D520122		180
Kỹ thuật cơ khí	D520103		315
Kỹ thuật công trình biển	D580203		135
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201		90
Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh	90
Công nghệ thông tin	D480201	TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh	180
Kỹ thuật môi trường	D520320	TOÁN , Ngữ văn, Hoá học	135
Kinh tế vận tải	D840104		315
Kinh doanh quốc tế	D340120		135
Quản trị kinh doanh	D340101		225
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Vật lí, TIẾNG ANH Toán, Địa, TIẾNG ANH Ngữ văn, Lịch sử, TIẾNG ANH (Tiếng Anh hệ số 2)	120
Kỹ thuật công trình xây dựng (Chuyên ngành Kiến trúc dân dụng & công nghiệp)	D580201	Toán, Vật lí, VẼ Toán, Hóa, VẼ Toán, Ngữ văn, VẼ Toán, Anh, VẼ (Vẽ mỹ thuật hệ số 2)	45
Các chương trình tiên tiến (CTTT)			
Kinh tế vận tải (Chuyên ngành Kinh tế hàng hải)	D840104	TOÁN , Vật lí, Hóa học	100
Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành Kinh doanh quốc tế và Logistics)	D340120	TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Hoá học	100
Các chương trình đào tạo đại học chất lượng cao (CLC)			

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kinh tế vận tải (Chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	D840104	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Hoá học	90
Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành Kinh tế ngoại thương)	D340120		90
Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (Chuyên ngành Điện tự động công nghiệp)	D520216		45
Công nghệ thông tin (Chuyên ngành Công nghệ thông tin)	D480201		45
Các ngành đào tạo cao đẳng:			315
Điều khiển tàu biển	C840107	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Hoá học	45
Vận hành khai thác máy tàu	C840108		45
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303		90
Khai thác vận tải	C840101		45
Quản trị kinh doanh	C340101		90

55. TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOÀ BÌNH^(*) (MÃ TRƯỜNG: HBU)

Địa chỉ: Số 8 - CC2, phố Bùi Xuân Phái, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (04) 3787 1901; (04) 3787 1904

Website: www.daihochoabinh.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước
- **Phương thức tuyển sinh:** Trường thực hiện đồng thời 2 phương thức tuyển sinh:

+ Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia ở các cụm thi do trường đại học chủ trì, dành 30% chỉ tiêu.

+ Xét tuyển dựa vào Học bạ đối với thí sinh tốt nghiệp THPT có hạnh kiểm khá trở lên theo kết quả học tập của 5 HK (*HK1, HK2 lớp 10 và lớp 11; HK1 lớp 12*) hoặc theo kết quả học tập của cả năm lớp 12, dành 70% chỉ tiêu, cụ thể:

Đối với các Khối A, A1, B, C, D: Tổng ĐTB các môn học theo khối thi của 5HK hoặc của cả năm lớp 12 ≥ 18.0 đối với đại học và ≥ 16.5 đối với cao đẳng

Đối với các Khối H, H1: Xét ĐTB môn Ngữ văn hoặc môn Toán của 5HK hoặc của cả năm lớp 12 kết hợp thi 2 môn năng khiếu là Hình họa chì và Trang trí màu. Tổng ĐTB các môn khối H, H1 phải ≥ 17.0 trong đó điểm thi mỗi môn năng khiếu ≥ 5.5 và điểm môn văn hóa ≥ 6.0

Đối với Khối V, V1: Xét ĐTB các môn Toán, Lý hoặc Toán, Ngữ văn của 5HK hoặc của cả năm lớp 12 kết hợp thi môn năng khiếu là Vẽ Mĩ thuật. Tổng ĐTB các môn khối V, V1 phải ≥ 17.5 trong đó điểm thi môn năng khiếu ≥ 5.5 và điểm mỗi môn văn hóa ≥ 6.0

(Chi tiết xem Đề án tuyển sinh của Trường tại địa chỉ Website: www.daihochoabinh.edu.vn)

- Có KTX đầy đủ tiện nghi, cách trường 50m, giá 215.000 đồng/1 tháng/1 sinh viên

- Học phí hệ đại học từ 950.000 đồng/tháng đến 990.000 đồng/tháng

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			700
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Công nghệ đa phương tiện	D408203		
Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207		
Quản trị kinh doanh	D340101		
Tài chính - Ngân hàng	D340201		
Kế toán	D340301		
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580101		
Quan hệ công chúng	D360708	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Thiết kế đồ họa	D210403	Văn, Hình họa chì, Trang trí màu Toán, Hình họa chì, Trang trí màu Toán, Vật lí, Vẽ mĩ thuật Toán, Ngữ văn, Vẽ mĩ thuật	
Thiết kế nội thất	D210405		
Thiết kế thời trang	D210404		

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, Vẽ kĩ thuật Toán, Ngữ văn, Vẽ kĩ thuật	
Các ngành đào tạo cao đẳng:			50
Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hóa học	
Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Hoá học, Sinh học	
Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	

57. TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC (MÃ TRƯỜNG: HDT)

Địa chỉ: Số 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa.

Điện thoại: (037) 3910.222; 3910.619; **Fax:** (037) 3910.475

Website: www.hdu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
2. Phương thức tuyển sinh: *có 2 phương thức:*
 - *Phương thức 1:* Sử dụng kết quả Kỳ thi THPT Quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển.
 - + Học sinh THPT tham gia thi các môn tương ứng của ngành dự kiến học;
 - + *Về tuyển sinh đào tạo liên thông:* Liên thông từ cao đẳng lên đại học tuyển sinh tất cả các ngành. *Liên thông từ trung cấp lên đại học 5 ngành:* Giáo dục Mầm non, Kế toán, Nông học, Chăn nuôi (Chăn nuôi-Thú y), Lâm nghiệp.
 - Thí sinh đăng ký dự thi kỳ thi THPT Quốc gia theo tổ hợp môn thi của ngành dự kiến đăng ký học liên thông tương ứng.
 - Ngành Giáo dục thể chất (D140206) tuyển sinh những thí sinh có ngoại hình cân đối, nam cao từ 1,65m trở lên, nữ cao từ 1,55m trở lên.
 - Thi năng khiếu: Tại Trường Đại học Hồng Đức.
 - Môn thi năng khiếu:
 - + Ngành GD Mầm non, GD Tiểu học gồm: Đọc, kể diễn cảm và Hát.
 - + Ngành Giáo dục thể chất, gồm: Bật xa tại chỗ và chạy 100m
 - + Điểm tối thiểu môn năng khiếu đăng ký vào ngành GD Mầm non phải đạt từ 4,0 và GD Thể chất điểm đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10).
 - *Phương thức 2:* Sử dụng kết quả học tập ở THPT:
 - + *Tốt nghiệp THPT;*

Thông tin do các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng cung cấp và chịu trách nhiệm

+ Đạo đức 3 năm THPT xếp loại khá trở lên;
 + Tổng điểm trung bình trong 3 năm học Trung học phổ thông của 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển đạt 18,0 trở lên đối với bậc đại học (không có môn nào dưới 5,0) và 16,5 đối với bậc cao đẳng. Riêng Đại học Giáo dục thể chất: Tổng điểm trung bình được tính gồm 2 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển và điểm thi năng khiếu.

Điểm ưu tiên được cộng với tổng điểm trung bình các môn để được xét trúng tuyển. Điểm cộng ưu tiên khu vực và đối tượng được thực hiện theo quy định ưu tiên của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Khi đạt tất cả các điều kiện xét tuyển thì tổng điểm trung bình các môn xét tuyển được tính để xét tuyển.

Ghi chú:

- + Những ngành đánh dấu (*) sử dụng cả hai phương thức tuyển sinh.
- + Về chỉ tiêu tuyển sinh theo phương thức 2 (Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT): Sử dụng 30% tổng chỉ tiêu của các ngành để xét tuyển.
- Số chỗ ở trong KTX: 3000.
- Thông tin chi tiết về tuyển sinh được công bố trên website của Nhà trường tại địa chỉ: <http://www.hdu.edu.vn>.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học			1.765
(*)Quản lí tài nguyên và Môi trường	D580101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Kĩ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
(*)Công nghệ kĩ thuật môi trường	D510406	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	
(*)Kĩ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lí, Hóa học	
(*)Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
(*)Nông học (định hướng công nghệ cao)	D620109	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
(*)Chăn nuôi (Chăn nuôi-Thú y)	D620105	Toán, Hóa học, Sinh học	
(*)Nuôi trồng thủy sản	D620301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
(*)Bảo vệ thực vật	D620112		
(*)Lâm nghiệp	D620201		
(*)Kinh doanh nông nghiệp	D620114		
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học	
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Ngữ văn, Vật lí	
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Hóa học	
(*)Địa lí học (định hướng Địa chính)	D310501	Toán, Vật lí, Hóa học	
(*)Xã hội học (định hướng Công tác xã hội)	D310301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
(*)Việt Nam học (định hướng Quản lí Du lịch-Khách sạn)	D220113	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
(*)Tâm lí học (định hướng Quản trị nhân sự)	D310401	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Luật	D380101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Sư phạm Toán	D140209	Toán, Vật lí, Hóa học	
Sư phạm Vật lí	D140211	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Sư phạm Hóa học	D140212	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học	
Sư phạm Sinh học	D140213	Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Tiếng Anh, Sinh học Toán, Ngữ văn, Sinh học	
Sư phạm Ngữ văn	D140217	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Sư phạm Lịch sử	D140218	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Sư phạm Địa lí	D140219	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Sư phạm Tiếng Anh	D140231	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Giáo dục Tiểu học	D140202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Năng khiếu (Đọc, kể diễn cảm và Hát)	
Giáo dục Mầm non	D140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu (Đọc, kể diễn cảm và Hát)	
(*)Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Sinh học, Năng khiếu (Bật xa tại chỗ và chạy 100m)	
Các ngành đào tạo cao đẳng:			255
(*)Quản lí đất đai	C850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
(*)Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học	
(*)Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Hóa học	
Sư phạm Ngữ văn (Văn-Sử)	C140217	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Giáo dục Mầm non	C140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu (Đọc, kể diễn cảm và Hát)	
Giáo dục Tiểu học	C140202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Năng khiếu (Đọc, kể diễn cảm và Hát)	
Sư phạm Tiếng Anh	C140231	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	

58. TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG (MÃ TRƯỜNG: THV)

Cơ sở Việt Trì: Phường Nông Trang, TP. Việt Trì, T Phú Thọ.

Điện thoại: (0210) 3993.369; **Fax:** 0210.3993468

Cơ sở Phú Thọ: Phường Hùng Vương, TX. Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại: (0210) 3820042; **Fax:** (0210) 3714069

Website: www.hvu.edu.vn; **Email:** info@hvu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

*** Phương thức tuyển sinh:**

+ 460 chỉ tiêu cho các ngành đại học sư phạm (SP Toán học, SP Toán – Lí, SP Vật Lí, SP Hóa học, SP Sinh học, SP Địa, SP Lịch sử, SP Ngữ Văn, SP Tiếng Anh, GD Tiểu học), 80 chỉ tiêu ngành CD Giáo dục Tiểu học: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì tổ chức. Điểm xét tuyển được xác định từ kết quả thi của tổ hợp (3 môn thi) do thí sinh đăng ký từ các tổ hợp môn thi của ngành học.

+ 170 chỉ tiêu các ngành ĐH Giáo dục Mầm non, GD Thể chất, SP Âm nhạc, SP Mỹ thuật và 80 chỉ tiêu ngành CD Giáo dục Mầm non: Xét tuyển các môn văn hóa và thi năng khiếu (theo đề án tuyển sinh riêng của Nhà trường).

+ Các ngành đại học khác xét tuyển:

- 445 chỉ tiêu xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì tổ chức. Điểm xét tuyển được xác định từ kết quả thi của tổ hợp (3 môn thi) do thí sinh đăng ký từ các tổ hợp môn thi của ngành học.

- 455 chỉ tiêu xét tuyển dựa trên kết quả điểm các môn học THPT theo các tổ hợp môn thi của ngành học (theo đề án tuyển sinh riêng của Nhà trường).

*** Vùng tuyển:**

+ Hệ đại học ngoài sư phạm: tuyển sinh toàn quốc.

+ Hệ đại học Sư phạm: tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang, Yên Bái, Lào Cai, Vĩnh Phúc, Hà Tây (cũ), Hoà Bình, Lai Châu...

+ Hệ CDSP: chỉ tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Thọ.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			<i>1530</i>

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Sư phạm Toán (Chuyên ngành Sư phạm Toán - Lý, Sư phạm Toán)	D140209	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	460
Sư phạm Ngữ văn	D140217	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	
Sư phạm Tiếng Anh	D140231	TIẾNG ANH , Ngữ văn, Toán TIẾNG ANH , Ngữ văn, Địa lí TIẾNG ANH , Ngữ văn, Lịch sử (Tiếng Anh hệ số 2)	
Giáo dục Tiểu học	D140202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Sư phạm Vật lí	D140211	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ Văn Toán, Vật lí, Địa lí	
Sư phạm Hóa học	D140212	Toán, Hóa học, Vật lí Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Ngữ Văn Toán, Hóa học, Sinh học	
Sư phạm Sinh học	D140213	Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Sinh học, Vật lí Toán, Sinh học, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Ngữ Văn	
Sư phạm Địa lí	D140219	Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Toán Ngữ văn, Địa lí, Sinh	
Sư phạm Lịch sử (Chuyên ngành Lịch sử - GDCD)	D140218	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Toán Ngữ văn, Lịch sử, Sinh học	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Giáo dục Mầm non	D140201	Văn, Toán, NĂNG KHIẾU (Năng khiếu hệ số 2 gồm Đọc diễn cảm, kể chuyện và hát)	170
Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Sinh, NĂNG KHIẾU (Năng khiếu hệ số 2 gồm Bật xa tại chỗ; Chạy 100m)	
Sư phạm Âm nhạc	D140221	Văn, Năng khiếu thắm âm tiết tấu, NĂNG KHIẾU THANH NHẠC (Năng khiếu thanh nhạc hệ số 2)	
Sư phạm Mỹ Thuật	D140222	Văn, Năng khiếu vẽ màu, NĂNG KHIẾU HÌNH HỌA (Năng khiếu hình họa hệ số 2)	
Khoa học Cây trồng (chuyên ngành Trồng trọt; chuyên ngành Công nghệ trồng và chế biến cây Dược liệu)	D620110	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Sinh học, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	135
Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y)	D620105		
Thú y	D640101		
Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn Toán, Vật lí, Tiếng Anh	135
Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	D510201		
Công nghệ Thông tin	D480201		
Kinh tế Nông nghiệp	D620115	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	310
Kế toán	D340301		
Quản trị kinh doanh	D340101		
Tài chính – Ngân hàng	D340201		
Kinh tế (kinh tế đầu tư)	D310101		
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103		
Hướng dẫn viên du lịch	D220341	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Sinh học Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	200
Công tác Xã hội	D760101		
Việt Nam học	D220113		

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Tiếng Anh, Ngữ văn, Toán Tiếng Anh, Ngữ văn, Lịch sử Tiếng Anh, Ngữ văn, Địa lí Tiếng Trung, Ngữ văn, Toán	120
Ngôn ngữ Anh	D220201	Tiếng Anh, Ngữ văn, Toán Tiếng Anh, Ngữ văn, Lịch sử Tiếng Anh, Ngữ văn, Địa lí Tiếng Anh, Toán, Vật lí	
Các ngành đào tạo cao đẳng:			160
Giáo dục Tiểu học	C140202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	80
Giáo dục Mầm non	C140201	Văn, Toán, NĂNG KHIẾU (Năng khiếu hệ số 2 gồm: Đọc diễn cảm, Kể chuyện và hát)	80

59. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: DKS)

Địa chỉ: TDP Thăng Lợi, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: (04)33581280 Máy lẻ: 207-305

Website: www.tks.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- + Có chia theo vùng miền và tỷ lệ nam nữ (chi tiết trong Đề án tuyển sinh riêng của trường đăng trên website).
- Phương thức TS:
- + Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
- Các thông tin khác:
- + Sơ tuyển các điều kiện về sức khỏe, lý lịch theo quy định của VKSNDTC. (chi tiết trong Đề án tuyển sinh riêng của trường đăng trên website).

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			400

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Luật	D380101	TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh NGŨ VĂN, Lịch sử, Địa lí TOÁN, Ngữ văn, Tiếng Anh	400

60. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: HAU)

Địa chỉ: Km 10, Nguyễn Trãi, Q, Thanh Xuân, TP. Hà Nội. **Điện thoại:** (04)38542391

Website: www.hau.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS: Trình độ đại học, Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia và kỳ thi năng khiếu do trường đại học Kiến trúc tổ chức.

- Nhóm ngành 1:

+ Môn Toán, Vật lí lấy kết quả kỳ thi Quốc gia theo cụm thi do trường Đại học chủ trì và Mĩ thuật do Trường Đại học Kiến trúc tổ chức.

+ Môn Vẽ Mĩ thuật gồm hai bài thi MT1 và MT2, thi vào hai buổi, có tỉ lệ điểm 50/50, bằng bút chì đen trên khổ giấy A3.

Điểm môn Vẽ Mĩ thuật nhân hệ số 2,0 và phải đạt (Sau khi nhân hệ số):
KV1 \geq 8,00; KV2-NT \geq 9,00; KV3 \geq 10,00;

+ Chương trình tiên tiến sau khi thí sinh trúng tuyển sẽ được kiểm tra Tiếng Anh để phân loại.

- **Nhóm ngành 2:** Lấy theo kết quả kỳ thi Quốc gia theo cụm thi do trường Đại học chủ trì.

- Nhóm ngành 3:

+ Môn Ngữ văn lấy kết quả kỳ thi Quốc gia theo cụm thi do trường Đại học chủ trì. Các môn: Hình họa Mĩ thuật và Bố cục trang trí màu do Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tổ chức.

+ Hai môn năng khiếu không nhân hệ số phải đạt tổng số điểm theo khu vực như sau: KV1 \geq 8,00;KV2,KV2-NT \geq 9,00; KV3 \geq 10,00;

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học</i>			2150
Nhóm ngành 1 (Tổ hợp môn thi/ xét tuyển: V00)			

Thông tin do các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng cung cấp và chịu trách nhiệm

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, Mĩ thuật (điểm Mĩ thuật x hệ số 2)	350
Quy hoạch vùng và đô thị	D580105		150
Kiến trúc cảnh quan	D580110		50
Chương trình tiên tiến ngành kiến trúc	D580102		50
Nhóm ngành 2: (Tổ hợp môn thi/xét tuyển: A00, A1, B00, D00)			
Kĩ thuật công trình xây dựng (chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	D580201	Toán, Vật lí, Hoá học	450
Kĩ thuật công trình xây dựng (chuyên ngành: Xây dựng công trình ngầm)	D580201	Toán, Vật lí, Hoá học	50
Công nghệ kĩ thuật vật liệu xây dựng	D510105	75% (Toán, Vật lí, Hoá học) 25% (Toán, Hoá học, Sinh học)	50
Cấp thoát nước - Môi trường nước	D580213		150
Kĩ thuật cơ sở hạ tầng (chuyên ngành: kĩ thuật hạ tầng đô thị)	D580211	Toán, Vật lí, Hoá học	100
Kĩ thuật cơ sở hạ tầng (chuyên ngành: kĩ thuật môi trường đô thị)	D580211	75% (Toán, Vật lí, Hoá học) 25% (Toán, Hoá học, Sinh học)	50
Quản lí xây dựng	D580302	75% (Toán, Vật lí, Hoá học) 25% (Toán, Vật lí, Tiếng Anh)	150
Kinh tế xây dựng	D580301	Toán, Vật lí, Hoá học	150
Kĩ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	75% (Toán, Vật lí, Hoá học) 25% (Toán, Vật lí, Tiếng Anh)	150
Công nghệ thông tin	D480201		50
Nhóm ngành 3: (Tổ hợp môn thi/xét tuyển: H00)			
Thiết kế đồ hoạ	D210403	Ngữ văn, Hình hoạ Mĩ thuật, Bố cục trang trí màu	50
Thiết kế nội thất	D210405	Ngữ văn, Hình hoạ Mĩ thuật,	100

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Thiết kế thời trang	D210404	Bố cục trang trí màu	50
Điều khắc	D210105		50

61. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC^(*)(MÃ TRƯỜNG: UKB)

Địa chỉ: Phố Phúc Sơn – Phường Vũ Ninh – TP Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh

Thông tin tuyển sinh:

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước
- **Phương thức TS:** Xét tuyển.

1- Sử dụng kết quả kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) Quốc gia để xét tuyển - xét tuyển 3 môn theo tổ hợp tự chọn - (điểm xét tuyển tối thiểu do Bộ GDĐT quy định - Xét tuyển 600 SV theo chỉ tiêu)

2- Sử dụng kết quả học tập ở bậc THPT: Điểm TBTK năm lớp 12 để xét tuyển - Từ 6.0 điểm trở lên xét vào học hệ đại học và 5.5 điểm trở lên xét học cao đẳng. (Xét tuyển 800 SV theo chỉ tiêu)

- **Học phí:** Hệ ĐH = 820.000đ/tháng
CĐ = 700.000đ/tháng.

- **Ký túc xá:** 90.000/tháng (Trường tặng 50 % phí KTX cho SV 2 năm đầu)

Điểm xét tuyển cao nhất là thủ khoa của Trường được **tặng 100%** học phí, Á khoa được tặng 50% HP toàn khóa học và các Phần thưởng khác trị giá hơn 50 triệu đồng.

- **Tặng 50% HP năm đầu cho các HS:**

- Xét 3 môn theo tổ hợp - Cao hơn ngưỡng điểm xét tuyển Bộ GD & ĐT quy định 3 điểm.

- Xét học bạ: Điểm TB kết quả học tập lớp 12 đạt 7,0 trở lên.

- Trường có việc làm thêm ngoài giờ học cho sinh viên(*nếu có nhu cầu*)thu nhập từ 2 đến 3 triệu đồng/tháng.

- Sinh viên các khoa được đi thực tập, trải nghiệm thực tế - Học kết hợp với thực hành nghề nghiệp từ năm học đầu.

- Sinh viên ngành Du lịch được thực tập giao tiếp với Người Nước ngoài và Trải nghiệm thực tế có lương từ năm học đầu - Học kết hợp với thực hành nghề nghiệp .

- **Điểm các môn năng khiếu:** sử dụng kết quả thi của các Trường đại học có tổ chức thi các môn năng khiếu để Trường xét tuyển.

- **Trình độ cao đẳng:** sử dụng kết quả học tập ở bậc THPT: Điểm TBTK năm lớp 12 để xét tuyển. Xét Điểm TBTK năm lớp 12 từ 5.5 điểm trở lên xét học cao đẳng.(Xét tuyển 50 SV theo chỉ tiêu)

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			1400
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học	
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Luật kinh tế	D380107	Toán, Vật lí, Hóa học	
Quản lí nhà nước	D310205	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.	
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học	
Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	D510302	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	
Quản lí xây dựng	D580302	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	
Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, Vẽ Mĩ thuật(NK) Toán, Hóa học, Vẽ Mĩ thuật(NK) Toán, Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật(NK) Toán, Ngoại ngữ, Vẽ Mĩ thuật (NK)	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Thiết kế đồ họa	D210403	Ngữ văn và các môn năng khiếu	
Thiết kế thời trang	D210404		
Thiết kế nội thất	D210405		
Các ngành đào tạo Cao đẳng:			50
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C340103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	

62. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI^(*) **(MÃ TRƯỜNG: DQK)**

Địa chỉ: Số 29A, Ngõ 124, Phố Vĩnh Tuy, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: (04)3633.9113

Website: www.hubt.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS:
 - + Sử dụng kết quả thi THPT quốc gia năm 2016 do các trường đại học chủ trì để xét tuyển, 50% chỉ tiêu.
 - + Xét tuyển bằng học bạ (kết quả học tập lớp 12), 50% chỉ tiêu.
- Các thông tin khác:
 - + Sinh viên có thể chọn học tập ở 1 trong 2 cơ sở:
 - Cơ sở 1: Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Cơ sở 2: Từ Sơn- Bắc Ninh (có ký túc xá 2000 chỗ).
 - + Học phí theo tháng: 1.200.000đ

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			5000

Thông tin do các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng cung cấp và chịu trách nhiệm

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Hoá học	500
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Lịch sử, Địa lí	300
Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Vật lí, Sinh Học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Lịch sử, Địa lí	300
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Sinh học	500
Quản lí nhà nước	D310205	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	300
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Lịch sử, Địa lí	500
Luật kinh tế	D380107	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Hóa học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Vật lí	300
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Hóa học	400
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	200

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	D510203	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Lịch Sử, Địa lí	200
Công nghệ kĩ thuật ô tô	D510205		200
Kĩ thuật công trình xây dựng	D580201		200
Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, Vẽ Mĩ thuật (hệ số 2) Toán, Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật (hệ số 2)	200
Thiết kế công nghiệp	D210402	Ngữ văn, Bức vẽ (hệ số 2), Hình họa (hệ số 2);	100
Thiết kế đồ họa	D210403	Toán, Vật lí, Vẽ Mĩ thuật (hệ số 2)	100
Thiết kế nội thất	D210405	Toán, Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật (hệ số 2)	100
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	300
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	300

63. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (MÃ TRƯỜNG: DKK)

Địa chỉ:

- Cơ sở Hà Nội: Số 456 Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. ĐT: (04)36331854

- Cơ sở Nam Định: Số 353 Trần Hưng Đạo, Thành phố Nam Định, ĐT: (0350)3842747

Website: www.uneti.edu.vn ; www.tuyensinh.uneti.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển: Tuyển sinh trong cả nước.
- Điểm trúng tuyển được xác định theo từng ngành đào tạo.
- Thí sinh được tùy ý lựa chọn địa điểm học tập tại cơ sở Hà Nội hoặc cơ sở Nam Định của Nhà trường theo nhu cầu của cá nhân.
- Miễn phí 500 chỗ ở KTX năm học 2016 - 2017 cho thí sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nguyện vọng học tập tại cơ sở Nam Định.

*** Phương thức tuyển sinh hệ đại học chính quy:**

Thông tin do các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng cung cấp và chịu trách nhiệm

Xét tuyển kết quả kỳ thi THPT Quốc gia do Trường Đại học Kinh tế - kỹ thuật Công nghiệp hoặc các trường đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ủy quyền chủ trì việc tổ chức coi thi, chấm thi.

*** Phương thức tuyển sinh hệ liên thông đại học chính quy:**

Tổ chức thi tuyển riêng dành cho sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chính quy do Trường Đại học Kinh tế - kỹ thuật Công nghiệp đào tạo và cấp bằng.

Nếu thí sinh tốt nghiệp cao đẳng chính quy tại các trường khác phải đảm bảo các điều kiện dự tuyển sau:

- Tốt nghiệp tại trường đã có báo cáo tự đánh giá và kiểm định chất lượng theo tiến độ do Bộ GD&ĐT quy định.

- Liên thông cùng ngành đào tạo, chương trình đào tạo đảm bảo tối thiểu bằng 80% so với chương trình chuẩn đào tạo hệ CD chính quy của Trường Đại học Kinh tế - kỹ thuật Công nghiệp.

- Nộp hồ sơ trực tiếp về trường để sơ tuyển, nếu đạt yêu cầu mới được tham gia thi tuyển, kết quả sơ tuyển Nhà trường thông báo trước ngày 15/08/2016 trên website: www.uneti.edu.vn

* Kế hoạch tuyển sinh dự kiến như sau:

+ Nhận hồ sơ ĐKDT từ 15/06/2016 đến 15/08/2016.

+ Tổ chức ôn thi từ 15/08/2016 đến 10/09/2016.

+ Ngày tổ chức thi trong nửa đầu tháng 09/2016.

+ Hình thức thi tự luận gồm 03 môn: Môn cơ bản, Môn cơ sở ngành và Môn chuyên ngành.

Ghi chú:

- Nhà trường chỉ tổ chức thi đối với các ngành có tối thiểu từ 30 hồ sơ đăng ký dự thi trở lên.

- Thông tin chi tiết đợt thi sẽ thông báo trên hệ thống Website: www.uneti.edu.vn và www.tuyensinh.uneti.edu.vn

*** Phương thức tuyển sinh hệ cao đẳng chính quy:**

- Đối tượng 1:

Xét tuyển kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.

- Đối tượng 2:

Xét tuyển học bạ kết quả học tập bậc THPT (sau khi xét tuyển Đối tượng 1 nếu còn chỉ tiêu) với các tiêu chí:

+ Phải tốt nghiệp THPT;

+ Hạnh kiểm năm học lớp 12 xếp loại Khá trở lên.

Thông tin chi tiết đợt xét sẽ thông báo trên hệ thống Website: www.uneti.edu.vn và www.tuyensinh.uneti.edu.vn

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học</i>			4850
Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học	380
Công nghệ sợi, dệt	D540202	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	130
Công nghệ may	D540204		530
Công nghệ thông tin	D480201		480
Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303		480
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301		480
Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	D510302		430
Công nghệ kĩ thuật cơ khí	D510201		430
Kế toán	D340301		580
Quản trị kinh doanh	D340101		550
Tài chính - Ngân hàng	D340201		380
<i>Các ngành đào tạo đại học liên thông hệ chính quy:</i>			150
Công nghệ thực phẩm	D540101		
Công nghệ sợi, dệt	D540202		
Công nghệ may	D540204		
Công nghệ thông tin	D480201		
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301		
Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	D510302		
Công nghệ kĩ thuật cơ khí	D510201		
Kế toán	D340301		
Quản trị kinh doanh	D340101		

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Tài chính - Ngân hàng	D340201		
Các ngành đào tạo cao đẳng			500
Công nghệ thực phẩm	C540101	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học	50
Công nghệ sợi, dệt	C540202	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	25
Công nghệ may	C540204		50
Công nghệ thông tin	C480201		50
Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303		50
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301		50
Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302		25
Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201		50
Kế toán	C340301		50
Quản trị kinh doanh	C340101		50
Tài chính - Ngân hàng	C340201		50

64. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN (MÃ TRƯỜNG: CEA)

Địa chỉ: Số 51, Lý Tự Trọng, Phường Hà Huy Tập, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
ĐT: 0383.831768. **Website:** dhktna.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS: tuyển sinh theo 2 phương thức cho đại học và cao đẳng:
 - + Phương thức 1: Xét tuyển các thí sinh dự kỳ thi THPT quốc gia ở các cụm thi do trường đại học chủ trì có kết quả đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định
 - + Phương thức 2: Xét tuyển học bạ căn cứ vào kết quả học tập THPT có tổng điểm 3 môn theo khối xét tuyển $\geq 18,0$ đối với hệ đại học; 16,5 đối với hệ cao đẳng.
- Phân bổ chỉ tiêu: Phương thức 1: 40%, phương thức 2: 60%

- Chỉ tiêu đào tạo liên thông đại học: 200, liên thông cao đẳng: 150

- Thời gian xét tuyển:

Từ 01/3/2016 đến 30/10/2016, chia thành nhiều đợt xét tuyển.

Đối với phương thức 1, thời gian xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Trong thời gian đang học kỳ 2 của lớp 12, thí sinh có thể nộp hồ sơ xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập THPT kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12 để xét tuyển.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1200
Quản trị Kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Kê toán	D340301		
Kinh tế	D310101		
Quản lí đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	
Khoa học cây trồng	D620110		
Lâm nghiệp	D620201		
Thú y	D640101		
Các ngành đào tạo cao đẳng:			100
Kê toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Tài chính - Ngân hàng	C340201		
Quản trị kinh doanh	C340101		
Quản lí đất đai	C850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	
Khoa học cây trồng	C620110		
Lâm nghiệp	C620201		
Chăn nuôi	C620105		

65. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN (MÃ TRƯỜNG: KHA)

Địa chỉ: Số 207, đường Giải phóng, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

ĐT1: (04) 36280280 (máy lẻ: 5106, 5114, 5101, 6901); **ĐT2:** (04)

62776688

Fax: (04) 36280462. **Portal:** www.neu.edu.vn.

Facebook: facebook.com/tvtsneu

Thông tin tuyển sinh:

1- Vùng tuyển

- Tuyển sinh trong cả nước.
- Chỉ tiêu trên bao gồm cả chỉ tiêu từ các trường Dự bị đại học dân tộc chuyển về.

2- Phương thức tuyển sinh

2.1 - Tuyển thẳng

- Trường tuyển thẳng các đối tượng theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

- Tuyển thẳng đối với thí sinh có 3 môn thi Trung học phổ thông (THPT) Quốc gia, trong đó có môn Toán và 2 môn bất kỳ, đạt 27 (Hai mươi bảy) điểm trở lên, không tính điểm ưu tiên.

2.2 - Xét tuyển

- Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì để xét tuyển.

- Thí sinh đăng ký môn xét tuyển theo 1 trong các tổ hợp ở cột (3) để Trường xét tuyển.

- Điều kiện điểm tối thiểu để tham gia xét tuyển: Thí sinh có điểm tổ hợp xét tuyển cao hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ ít nhất 2 (hai) điểm.

- Quy trình đăng ký: Theo quy định chung của Bộ GD&ĐT

3- Phương thức xét tuyển

- Trường xét tuyển theo từng ngành và điểm trúng tuyển được xác định theo từng ngành.

- Quy trình xét tuyển: Theo quy định chung của Bộ GD&ĐT.

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển liên thông từ cao đẳng chính quy lên đại học, điểm trúng tuyển vào từng ngành có thể thấp hơn, nhưng không quá 03 (ba) điểm so với đối tượng, khu vực tuyển sinh tương ứng không đăng ký xét tuyển liên thông, đồng thời đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào do Bộ quy định.

- Chỉ tiêu xét liên thông không tính trong 4800 chỉ tiêu trên.

4- Học bổng

- Trường cấp học bổng toàn phần cho sinh viên hệ chính quy đạt danh hiệu Thủ khoa, Á khoa.

- Hàng năm trường cấp hàng trăm suất học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên.

- Đặc biệt trường có Quỹ Học bổng lớn hàng chục tỷ đồng được tài trợ bởi hơn 60 Tập đoàn và Doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế như Hòa Phát, Vingroup, Bảo Việt, BIDV, Pvccombank, Lotte, Sumitomo, vv... hàng năm cấp hàng ngàn suất học bổng các loại cho sinh viên.

5- Học phí: Trường thông báo chi tiết trên Cổng thông tin điện tử của Trường và các trang web của các chương trình.

6- Xếp chuyên ngành: *Phương thức và điều kiện cụ thể sẽ được Trường thông báo sau*

7- Xếp lớp học ngoại ngữ

- Sau khi nhập học, Trường tổ chức kiểm tra trình độ Tiếng Anh đối với sinh viên trúng tuyển theo các tổ hợp khối A cũ, khối B cũ và xếp lớp cho những sinh viên đạt trình độ tương đương cấp độ A₂ (theo khung tham chiếu châu Âu) trở lên.

- Những sinh viên chưa đạt trình độ tương đương cấp độ A₂ phải tự học để đạt trình độ tương đương cấp độ A₂, sau đó Trường sẽ xếp lớp Tiếng Anh cho những sinh viên này.

- Sinh viên trúng tuyển theo tổ hợp khối A₁ cũ, khối D₁ cũ và sinh viên đăng kí học các ngoại ngữ khác không phải kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào.

Để được công nhận tốt nghiệp đại học, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định của Trường: Tiếng Anh đạt trình độ tương đương cấp độ B₁, Tiếng Pháp và Tiếng Trung Quốc đạt trình độ tương đương cấp độ A₂ (theo khung tham chiếu Châu Âu).

Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo, tầng 1, nhà 10, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, số 207, đường Giải phóng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Thí sinh muốn biết thêm thông tin của Trường về các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo và thông tin khác để lựa chọn đăng ký ngành tuyển sinh, xem trên Cổng thông tin điện tử của Trường: <http://www.neu.edu.vn>, mục “Thông báo tuyển sinh” hoặc website: www.daotao.neu.edu.vn hoặc Trang tư vấn tuyển sinh: [facebook.com/tvtsneu](https://www.facebook.com/tvtsneu).

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			4.800
Kinh tế	D310101		750
Kinh tế quốc tế	D310106	Toán, Vật lí, Hóa học	120
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	330
Quản trị khách sạn	D340107	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	70
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Hóa học, Sinh học	120
Quản trị nhân lực	D340404	Toán, Vật lí, Hóa học	120
Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	140
Kinh doanh thương mại	D340121	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	170

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu	
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Hóa học, Sinh học	520	
Bảo hiểm	D340202		140	
Kế toán	D340301		400	
Marketing	D340115		200	
Bất động sản	D340116		130	
Hệ thống thông tin quản lí	D340405		120	
Luật	D380101		120	
Khoa học máy tính (Công nghệ thông tin)	D480101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	100	
Kinh tế nông nghiệp	D620115		90	
Thống kê kinh tế	D110105		120	
Toán ứng dụng trong kinh tế	D110106		120	
Kinh tế tài nguyên	D110107		70	
Quản trị kinh doanh học bằng tiếng Anh (E-BBA)	D110109		120	
Quản lí công và chính sách bằng tiếng Anh (E- PMP)	D310103		50	
Ngôn ngữ Anh	D220201		Toán, TIẾNG ANH , Ngữ văn (Tiếng Anh tính hệ số 2)	120
Các chương trình định hướng ứng dụng (POHE) gồm:	D110110			350
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành POHE			Toán, TIẾNG ANH , Ngữ văn Toán, TIẾNG ANH , Vật lí (Tiếng Anh hệ số 2)	50
Quản trị khách sạn POHE				50
Truyền thông marketing POHE				50
Thống kê kinh tế xã hội POHE				50
Toán tài chính POHE		50		
Quản trị kinh doanh thương mại POHE		50		
Luật kinh doanh POHE		50		

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các lớp tuyển chọn sau khi sinh viên trúng tuyển nhập học: Gồm các lớp chương trình tiên tiến, các lớp chương trình chất lượng cao			
1 - Các lớp chương trình tiên tiến: Phương thức và điều kiện tuyển chọn cụ thể sẽ được Trường thông báo sau.		Lớp Tài chính: 110 chỉ tiêu Lớp Kế toán: 110 chỉ tiêu	220
2 - Các lớp chương trình chất lượng cao: Phương thức và điều kiện tuyển chọn cụ thể sẽ được Trường thông báo sau.		Kinh tế đầu tư, Quản trị kinh doanh quốc tế, Quản trị doanh nghiệp, Quản trị marketing, Ngân hàng, Kiểm toán: 50 chỉ tiêu/lớp.	300

66. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - HẬU CẦN CÔNG AN NHÂN DÂN (MÃ TRƯỜNG: *Thí sinh phía Bắc HCB; Thí sinh phía Nam HCN*)

Địa chỉ: Thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. **Điện thoại:** 0241.3969011

Thông tin tuyển sinh:

- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
- Thí sinh dự tuyển phải qua sơ tuyển tại Công an tỉnh, TP trực thuộc Trung ương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.
- Vùng tuyển sinh: Toàn quốc.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học			250
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học	250
Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	

67. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG (MÃ TRƯỜNG: DKY)

Địa chỉ: Số 1, Phố Vũ Hựu, P. Thanh Bình, Thành Phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

Website : <http://www.hmtu.edu.vn>; **Email :** hmtu@vnn.vn

Điện thoại: (0320) 3891.799, (0320) 3891.788; **Fax:** (0320) 3891.897

Thông tin tuyển sinh:

Tuyển sinh trong cả nước

Phương thức tuyển sinh : Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia

Ngành:

Hộ sinh: Không tuyển Nam

Kỹ thuật hình ảnh : Không tuyển Nữ

Điều dưỡng (Đại học) có các chuyên ngành : Điều dưỡng đa khoa, Điều dưỡng Nha khoa, Điều dưỡng Gây mê hồi sức, Điều dưỡng sản phụ khoa

Điều dưỡng (Cao đẳng) có các chuyên ngành : Điều dưỡng đa khoa, Điều dưỡng Nha khoa, Điều dưỡng Gây mê hồi sức.

* KTX : Có 400 chỗ cho khóa tuyển sinh năm 2016

Thực hiện sơ loại: áp dụng cho các thí sinh đăng ký dự tuyển vào các ngành hệ đại học của Trường, cụ thể: + Có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên trong 3 năm học PTTH (lớp 10, 11, 12)

* **Đối với ngành Y đa khoa (Bác sỹ đa khoa – thời gian đào tạo 6 năm):**

+ Có điểm trung bình chung của mỗi môn Toán, Hoá học, Sinh học 6 học kỳ THPT đạt 6,5/10 trở lên.

* **Đối với các ngành hệ cử nhân (Điều dưỡng và kỹ thuật y học - thời gian đào tạo 4 năm)**

+ Có điểm trung bình chung của mỗi môn Toán, Hoá học, Sinh học 6 học kỳ THPT đạt 6,0/10 trở lên.

* Thông tin chi tiết có thể xem tại trang website của nhà trường: <http://www.hmtu.edu.vn>.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			620
Y đa khoa	D720101	Toán, Hóa học, Sinh học	50
Kỹ thuật hình ảnh y học	D720330	Toán, Hóa học, Sinh học	120
Xét nghiệm y học	D720332	Toán, Hóa học, Sinh học	120
Điều dưỡng	D720501	Toán, Hóa học, Sinh học	250
Phục hồi chức năng	D720503	Toán, Hóa học, Sinh học	80

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo cao đẳng:			280
Kỹ thuật hình ảnh y học	C720330	Toán, Hóa học, Sinh học	60
Xét nghiệm y học	C720332	Toán, Hóa học, Sinh học	60
Điều dưỡng	C720501	Toán, Hóa học, Sinh học	120
Hộ sinh	C720502	Toán, Hóa học, Sinh học	40
Phục hồi chức năng	C720503	Toán, Hóa học, Sinh học	0

68. TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP (MÃ TRƯỜNG: LNH)

Địa chỉ tại Cơ sở chính – Hà Nội: Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội,

Điện thoại: 04.33840440; 04.33840707

Website: www.vfu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Phương thức tuyển sinh, gồm 3 phương thức sau:

1. Xét tuyển các ngành học căn cứ vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia theo tổ hợp các môn thi (các khối A00, A01, A02, B00, D01, D07, D08, D10, C00, C01, H00, V00).

2. Xét tuyển học bạ vào một số ngành không vượt quá 40% chỉ tiêu.

3. Đối với các ngành năng khiếu:

+ Khối V: xét tuyển 2 môn thi THPT quốc gia và môn năng khiếu Vẽ Mĩ thuật (nhân hệ số 2), môn năng khiếu do trường ĐHLN tổ chức thi tại cơ sở Hà Nội hoặc xét tuyển từ các trường đại học tổ chức thi khối V;

+ Khối H: xét tuyển môn Văn kỳ thi THPT quốc gia và 2 môn năng khiếu (Vẽ Hình họa, Vẽ trang trí) xét tuyển từ các trường đại học tổ chức thi khối H.

- Dự kiến thi môn năng khiếu vào 15/7/2016.

- Điểm trúng tuyển theo tổ hợp môn thi và nhóm ngành học.

- **Vùng tuyển sinh:** tuyển sinh trong cả nước.

- **Các thông tin khác:**

+ (*) Ngành Quản lí tài nguyên thiên nhiên: đào tạo bằng tiếng Anh với sự tham gia của Đại học tổng hợp Colorado - Hoa Kỳ, hỗ trợ SV học tiếng Anh trong 6 - 12 tháng đầu, học phí 1.500.000 đồng/tháng, học bổng

1.000.000đồng/ tháng cho sinh viên khá, giỏi.

+ Tuyển sinh Dự bị ĐH: 130 chỉ tiêu. Xét tuyển thí sinh dự thi các khối A00, A01, A02, B00, D01, D07, D08, D10 thuộc đối tượng 01, khu vực 1 sẽ được xét tuyển vào hệ dự bị, sau 8 tháng học dự bị đại học (không phải đóng học phí và được cấp học bổng) sẽ được xét vào học đại học hệ chính quy.

+ Xét tuyển thẳng vào đại học: áp dụng cho thí sinh thuộc 62 huyện nghèo, chỉ tiêu: 100.

+ Số chỗ ở trong kí túc xá cho khóa TS 2016: 1500.

+ Tuyển sinh các bậc, các hệ, các loại hình đào tạo, chi tiết tham khảo tại Website: www.vfu.edu.vn; tại mục TUYỂN SINH 2016.

- Chính sách đối với người học:

+ Học phí (ở thời điểm hiện tại): 150.000 đồng/1tín chỉ (cả khóa học tổng số từ 125 - 142 tín chỉ).

+ Học bổng (ở thời điểm hiện tại): xét cho 50 - 60% số sinh viên có kết quả học tập tốt nhất.

+ Du học nước ngoài: sinh viên được xét đi du học ở nước ngoài theo nguyện vọng cá nhân, dựa trên các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài của trường Đại học Lâm nghiệp.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			2190
Quản lí tài nguyên thiên nhiên*(chương trình tiên tiến đào tạo bằng Tiếng Anh)	D908532	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Địa lí, Tiếng Anh	60
Quản lí tài nguyên thiên nhiên (đào tạo bằng tiếng Việt)	D908532		60
Khoa học môi trường	D440301		170
Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101		50
Quản lí tài nguyên rừng (Kiểm lâm)	D620211		200
Bảo vệ thực vật	D620112	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Sinh học, Vật lí Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Sinh học, Tiếng Anh	120

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Quản lí đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học	105
Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	30
Kinh tế nông nghiệp	D620115	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	100
Hệ thống thông tin (Công nghệ thông tin)	D480104	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Lâm sinh	D620205		155
Lâm nghiệp (Chương trình chất lượng cao đào tạo bằng Tiếng Anh)	D620201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50
Lâm nghiệp (Đào tạo bằng Tiếng Việt)	D620201	Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Khoa học cây trồng	D620110		50
Khuyến nông	D620102		50
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Vẽ Mĩ thuật	120
Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205		50
Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203	Toán, Vật lí, Hóa học	50
Kỹ thuật cơ khí (Công nghệ chế tạo máy)	D520103	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Công thôn (Công nghiệp phát triển nông thôn)	D510210	Toán, Ngữ văn, Vật lí	50
Thiết kế công nghiệp	D210402	Toán, Vật lí, Hóa học	20
Thiết kế nội thất	D210405	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	20
Kiến trúc cảnh quan	D580110	Toán, Vật lí, Vẽ Mĩ thuật Văn, Vẽ Hình họa, Vẽ trang trí	50

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Lâm nghiệp đô thị	D620202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Vẽ Mĩ thuật.	100
Công nghệ vật liệu	D515402	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	50
Công nghệ chế biến lâm sản (Công nghệ gỗ)	D540301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Vật lí, Vẽ Mĩ thuật	50
Công tác xã hội	D760101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	30

69. TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
(MÃ TRƯỜNG: Trụ sở Hà Nội: DLX; Cơ sở Sơn Tây: DLT;
Cơ sở II tại TP. Hồ Chí Minh: DLS)

- Trụ sở chính tại Hà Nội: Địa chỉ số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Điện thoại: (04) 35566175, 04.35568795. Website: www.ulsa.edu.vn

- Cơ sở Sơn Tây: Địa chỉ: phố Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. ĐT: (04).33838.443. Website: www.ulsasontay.edu.vn

- Cơ sở II tại TP. Hồ Chí Minh: Địa chỉ số 1018 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: 08.38837814 (108, 109). Website: www.ldxh.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- *Vùng tuyển sinh:* Tuyển sinh trong cả nước
- *Phương thức TS:* Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.

- *Các thông tin khác:*

+ Điểm xét tuyển theo từng khối, từng ngành.

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng của trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ Chỗ ở ký túc xá có thể tiếp nhận đối với khóa tuyển sinh năm 2016: ở Hà Nội 400, ở Sơn Tây 250, ở Hồ Chí Minh 500

- Nơi nhận hồ sơ xét tuyển:

+ Hồ sơ đăng ký xét tuyển vào các hệ đào tạo tại Trụ sở chính Hà Nội: gửi về phòng Đào tạo, Trường Đại học Lao động – Xã hội (Số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; ĐT: 04.35566175, 04.35568795).

+ Hồ sơ đăng ký xét tuyển vào hệ đại học tại Cơ sở Sơn Tây gửi về phòng Đào tạo, Trường Đại học Lao động – Xã hội (Số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội); hoặc gửi về phòng Đào tạo, Cơ sở Sơn Tây (đường Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; ĐT: 04.33838.443).

+ Hồ sơ đăng ký xét tuyển vào các hệ đào tạo tại thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2), gửi về phòng Đào tạo, Trường đại học Lao động – Xã hội, Cơ sở 2 (Số 1018, đường Tô Ký, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; ĐT: 08.38837814; 08.38837801).

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Trụ sở chính tại Hà Nội			2500
Các ngành đào tạo đại học:			2500
Công tác xã hội	D760101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	450
Quản trị nhân lực	D340404	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	680
Kế toán	D340301		700
Bảo hiểm	D340202		320
Quản trị kinh doanh	D340101		350
Đào tạo tại Cơ sở Sơn Tây			250
Các ngành đào tạo đại học:			250
Quản trị nhân lực	D340404	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60
Kế toán	D340301		60
Bảo hiểm	D340202		40
Quản trị kinh doanh	D340101		40

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công tác xã hội	D760101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	50
Đào tạo tại TP. Hồ Chí Minh (Cơ sở II)			1000
Các ngành đào tạo đại học:			1000
Công tác xã hội	D760101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	200
Quản trị nhân lực	D340404	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	280
Kế toán	D340301		210
Bảo hiểm	D340202		150
Quản trị kinh doanh	D340101		160

70. TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: LPH)

Địa chỉ: Số 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (04)38352630, 38351879. **Website:** www.hlu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. Trường xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia của thí sinh dự thi tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì.

- Trường sử dụng kết quả miễn thi Tiếng Anh trong kỳ thi THPT Quốc gia để tuyển sinh. Nếu thí sinh đăng ký miễn thi Tiếng Anh trong kỳ thi THPT Quốc gia nhưng vẫn dự thi môn Tiếng Anh thì Trường sẽ sử dụng kết quả thi THPT môn Tiếng Anh để xét tuyển. Việc sử dụng kết quả miễn thi môn Tiếng Anh được xác định như sau:

+ Đối với ngành Luật, ngành Luật Kinh tế, ngành Luật Thương mại quốc tế: Thí sinh có các chứng chỉ có giá trị sử dụng tính đến thời điểm trước kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận với số điểm tối thiểu: IELTS 7.0 điểm, TOEFL ITP 627 điểm, TOEFL iBT 95 điểm được quy đổi tương ứng 10 điểm môn Tiếng Anh; (ii) Thí sinh có các chứng chỉ có giá trị sử dụng tính đến thời điểm trước kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận với số điểm tối thiểu: IELTS 6.5 điểm,

TOEFL ITP 550 điểm, TOEFL iBT 79 điểm được quy đổi tương ứng 9,5 điểm môn Tiếng Anh; Thí sinh có các chứng chỉ có giá trị sử dụng tính đến thời điểm trước kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận với số điểm tối thiểu: IELTS 6.0 điểm, TOEFL ITP 525 điểm, TOEFL iBT 70 điểm được quy đổi tương ứng 9,0 điểm môn Tiếng Anh.

Đối với ngành Ngôn ngữ Anh: Trường sử dụng kết quả miễn thi đối với: Thí sinh có các chứng chỉ có giá trị sử dụng tính đến thời điểm trước kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận với số điểm tối thiểu: IELTS 7.0 điểm, TOEFL ITP 627 điểm, TOEFL iBT 95 điểm được quy đổi tương ứng 10 điểm môn Tiếng Anh; Thí sinh có các chứng chỉ có giá trị sử dụng tính đến thời điểm được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận với số điểm tối thiểu: IELTS 6.5 điểm, TOEFL ITP 550 điểm, TOEFL iBT 79 điểm được quy đổi tương ứng 9,5 điểm môn Tiếng Anh.

- Ngành Luật Thương mại quốc tế và ngành Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Tiếng Anh pháp lý) môn Tiếng Anh nhân hệ số 2;

- Điểm trúng tuyển xác định theo từng mã ngành, theo từng tổ hợp môn thi.

- Trường không sử dụng kết quả bảo lưu của kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 để xét tuyển năm 2016;

- Nếu số lượng chỉ tiêu còn ít mà nhiều thí sinh cùng mức điểm sẽ xét theo thứ tự các tiêu chí phụ:

Tiêu chí 1: Tiêu chí thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi trong cả 3 năm THPT.

Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí đạt danh hiệu học sinh giỏi trong cả 3 năm THPT (tiêu chí 1), nếu Trường vẫn còn chỉ tiêu nhưng có nhiều thí sinh bằng điểm, cùng tiêu chí 1 thì xét đến tiêu chí môn thi ưu tiên.

+ Đối với ngành Luật, ngành Luật Kinh tế: Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí thì thí sinh có điểm môn Ngữ văn cao hơn sẽ trúng tuyển; Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp các môn: Toán, Vật lí, Hóa học thì thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển; Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh thì thí sinh có điểm thi môn Tiếng Anh cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Đối với ngành Ngôn ngữ Anh và ngành Luật Thương mại quốc tế thì thí sinh có điểm môn thi Tiếng Anh cao hơn sẽ trúng tuyển.

Sau khi xét đến tiêu chí 2 vẫn chưa đủ chỉ tiêu thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của Trường quyết định tuyển nguyện vọng bổ sung tiếp theo.

- Trường tuyển 160 chỉ tiêu đào tạo chất lượng cao ngành Luật. Việc tuyển chọn thực hiện sau khi các thí sinh trúng tuyển vào Trường.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			2.000
Luật	D380101	Toán, Vật lí, Hóa học	1.480
Luật kinh tế	D380107	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	300
Luật Thương mại quốc tế	D110101	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	120
Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Tiếng Anh pháp lý)	D220201	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	100

71. TRƯỜNG ĐẠI HỌC LƯƠNG THẾ VINH^(*)(MÃ TRƯỜNG: DTV)

Địa chỉ: Tổ 36, phường Lộc Vượng, Tp Nam Định

Website: www.ltvu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

- Phương thức TS:

+ Trình độ đại học:

Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. (20% tổng chỉ tiêu được Bộ GDĐT phê duyệt)

Tuyển sinh dựa vào tổng điểm trung bình 3 môn theo khối xét tuyển của năm lớp 12 (80% chỉ tiêu năm 2016 được Bộ GDĐT phê duyệt)

- Các thông tin khác:

+ Các môn in đậm xét điểm thi THPT quốc gia, các môn khác trong tổ hợp xét tuyển xét điểm TBC năm lớp 12;

+ Hạnh kiểm TB năm lớp 12 từ khá trở lên;

+ Mức học phí:

- 650.000VND/tháng;

- 3.250.000VND/kỳ (05 tháng);

- 6.500.000VND/năm (10 tháng)

+ Môn ngoại ngữ trong các tổ hợp xét tuyển: Tiếng Anh.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			2300
Công nghệ thông tin	D480201	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Vật lí, Ngữ văn	
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201		
Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205		

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Ngôn ngữ Anh	D220201	TOÁN, Ngữ văn, Tiếng Anh TOÁN, Hóa, Tiếng Anh NGŨ VĂN, Lịch Sử, Tiếng Anh	
Kế toán	D340301	TOÁN, Vật lí, Hóa học	
Tài chính - Ngân hàng	D340201	TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	
Quản trị kinh doanh	D340101	TOÁN, Vật lí, Ngữ văn TOÁN, Hóa, Tiếng Anh	
Thú y	D640101	TOÁN, Hoá học, Sinh học TOÁN, Vật lí, Sinh học	

72. TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT (MÃ TRƯỜNG: MDA)

Địa chỉ: Số 18 phố Viên, Phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (04)38386214, (04)38389633

Website: www.humg.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
 - Phương thức TS:
 - + Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
 - + Trình độ cao đẳng: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
 - Các thông tin khác:
 - + Chương trình tiên tiến chuyên ngành Lọc – Hóa dầu, hợp tác với trường đại học California UC Davis Hoa Kỳ, giảng dạy bằng tiếng Anh theo chương trình đào tạo của UC Davis, tuyển 60 chỉ tiêu.
- Đối tượng tuyển: dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
- + Trường tổ chức đào tạo liên thông từ cao đẳng, cao đẳng nghề lên đại học.

Thông tin chi tiết tham khảo trên website của trường.

KTX: 2000 chỗ

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học tại Hà Nội:</i>			3680
Kỹ thuật dầu khí	D520604	Toán, Vật lí, Hóa học	230

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kỹ thuật địa vật lí	D520502	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	60
Công nghệ kỹ thuật hoá học	D510401		100
Kỹ thuật địa chất	D520501		350
Kỹ thuật trắc địa bản đồ	D520503		300
Quản lí đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100
Kỹ thuật mỏ	D520601	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	220
Kỹ thuật tuyển khoáng	D520607		160
Công nghệ thông tin	D480201		480
Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216		180
Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	240
Kỹ thuật cơ khí	D520103		190
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201		350
Kỹ thuật môi trường	D520320		Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	210
Kế toán	D340301		260
Các ngành đào tạo đại học tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu:			270
Kỹ thuật dầu khí	D520604	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50
Công nghệ kỹ thuật hoá học	D510401		50
Kỹ thuật mỏ	D520601		50
Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216		40
Kỹ thuật điện, điện tử	D520201		40
Kỹ thuật trắc địa bản đồ	D520503		40
Các ngành đào tạo đại học tại tỉnh Quảng Ninh:			

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kỹ thuật mỏ	D520601	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học	40
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			400
Công nghệ kỹ thuật địa chất	C515901	Toán, Vật lí, Hóa học	40
Công nghệ kỹ thuật trắc địa	C515902	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40
Công nghệ kỹ thuật mỏ	C511001		40
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303		40
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hóa học	40
Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40
Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	C510102		40
Công nghệ thông tin	C480201		40
Công nghệ kỹ thuật môi trường	C510406	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	40

73. TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (MÃ TRƯỜNG: MTC)

Địa chỉ: Số 360 Đường La Thành, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (04)38517.364

Website: www.design.edu.vn ; www.mythuatcongnghiep.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS: Trường tuyển sinh dựa vào xét tuyển môn Ngữ văn kết hợp thi tuyển năng khiếu.

- Các thông tin khác:

+ **Môn Ngữ văn:** Xét điểm trung bình cộng ba năm THPT hoặc điểm trong kỳ thi THPT Quốc gia.

Điều kiện: Điểm môn Ngữ văn đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào theo Quy chế Tuyển sinh 2016 của Bộ GD&ĐT. Thí sinh phải đăng ký một trong hai hình thức xét tuyển nêu trên khi nộp Hồ sơ đăng ký dự thi.

+ **Môn Bố cục màu:** vẽ bằng chất liệu Bột màu trên khổ giấy A2 (42,0 cm x 59,4 cm). Thời gian thi 4 giờ.

+ **Môn Hình họa:** vẽ bằng chì đen trên khổ giấy A1 (59,4 cm x 84,1 cm). Thời gian thi 4 giờ kể cả thời gian nghỉ giải lao.

Nguyên tắc xét tuyển: Nhà trường lấy điểm từ cao xuống đến hết tổng chỉ tiêu, sau đó xét chỉ tiêu riêng của các ngành. Thí sinh không trúng tuyển vào ngành đăng ký có thể chuyển sang ngành có điểm xét tuyển thấp hơn còn chỉ tiêu.

Điểm xét tuyển = điểm Môn 1 + điểm Môn 2 (hệ số 2) + điểm Môn 3 (hệ số 2).

Ngày tuyển sinh: 23-24/7/2016

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			450
Hội họa	D210103	Ngữ văn, Bố cục màu, Hình họa	30
Điêu khắc	D210105		15
Gốm	D210107		15
Thiết kế công nghiệp	D210402		90
Thiết kế đồ họa	D210403		100
Thiết kế thời trang	D210404		90

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Thiết kế nội thất	D210405	Ngữ văn, Bó cục màu, Hình họa	110

75. TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM (MÃ TRƯỜNG: MTH)

Địa chỉ: Số 42 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội. **Điện thoại:** (04) 38.263861

Website: www.mythuatvietnam.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.
 - **Phương thức tuyển sinh:** Tuyển sinh riêng, hình thức như sau:
 - + Xét tuyển môn Ngữ văn.
 - + Trường tổ chức thi các môn năng khiếu.
 - **Xét tuyển nguyện vọng bổ sung ngành: Lý luận, lịch sử và phê bình Mỹ thuật trong trường hợp vẫn còn chỉ tiêu.**
 - Hồ sơ đăng ký dự thi nộp tại trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam (không qua trường THPT và các sở GDĐT) trước ngày 30/5/2016.
- Mọi chi tiết xin liên hệ với phòng Đào tạo của trường.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo:			140
Hội họa	D210103	- Xét tuyển môn Ngữ văn.	
Đồ họa	D210104	- Thi 02 môn năng khiếu: Hình họa, Bó cục.	
Thiết kế đồ họa	D210403	- Xét tuyển môn Ngữ văn - Thi 02 môn năng khiếu: Hình họa, Trang trí.	
Điêu khắc	D210105	- Xét tuyển môn Ngữ văn. - Thi 02 môn năng khiếu: Tượng tròn, Phù điêu.	
Lý luận, lịch sử và phê bình Mỹ thuật	D210101	- Xét tuyển môn Ngữ văn. - Thi 02 môn năng khiếu:	
Sư phạm Mỹ thuật	D140222	Hình họa, Bó cục.	

76. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Thông tin do các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng cung cấp và chịu trách nhiệm

(MÃ TRƯỜNG: CƠ SỞ PHÍA BẮC – NTH; CƠ SỞ 2 tại TP HCM – NTS)

1. Địa chỉ:

CƠ SỞ PHÍA BẮC:

- Cơ sở Hà Nội: 91 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội. **Điện thoại:** (04) 32.595.154 **Fax:** (04): 38343605. **Website:** <http://www.ftu.edu.vn>.

- Cơ sở Quảng Ninh: Số 260 đường Bạch Đằng, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. **Điện thoại:** 0333 856 481 **Fax:** 0333 852 557.

Website: <http://csquangninh.ftu.edu.vn>

CƠ SỞ 2 – TP HCM: Số 15, đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh; **Điện thoại:** (08) 35127.254. **Fax:** (08) 35127255. **Website:** <http://www.ftu.edu.vn>

2. Thông tin tuyển sinh:

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước;

- **Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển trên cơ sở kết quả của kỳ thi THPT quốc gia 2016 của các Cụm thi do Trường đại học chủ trì.

- **Các thông tin khác:**

+ Điều kiện được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển: Điểm trung bình chung học tập của từng năm lớp 10, 11, 12 từ **6,5** trở lên; Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ **Khá** trở lên; Điểm ba môn thi (theo tổ hợp môn xét tuyển) đạt mức điểm thông báo nhận hồ sơ xét tuyển của Nhà trường.

+ Các môn xét tuyển nhân hệ số 1. Riêng các ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung, Ngôn ngữ Nhật môn thi chính là ngoại ngữ sẽ nhân hệ số 2.

+ Xác định điểm trúng tuyển theo Ngành.

+ Điểm trúng tuyển được xác định riêng cho Cơ sở Hà Nội, Cơ sở 2-TP Hồ Chí Minh, Cơ sở Quảng Ninh.

+ **Xếp chuyên ngành:** Sau khi sinh viên trúng tuyển đã hoàn thành thủ tục nhập học, căn cứ kết quả tuyển sinh đại học, chỉ tiêu từng chuyên ngành và nguyện vọng đăng kí của sinh viên, Trường sẽ tổ chức xếp sinh viên vào chuyên ngành thuộc ngành trúng tuyển.

+ Trường hợp số thí sinh bằng điểm nhiều hơn chỉ tiêu thì sẽ xét ưu tiên theo điểm thi môn Toán.

+ Thời gian đăng kí xét tuyển theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Chế độ ưu tiên, tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT;

+ Sinh viên tự túc chỗ ở;

+ Sau khi trúng tuyển vào trường, thí sinh có thể đăng ký xét vào các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh sau:

Chương trình tiên tiến: gồm chương trình Kinh tế đối ngoại (hợp tác với ĐH Colorado State University – Hoa Kỳ) và chương trình Quản trị kinh doanh quốc tế (hợp tác với trường California State University (Fullerton) - Hoa Kỳ).

Chương trình chất lượng cao: gồm các chương trình Kinh tế đối ngoại, Kinh tế quốc tế, Quản trị kinh doanh quốc tế, Ngân hàng và Tài chính quốc tế.

* Thí sinh muốn biết thêm thông tin tuyển sinh của trường hoặc các thông tin về chuyên ngành và chương trình đào tạo, có thể tham khảo tại trang thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ <http://www.ftu.edu.vn>.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
CƠ SỞ PHÍA BẮC:			
<i>Các ngành đào tạo đại học tại Hà Nội:</i>			2600
Kinh tế	D310101		890
<i>Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại</i>	D310101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (<i>Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật</i>)	750
<i>Chuyên ngành Thương mại quốc tế</i>	D310101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	140
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	240
Kế toán	D340301		150
Tài chính - Ngân hàng	D340201		340
Kinh doanh quốc tế	D340120		140
Kinh tế quốc tế	D310106	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp	340

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Luật	D380101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	120
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	170
Ngôn ngữ Pháp	D220203	Toán, Ngữ văn, TIẾNG PHÁP	60
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG	60
Ngôn ngữ Nhật	D220209	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG NHẬT	90
Các ngành đào tạo đại học tại Cơ sở Quảng Ninh:			200
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học	50
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	70
Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80
CƠ SỞ 2 – TP HCM			
Các ngành đào tạo đại học:			900
Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật	500
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học	150
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150

77. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TRÃI^(*) (MÃ TRƯỜNG: NTU)

Địa chỉ:

Cơ sở 1: Số 36A, Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Cơ sở 2: Số 266 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (04)3748.1830; (04)3748.1759

Website: www.ntu.vn

[Facebook.com/dhnguyentraivn](https://www.facebook.com/dhnguyentraivn)

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS: theo 2 phương án

Phương án 1: 80%

Xét tuyển theo kết quả học bạ THPT, cụ thể:

- Tốt nghiệp THPT;
- Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên;
- Kết quả học tập của 5 học kỳ (HK1, HK2 lớp 10, lớp 11 và HK1 lớp 12) của tổ hợp môn xét tuyển đạt tổng ≥ 90 điểm đối với hệ Đại học và ≥ 82.5 điểm đối với hệ Cao đẳng hoặc kết quả học tập của cả năm lớp 12 đối với tổ hợp môn xét tuyển đạt ≥ 18 đối với hệ Đại học và ≥ 16.5 đối với hệ Cao đẳng.

Phương án 2: 20%

Xét tuyển dựa vào kết quả thi cụm THPT Quốc gia, xét các thí sinh có kết quả đạt từ ngưỡng đầu vào Đại học, Cao đẳng do Bộ GD&ĐT ban hành trở lên và sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQGHN.

Riêng với khối ngành có xét môn năng khiếu xét tuyển theo 2 phương án sau:

Phương án 1: Xét tuyển kết quả thi tại các trường có cùng khối xét tuyển V, V1, H, H1.

Phương án 2: Xét học bạ THPT và thi môn năng khiếu, cụ thể:

- Tốt nghiệp THPT;
- Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên;
- Đối với khối H, H1: Xét ĐTB môn Ngữ văn hoặc môn Toán của 5 học kỳ (HK1, HK2 lớp 10, lớp 11 và HK1 lớp 12) hoặc của cả năm lớp 12 kết hợp thi hai môn năng khiếu là Hình họa chì và Trang trí màu. Tổng ĐTB các môn khối H, H1 phải ≥ 15 trong đó điểm thi mỗi môn năng khiếu ≥ 5 và điểm môn văn hóa ≥ 5 .

- Đối với khối V, V1: Xét ĐTB các môn Toán, Vật lý hoặc Toán, Ngữ văn của 5 học kỳ (HK1, HK2 lớp 10, lớp 11 và HK1 lớp 12) hoặc của cả năm lớp 12 kết hợp thi một môn năng khiếu là Vẽ Mĩ thuật. Tổng ĐTB các môn khối V, V1 phải ≥ 15 trong đó điểm thi mỗi môn năng khiếu ≥ 5 và điểm môn văn hóa ≥ 5 .

Học phí: Từ 1.250.000đ/tháng đến 1.650.000đ/tháng tùy theo từng ngành học

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			775
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	225

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lý, Hóa học	125
Kế toán	D340301	Toán, Hóa học, Sinh học	125
Quan hệ công chúng	D360708	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	50
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201		50
Kỹ thuật môi trường	D520320		50
Thiết kế đồ họa	D210403	Toán, Hình họa, Trang trí màu	50
Thiết kế nội thất	D210405	Ngữ văn, Hình họa, Trang trí màu	50
Kiến trúc	D580102	Toán, Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật Toán, Vật lý, Vẽ Mĩ thuật	50
Các ngành đào tạo cao đẳng:			125
Quản trị kinh doanh	C340101	Tổ hợp các môn như hệ Đại học	25
Tài chính - Ngân hàng	C340201		25
Kế toán	C340301		25
Thiết kế đồ họa	C210403		25
Thiết kế nội thất	C210405		25
			25

78. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: DNV)

1. Địa chỉ:

- **Cơ sở đào tạo tại Hà Nội:** Số 36 đường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: (04) 37533.659 - (04) 37532.864-113; **Fax:** (04) 37588.640

hoặc

(04) 37532.955

Website: <http://www.truongnoivu.edu.vn>

- **Cơ sở Đào tạo tại Miền Trung:** ĐT-607, phường Điện Ngọc, Thị Xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: (0510) 626 3232 – (0510) 626 3235-101 – (0511) 2240 390.

Website: <http://truongnoivu-csmt.edu.vn/>

2. Thông tin tuyển sinh:

- **Vùng tuyển sinh:** tuyển sinh trong cả nước.

- **Phương thức tuyển sinh:**

+ **Bậc đại học:** Trường tuyển sinh theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia do các trường ĐH chủ trì);

+ **Bậc cao đẳng:** Trường tuyển sinh theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia do các trường ĐH chủ trì).

Ghi chú: Thí sinh đăng ký dự thi liên thông theo dõi thông tin tại website: truongnoivu.edu.vn

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Cơ sở đào tạo tại Hà Nội			
Các ngành đào tạo đại học:			1200
Khoa học thư viện	D320202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	120
Quản lí văn hóa	D220342	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Vật lí, Tiếng Anh	140
Lưu trữ học	D320303	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Vật lí, Tiếng Anh	180
Quản trị nhân lực	D340404	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	260
Quản trị văn phòng	D340406	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	240
Quản lí nhà nước	D310205	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	260
Các ngành đào tạo Cao đẳng			200
Quản trị nhân lực	C340404	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Quản trị văn phòng	C340406	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	80
Dịch vụ pháp lý	C380201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40
Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lí, Hóa học	40
Cơ sở đào tạo tại Miền Trung			
Các ngành đào tạo đại học:			500
Khoa học thư viện	D320202		60
Lưu trữ học	D320303	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60
Quản trị nhân lực	D340404	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	80
Quản trị văn phòng	D340406	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	80
Quản lí nhà nước	D310205	Toán, Vật lí, Hóa học	140
Quản lí văn hóa	D220342		80

79. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM BẮC GIANG (MÃ TRƯỜNG: DBG)

Thông tin do các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng cung cấp và chịu trách nhiệm

Địa chỉ: Xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Website: www.bafu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS đại học, cao đẳng:
 - + Phương thức 1: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia
 - + Phương thức 2: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả học tập bậc THPT (Đề án tuyển sinh riêng)
- Thời gian tuyển sinh theo quy định Bộ GD&ĐT
- Số chỗ ở KTX: Đáp ứng nhu cầu của sinh viên

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			750
Khoa học cây trồng	D620110	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	
Chăn nuôi	D620105		
Thú y	D640101		
Quản lí đất đai	D850103		
Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101		
Công nghệ thực phẩm	D540101		
Lâm sinh	D620205		
Công nghệ sinh học	D420201		
Quản lí tài nguyên rừng (Kiểm lâm)	D620211		
Lâm nghiệp đô thị	D620202		
Bảo vệ thực vật	D620112		
Kế toán	D340301		
Kinh tế	D310101		
<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			100
Dịch vụ thú y	C640201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25
Quản lí đất đai	C850103	Toán, Vật lí, Hóa học	25
Quản lí tài nguyên rừng (Kiểm lâm)	C620211	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	25

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	25

80. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY (MÃ TRƯỜNG: Thí sinh phía Bắc PCH; Thí sinh phía Nam PCS)

Địa chỉ: Số 243, đường Khuất Duy Tiến, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Điện thoại: 069.45212 hoặc (04)35533006

Thông tin tuyển sinh:

- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
- Thí sinh dự tuyển theo chỉ tiêu đào tạo cho ngành Công an phải qua sơ tuyển tại Cảnh sát PCCC hoặc Công an tỉnh, TP trực thuộc Trung ương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.
- Đối với hệ dân sự: Xét tuyển NV2 thí sinh không trúng tuyển vào các trường đại học trong và ngoài ngành Công an.
- Vùng tuyển sinh: Toàn quốc.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Ngành đào tạo đại học cho lực lượng Công an</i>			250
Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	D860113	Toán, Vật lí, Hóa học	
+ Thí sinh phía Bắc			150
+ Thí sinh phía Nam			100
<i>Đào tạo đại học hệ dân sự</i>			150
Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	D860113	Toán, Vật lí, Hóa học	150

81. TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH (MÃ TRƯỜNG: DQB)

Địa chỉ: Số 312 Lý Thường Kiệt, TP. Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: (052)3824052

Website: <http://www.quangbinhuni.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh:

+ Các ngành sư phạm chỉ tuyển thí sinh có hộ khẩu tại Quảng Bình.

+ Các ngành đào tạo cử nhân, kỹ sư ngoài sư phạm tuyển sinh trong cả nước.

- Phương thức tuyển sinh:

+ Trình độ Đại học: Nhà trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia trên cơ sở hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.

Riêng ngành Giáo dục mầm non và Giáo dục thể chất, Nhà trường tuyển sinh dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 (ngành Giáo dục Thể chất: điểm trung bình cả năm môn Toán và môn Sinh học; ngành Giáo dục Mầm non: điểm trung bình cả năm môn Toán và môn Ngữ văn) và kết quả thi các môn năng khiếu để xét tuyển.

+ Trình độ cao đẳng: Nhà trường tuyển sinh dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 (điểm trung bình cả năm của các môn được quy định trong tổ hợp xét tuyển) để xét tuyển.

Riêng ngành CĐ Sư phạm Mỹ thuật, CĐ Sư phạm Âm nhạc, CĐ Giáo dục mầm non, Nhà trường tuyển sinh dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 (ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật: điểm trung bình cả năm môn Ngữ văn; ngành Giáo dục Mầm non: điểm trung bình cả năm môn Toán và Ngữ văn) và kết quả thi các môn năng khiếu để xét tuyển.

- Điều kiện xét tuyển vào trường:

* Đối với các ngành Đại học:

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

- Kết quả thi THPT quốc gia;

- Tổng điểm các môn của tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ GDĐT và không có môn nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống.

- Ngành ĐH Giáo dục Mầm non: Hạnh kiểm 3 năm THPT xếp loại khá trở lên và điểm trung bình cả năm lớp 12 của môn Toán, môn Ngữ văn không nhỏ hơn 6,0 điểm. Điểm môn Năng khiếu phải đạt 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

- Ngành ĐH Giáo dục Thể chất: Hạnh kiểm 3 năm THPT xếp loại khá trở lên và điểm trung bình cả năm lớp 12 của môn Toán, môn Sinh học không nhỏ hơn 6,0 điểm. Điểm môn Năng khiếu phải đạt 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

* Đối với các ngành Cao đẳng:

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

- Hạnh kiểm 3 năm THPT xếp loại khá trở lên;
- Điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn được quy định trong tổ hợp xét tuyển không nhỏ hơn 5,0 điểm.
- Riêng ngành CĐ Sư phạm Mỹ thuật, CĐ Giáo dục mầm non, CĐ Sư phạm Âm nhạc: Điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn văn hóa (môn Ngữ văn đối với ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật; môn Toán và môn Ngữ văn đối với ngành Giáo dục Mầm non) và môn Năng khiếu không nhỏ hơn 5,0 điểm (theo thang điểm 10).
- Điểm trúng tuyển theo ngành học.
(Sinh viên ngành sư phạm không phải đóng tiền học phí)
- Số ở trong KTX: 630
- Muốn biết thêm chi tiết, thí sinh truy cập vào website: www.qbu.edu.vn hoặc <http://www.quangbinhuni.edu.vn>

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1300
Giáo dục Mầm non	D140201	Điểm trung bình cả năm lớp 12 của môn Toán, Ngữ văn, NĂNG KHIẾU	120
Giáo dục Tiểu học	D140202	Toán , Vật lí, Hóa học Ngữ văn , Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn , Tiếng Anh	120
Giáo dục Chính trị	D140205	Ngữ văn , Lịch sử, Địa lí	40
Sư phạm Toán	D140209	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh	60
Sư phạm Vật lí	D140211	Toán, VẬT LÍ , Hóa học Toán, VẬT LÍ , Tiếng Anh	60
Sư phạm Hoá học	D140212	Toán, HÓA HỌC , Vật lí Toán, HÓA HỌC , Sinh học	60
Sư phạm Sinh học	D140213	Toán, Hóa học, SINH HỌC Toán, Tiếng Anh, SINH HỌC	40
Sư phạm Ngữ văn	D140217	NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí	60
Sư phạm Lịch sử	D140218	Ngữ văn, LỊCH SỬ , Địa lí	60
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	80

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Địa lí học	D310501	Toán , Vật lí, Hóa học Ngữ văn , Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn , Tiếng Anh	60
Luật	D380101	Toán , Vật lí, Hóa học Toán , Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn , Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn , Tiếng Anh	120
Công nghệ thông tin	D480201	Toán , Vật lí, Hóa học	50
Kỹ thuật phần mềm	D480103	Toán , Vật lí, Tiếng Anh	50
Lâm nghiệp	D620201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Vật lí, Sinh học	40
Phát triển nông thôn	D620116	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Toán , Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	40
Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101	Toán , Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Toán , Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học , Tiếng Anh	40
Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, VẬT LÍ , Hóa học Toán, VẬT LÍ , Tiếng Anh	40
Giáo dục Thể chất	D140206	Điểm trung bình cả năm lớp 12 của môn Toán, Sinh học, NĂNG KHIẾU	40
Kế toán	D340301	Toán , Vật lí, Hóa học	60
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán , Vật lí, Tiếng Anh Toán , Ngữ văn, Tiếng Anh	60
Các ngành đào tạo cao đẳng (xét tuyển học bạ THPT)			700
Giáo dục Mầm non	C140201	Toán, Ngữ văn, NĂNG KHIẾU	60
Giáo dục Tiểu học	C140202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	120
Sư phạm Âm nhạc	C140221	Ngữ văn, NĂNG KHIẾU	40
Sư phạm Mỹ thuật	C140222	Ngữ văn, NĂNG KHIẾU	30

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Tiếng Trung Quốc	C220204	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60
Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lý, Hóa học	50
Công nghệ kỹ thuật xây dựng	C510103	Toán, Vật lý, Hóa học	40
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lý, Hóa học	40
Lâm nghiệp	C620201	Toán, Hóa học, Sinh học	30
Văn hóa – Du lịch	C220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	40
Chăn nuôi (ghép với Thú y)	C620105	Toán, Hóa học, Sinh học	30
Nuôi trồng thủy sản	C620301	Toán, Hóa học, Sinh học	30

82. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: SKD)

Địa chỉ: Khu Văn hoá nghệ thuật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 04.3834.1522; **Website:** www.skda.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Tuyển sinh trong cả nước.
- Phương thức tuyển sinh: Theo Đề án tuyển sinh riêng của Trường: kết hợp giữa thi tuyển các môn năng khiếu với xét tuyển môn văn hóa (môn Ngữ văn hoặc TOÁN).
- **Thi tuyển tại trường từ 20/7 đến 30/7/2016.**
- *Điều kiện dự thi, nội dung chi tiết các môn thi năng khiếu của từng ngành/ chuyên ngành, thí sinh xem trong đề án tuyển sinh riêng của trường.*
- Thí sinh dự thi năng khiếu qua 2 vòng sơ tuyển và chung tuyển. Đạt ở vòng sơ tuyển mới được dự thi vòng chung tuyển. Ở vòng chung tuyển mới cần lấy điểm môn văn hóa (Ngữ văn hoặc toán) để xét cộng vào tổng điểm.
- **Điểm môn văn hóa, Trường lấy kết quả điểm thi THPT Quốc gia 2016 (môn Ngữ văn hoặc toán) của thí sinh, và phải đạt ngưỡng quy định trở lên.**
- * *Đối với các thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc trung cấp chuyên nghiệp từ 2015 trở về trước, Trường cũng lấy kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc trung học của năm thí sinh tốt nghiệp.*

Điểm các môn này cũng phải đạt ngưỡng quy định trở lên.

- Mọi thông tin chi tiết về tuyển sinh 2016 của trường được đăng tải đầy đủ tại Website: www.skda.edu.vn

- Trường có đủ KTX cho các sinh viên có nhu cầu.

Chú thích:

- Ngành Nhiếp ảnh: tuyển sinh chuyên ngành Nhiếp ảnh nghệ thuật; Nhiếp ảnh báo chí

- Ngành Đạo diễn sân khấu: tuyển sinh chuyên ngành Đạo diễn âm thanh, ánh sáng sân khấu

- Ngành Diễn viên sân khấu kịch hát: tuyển sinh các chuyên ngành Diễn viên Chèo; Diễn viên Cải lương; Diễn viên Rối

- Ngành Thiết kế Mỹ thuật sân khấu, điện ảnh: tuyển sinh các chuyên ngành Thiết kế Mỹ thuật Sân khấu, Điện ảnh, Hoạt hình; Thiết kế trang phục; Thiết kế đồ họa kỹ xảo

- Ngành Biên đạo múa: tuyển sinh các chuyên ngành Biên đạo múa; Biên đạo múa đại chúng

- Ngành Công nghệ điện ảnh, truyền hình: tuyển sinh các chuyên ngành Công nghệ dựng phim; Âm thanh điện ảnh, truyền hình.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			426
Biên kịch điện ảnh, truyền hình	D210233	Viết sáng tác tiểu phẩm điện ảnh; Vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	
Đạo diễn điện ảnh - truyền hình	D210235	Viết bài phân tích phim; Vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	
Quay phim	D210236	Viết bài phân tích phim; Thực hành chụp ảnh và vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	
Lý luận phê bình điện ảnh, truyền hình	D210231	Viết bài phân tích phim; Vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	
Nhiếp ảnh	D210301	Viết bài phân tích ảnh; Thực hành chụp ảnh và vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	
Đạo diễn sân khấu	D210227	Viết ý tưởng thiết kế âm thanh, ánh sáng cho một tình huống kịch; Vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Diễn viên sân khấu kịch hát	D210226	Năng khiếu hát theo nhạc, biểu diễn tiểu phẩm theo đề thi và trả lời các câu hỏi liên quan đến đề thi; Ngữ văn	
Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh	D210406	Vẽ trang trí không gian; Thiết kế mẫu trang phục (đối với chuyên ngành Thiết kế trang phục); Vẽ mẫu tĩnh vật; Ngữ văn	
Biên đạo múa	D210243	Biên và trình bày một tiểu phẩm múa theo đề thi; Biên bài tập huấn luyện múa cổ điển Châu Âu hoặc múa dân gian dân tộc VN theo đề thi; Ngữ văn	
Huấn luyện múa	D210244	Biên và trình bày một tiểu phẩm múa theo đề thi; Biên bài tập huấn luyện múa cổ điển Châu Âu hoặc múa dân gian dân tộc VN theo đề thi; Ngữ văn	
Diễn viên kịch - điện ảnh	D210234	Thi năng khiếu biểu diễn và thể hiện các tình huống; Ngữ văn	
Lý luận phê bình sân khấu	D210221	Viết bài phân tích vở diễn; Vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	
Biên kịch sân khấu	D210225	Viết sáng tác tiểu phẩm sân khấu; Vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	
Công nghệ điện ảnh, truyền hình	D210302	Viết bài phân tích phim; Vấn đáp năng khiếu; TOÁN	
Đạo diễn sân khấu (VB2)	D210227	Viết bài phân tích một kịch bản văn học sân khấu theo đề thi; Sáng tác, tự trình diễn 1 tiểu phẩm dựa trên một trong các dữ liệu theo đề thi như: đạo cụ, tranh vẽ..., thời gian không quá 15 phút và trả lời các câu hỏi của BGK	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Diễn viên sân khấu kịch hát (liên thông)	D210226	<ul style="list-style-type: none"> - Môn 1: Phân tích nhân vật trong kịch bản sân khấu chèo - Môn 2: Thể hiện một vai diễn trong một trích đoạn chèo do thí sinh tự chuẩn bị và trả lời các câu hỏi của Ban giám khảo - Hát theo nhạc chuyên ngành và theo cỡ giọng quy định, kiểm tra thẩm âm, tiết tấu cảm. - Hình thể: Kiểm tra hình thể và múa các động tác theo yêu cầu của giảng viên chấm thi. - Biểu diễn một tiểu phẩm sân khấu theo đề thi, không có người thứ 2. Thời gian không quá 10 phút. - Thể hiện các tình huống theo yêu cầu của giáo viên chấm thi và trả lời các câu hỏi liên quan đến đề thi. 	
Các ngành đào tạo cao đẳng:			12
Diễn viên sân khấu kịch hát	C210226	<ul style="list-style-type: none"> - Môn 1: <ul style="list-style-type: none"> + Nhạc cụ: Tự diễn tấu nhạc cụ 2 bài không có dàn nhạc đệm. + Xướng âm: Theo số thăm bốc trúng. + Nghe tiết tấu: Theo số thăm bốc trúng. - Môn 2: Ngữ văn 	12

83. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ (MÃ TRƯỜNG: SDU)

Địa chỉ: Số 24 Thái học II, Phường Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương; ĐT: 03203 882 402

Website: www.saodo.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

1. Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước

2. Phương thức tuyển sinh:

* **Phương thức 1:** Xét tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy theo khối dựa trên kết quả của kỳ thi THPT quốc gia.

Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Phương pháp xét tuyển: Nhà trường sử dụng các tổ hợp của 3 môn thi để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo.

Thời gian xét tuyển: Từ 01/8 đến 15/11/2016.

* **Phương thức 2:** Xét tuyển riêng đại học, cao đẳng chính quy dựa trên kết quả học tập 3 năm học THPT của thí sinh cho tất cả các ngành đào tạo.

- Điểm trúng tuyển theo ngành.

Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Phương pháp xét tuyển:

- Đại học: xét tuyển học bạ, áp dụng đối với học sinh THPT có điểm trung bình 3 năm lớp 10, 11, 12 đạt từ 6.0 trở lên cho các ngành đào tạo.

- Cao đẳng: Xét tuyển học bạ, áp dụng đối với học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương cho các ngành đào tạo.

Thời gian xét tuyển: Từ 01/8 đến 15/11/2016.

3, Tỷ lệ chỉ tiêu phân bổ như sau:

* Đại học tổng chỉ tiêu: 2420 sinh viên trong đó:

- Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT quốc gia: 1210 SV

- Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT (theo học bạ): 1210 SV

* Cao đẳng tổng chỉ tiêu 500 sinh viên trong đó: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT (theo học bạ): 500 SV

4. Các thông tin khác:

- Số lượng chỗ ở trong KTX: 1200 chỗ

- Trường Đại học Sao Đỏ là Trường công lập thuộc Bộ Công thương, đào tạo đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực; Là cơ sở đào tạo có uy tín cao về chất lượng đào tạo. Sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm ngay và làm việc đúng ngành, nghề, có thu nhập ổn định.

- Nhà trường có chế độ học bổng cho sinh viên học giỏi; miễn giảm học phí cho sinh viên là con em gia đình chính sách.

- Mọi thông tin chi tiết tham khảo tại địa chỉ website: www.saodo.edu.vn

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1820
Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201	Toán, Vật lí, Hóa học	
Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301		
Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302		
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học	
Công nghệ may	D540204	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học	
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
Việt Nam học	D220113	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Vật lí, Tiếng Trung Quốc hoặc Tiếng Anh. Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung Quốc hoặc Tiếng Anh. Văn, Địa, Tiếng Trung Quốc hoặc Tiếng Anh. Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Trung Quốc hoặc Tiếng Anh.	
Các ngành đào tạo cao đẳng:			500

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205		
Công nghệ may	C540204		
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301		

84. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: SPH)

Địa chỉ: Số 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội; **Điện thoại:** (04)37547823 (máy lẻ 217)

Website: www.hnue.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm do các trường đại học chủ trì.
- Điều kiện xét tuyển: Tốt nghiệp THPT và có hạnh kiểm các kỳ đều đạt loại khá trở lên.

Chú ý:

- Các ngành SP Toán, SP Tin học, SP Vật lí, SP Hoá học và SP Sinh học có 2 chương trình đào tạo: chương trình SP Toán, SP Tin học, SP Vật lí, SP Hoá học, SP Sinh học và chương trình SP Toán, SP Tin học, SP Vật lí, SP Hoá học, SP Sinh học tương ứng dạy Toán, Tin, Lý, Hoá, Sinh bằng tiếng Anh (thí sinh ghi rõ tên ngành là SP TOÁN hoặc SP Tin học, SP Vật lí, SP Hoá học, SP Sinh học dạy Toán (tương ứng Tin, Lý, Hoá, Sinh) bằng tiếng Anh trong hồ sơ đăng ký xét tuyển).

- Chương trình Giáo dục Mầm non - SP Tiếng Anh (thí sinh ghi rõ tên ngành là Giáo dục Mầm non - SP Tiếng Anh trong hồ sơ đăng ký xét tuyển) đào tạo giáo viên dạy mầm non và tiếng Anh ở trường mầm non.

- Chương trình Giáo dục Tiểu học - SP Tiếng Anh (thí sinh ghi rõ tên ngành là Giáo dục Tiểu học - SP Tiếng Anh trong hồ sơ đăng ký xét tuyển) đào tạo giáo viên dạy tiểu học và tiếng Anh ở trường tiểu học.

- *Ngành Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp* đào tạo giáo viên Công nghệ phổ thông và giáo viên dạy nghề 3 chuyên ngành: SP Kỹ thuật, SP Kỹ thuật điện, SP Kỹ thuật điện tử.

- *Ngành Tâm lý học giáo dục:* đào tạo giảng viên dạy Tâm lý học và Giáo dục học.

- *Ngành Giáo dục Đặc biệt* đào tạo giáo viên dạy trẻ khuyết tật và hoà nhập.

- Thí sinh dự thi ngành Giáo dục Thể chất và ngành Giáo dục Quốc phòng – An ninh phải đạt tiêu chuẩn chiều cao và cân nặng như sau: đối với nam cao 1,65m, nặng 45kg trở lên; đối với nữ cao 1,55m, nặng 40kg trở lên.

- Các ngành sư phạm không tuyển những thí sinh bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp.

- Sinh viên học các ngành đào tạo cử nhân ngoài sư phạm và cao đẳng phải đóng học phí.

- Ngành SP Âm nhạc: Các môn Năng khiếu: Môn Thẩm âm và Tiết tấu (hệ số 1); môn Hát (hệ số 2).

- Ngành SP Mỹ thuật: Các môn Năng khiếu: Môn Hình hoạ chì (tượng chân dung người- hệ số 2); Môn Trang trí (hệ số 1).

- Ngành Giáo dục thể chất: Môn Năng khiếu (Bật xa và chạy 400m) hệ số 2.

- Ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Mầm non - SP Tiếng Anh: Môn Năng khiếu (Hát, kể chuyện và đọc diễn cảm) hệ số 1

- Thời gian thi các môn năng khiếu: Thẩm âm và Tiết tấu, Hát (ngành SP Âm nhạc); Hình hoạ chì, Trang trí (ngành SP Mỹ thuật); Năng khiếu (ngành GD Thể chất); Năng khiếu (ngành GDMN) sẽ được tổ chức tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội, địa chỉ: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội từ ngày 15/07/2016 đến 20/07/2016.

Các thí sinh dự thi vào các ngành này phải đến Phòng Đào tạo trường Đại học Sư phạm Hà Nội (P203-nhà Hiệu Bộ) để nộp hồ sơ đăng ký dự thi năng khiếu và lệ phí thi năng khiếu từ ngày 20/04/2016 đến hết ngày 09/07/2016 (trong giờ hành chính, trừ ngày thứ 7, Chủ nhật và ngày lễ).

Mẫu hồ sơ đăng ký dự thi năng khiếu lấy từ website của trường: www.hnue.edu.vn.

Ghi chú: Môn Ngoại ngữ dùng để xét tuyển vào các ngành có sử dụng môn Ngoại ngữ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội là tiếng Anh, tiếng Nga hoặc tiếng Pháp.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học sư phạm:			1.925
Sư phạm Toán	D140209	Toán, Vật lí, Hóa học	140
Sư phạm Toán (dạy Toán bằng tiếng Anh)	D140209	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Anh	50

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Sư phạm Tin học	D140210	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40
Sư phạm Tin học (dạy Tin bằng tiếng Anh)	D140210	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25
Sư phạm Vật lí	D140211	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	90
Sư phạm Vật lí (dạy Lí bằng tiếng Anh)	D140211	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	25
Sư phạm Hoá học	D140212	Toán, Vật lí, Hóa học	90
Sư phạm Hoá học (dạy Hoá bằng tiếng Anh)	D140212	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	25
Sư phạm Sinh học	D140213	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học	80
Sư phạm Sinh học (dạy Sinh bằng tiếng Anh)	D140213	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	25
Sư phạm kĩ thuật công nghiệp	D140214	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	110
Sư phạm Ngữ văn	D140217	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Lịch sử Ngữ văn, Toán, Địa lí	160
Sư phạm Lịch sử	D140218	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch Sử, Ngoại ngữ	90
Sư phạm Địa lí	D140219	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Địa	110
Tâm lí học giáo dục	D310403	Toán, Hoá học, Sinh học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngữ văn, Sử	30

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Giáo dục Công dân	D140204	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Toán, Lịch sử Ngữ văn, Toán, Địa lí	70
Giáo dục Chính trị	D140205	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Toán, Lịch sử Ngữ văn, Toán, Địa lí	100
Giáo dục Quốc phòng – An ninh	D140208	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Vật lí, Ngữ văn	100
Sư phạm Tiếng Anh	D140231	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	60
Sư phạm Tiếng Pháp	D140233	Toán, Ngữ văn, NGOẠI NGỮ Ngữ văn, Địa, NGOẠI NGỮ Ngữ văn, Lịch Sử, NGOẠI NGỮ Toán, Hoá, NGOẠI NGỮ	40
Sư phạm Âm nhạc	D140221	Ngữ văn, Thảm âm và tiết tấu, HÁT	40
Sư phạm Mỹ thuật	D140222	Ngữ văn, HÌNH HỌA CHÌ , Trang trí	40
Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Sinh học, NĂNG KHIẾU	70
Giáo dục Mầm non	D140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu	40
Giáo dục Mầm non (CN GDMN- SP Tiếng Anh)	D140201	Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu Toán, Anh, Năng khiếu	30
Giáo dục Tiểu học	D140202	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	40
Giáo dục Tiểu học (GDTH- SP Tiếng Anh)	D140202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30
Giáo dục Đặc biệt	D140203	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Toán, Sinh học	40

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Quản lý giáo dục	D140114	Toán, Vật lý, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	35
Chính trị học (SP Triết học)	D310201	Toán, Vật lý, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngữ văn, Lịch Sử	50
Chính trị học (SP Kinh tế chính trị)	D310201	Toán, Vật lý, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Hoá học, Sinh học	50
<i>Các ngành đào tạo ngoài sự phạm:</i>			460
Toán học	D460101	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	80
Sinh học	D420101	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học	40
Việt Nam học	D220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Toán, Địa lí	80
Văn học	D220330	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Lịch sử Ngữ văn, Toán, Địa lí	50
Tâm lí học	D310401	Toán, Hoá học, Sinh học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngữ văn, Lịch sử	70
Công tác xã hội	D760101	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch Sử, Ngoại ngữ	100

85. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2 (MÃ TRƯỜNG: SP2)

Địa chỉ: Số 32, đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. **Điện thoại:** 0211 386 3416. **Fax:** 0211 386 3207

Website: www.hpu2.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.
- **Phương thức tuyển sinh:** Dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia (Riêng ngành Giáo dục thể chất có phương án riêng)

- Điều kiện xét tuyển:

1. Thí sinh dự thi tại cụm thi do các trường đại học chủ trì.
2. Tốt nghiệp THPT.
3. Thí sinh dự thi vào các ngành sư phạm phải có hạnh kiểm cả 6 học kỳ bậc THPT đạt từ loại khá trở lên.
4. Ngành sư phạm không tuyển những thí sinh bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp.

+ Đối với các ngành Sư phạm Ngữ văn, Văn học, Việt Nam học, Giáo dục Công dân, Giáo dục Tiểu học thí sinh không học môn Ngoại ngữ hoặc học trong điều kiện không đảm bảo chất lượng nếu chọn tổ hợp 3 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ thì môn Ngoại ngữ có thể chọn môn thay thế là Lịch sử hoặc Địa lí.

+ Ngành Giáo dục Thể chất và ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh chỉ tuyển thí sinh có thể hình cân đối: nam cao tối thiểu 1,65m nặng 45kg trở lên, nữ cao tối thiểu 1,55m nặng 40kg trở lên.

+ Môn năng khiếu khối T thi hai nội dung: Bật xa tại chỗ và chạy cự ly 400m. Không tổ chức sơ tuyển (Thi 02 đợt: tháng 7 và tháng 8).

+ Môn năng khiếu khối M thi ba nội dung: Kể chuyện, Đọc diễn cảm, Hát. Môn năng khiếu khối M không nhân hệ số.

+ Thời gian nhận hồ sơ đăng ký và thời gian thi các môn năng khiếu được thông báo cụ thể trên website nhà trường.

- **Xét tuyển:** Lấy tổng điểm thi theo tổ hợp các môn thi của từng ngành và điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng; môn thi chính nhân hệ số 2, lấy từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu. Tổng điểm thi được làm tròn đến 0,25 điểm. Đối với ngành Giáo dục thể chất sẽ có quy định xét tuyển riêng (Thông báo trên website nhà trường).

- **Số chỗ ở KTX:** Đáp ứng yêu cầu.

- **Sinh viên các ngành đào tạo đại học ngoài sư phạm phải đóng học phí.**

- Thông tin và giải đáp:

+ Thông tin chi tiết xem tại mục Thông tin tuyển sinh trên website nhà trường.

+ Hòm thư điện tử giải đáp thông tin tuyển sinh:
phongdaotao.sp2@moet.edu.vn

* Ghi chú: Môn thi chính được ghi bằng chữ in hoa, đậm.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học			2.500
<i>Các ngành đào tạo đại học sư phạm:</i>			
Sư phạm Toán	D140209	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh	
Sư phạm Ngữ văn	D140217	NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí Toán, NGŨ VĂN , Tiếng Anh NGŨ VĂN , Lịch sử, Tiếng Anh NGŨ VĂN , Địa lí, Tiếng Anh	
Sư phạm Tiếng Anh	D140231	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	
Sư phạm Vật lí	D140211	Toán, VẬT LÍ , Hóa học Toán, VẬT LÍ , Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, VẬT LÍ	
Sư phạm Hóa học	D140212	Toán, Vật lí, HÓA HỌC Toán, HÓA HỌC , Tiếng Anh	
Sư phạm Sinh học	D140213	Toán, Hoá học, SINH HỌC , Toán, SINH HỌC , Tiếng Anh	
Sư phạm Tin học	D140210	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, TOÁN , Vật lí	
Sư phạm Lịch sử	D140218	Ngữ văn, LỊCH SỬ , Địa lí Ngữ văn, LỊCH SỬ , Tiếng Anh Ngữ văn, LỊCH SỬ , Tiếng Trung	
Sư phạm kĩ thuật công nghiệp	D140214	Toán, VẬT LÍ , Hóa học Toán, VẬT LÍ , Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, VẬT LÍ	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Sư phạm kĩ thuật nông nghiệp	D140215	Toán, Hoá học, SINH HỌC Toán, SINH HỌC , Tiếng Anh	
Giáo dục Tiểu học	D140202	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh Toán, NGŨ VĂN , Tiếng Anh NGŨ VĂN , Toán, Lịch sử	
Giáo dục Mầm non	D140201	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu; Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu; Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu	
Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Sinh học, NĂNG KHIẾU Toán, Ngữ văn, NĂNG KHIẾU (Các môn Toán, Sinh học, Ngữ văn xét theo kết quả học tập lớp 10, 11, 12; điểm trung bình cộng từng môn làm tròn đến 0,25, không nhỏ hơn 6,0)	
Giáo dục Công dân	D140204	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Lịch sử; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	
Giáo dục Quốc phòng - An Ninh	D140208	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	
<i>Các ngành đào tạo đại học ngoài sư phạm:</i>			
Toán học	D460101	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh	
Văn học	D220330	NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí Toán, NGŨ VĂN , Tiếng Anh NGŨ VĂN , Lịch sử, Tiếng Anh NGŨ VĂN , Địa lí, Tiếng Anh	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Việt Nam học	D220113	NGŨ VĂN, Lịch sử, Địa lí Toán, NGŨ VĂN, Tiếng Anh NGŨ VĂN, Toán, Tiếng Trung	
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Ngữ văn, Toán, TIẾNG TRUNG Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	
Vật lí học	D440102	Toán, VẬT LÍ , Hóa học Toán, VẬT LÍ , Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, VẬT LÍ	
Hóa học	D440112	Toán, Vật lí, HÓA HỌC Toán, HÓA HỌC , Tiếng Anh	
Sinh học	D420101	Toán, Hoá học, SINH HỌC Toán, SINH HỌC , Tiếng Anh	
Công nghệ thông tin	D480201	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, TOÁN , Vật lí	
Khoa học thư viện	D320202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	
Lịch sử	D220310	Ngữ văn, LỊCH SỬ , Địa lí Ngữ văn, LỊCH SỬ , Tiếng Anh Ngữ văn, LỊCH SỬ , Tiếng Trung	

86. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN (MÃ TRƯỜNG: SKH)

Địa chỉ:

Cơ sở I: Km 26, Quốc lộ 39A (Đường Hà Nội - Hưng Yên).

Điện thoại 03213713081 (Phòng ĐT ĐH&SĐH); 03213713423 (Bộ phận Tuyển sinh).

Cơ sở II: Phố Nối, Quốc lộ 5 (Đường Hà Nội – Hải Dương).

Điện thoại: 03213742076.

Cơ sở III: 189 Nguyễn Lương Bằng, TP. Hải Dương.

Điện thoại: 03203 894540.

Website: www.utehy.edu.vn ; www.tuyensinh.utehy.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS: Trường tuyển sinh dựa vào:
 - + Kết quả kỳ thi THPT Quốc gia (Tổ hợp các môn xét tuyển tương ứng với từng ngành đào tạo). Tỷ lệ chỉ tiêu tuyển sinh đối với phương thức xét tuyển này là: 65%.
 - + Kết quả học tập lớp 12 THPT hoặc tương đương (Tổ hợp các môn xét tuyển tương ứng với từng ngành đào tạo). Tỷ lệ chỉ tiêu tuyển sinh đối với phương thức xét tuyển này là: 35%.
- Các thông tin khác:
 - + Trường đào tạo theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp (POHE)
 - + Học phí: Theo quy định của Nhà nước.
 - + Số lượng chỗ ở KTX: 3000

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu	
Các ngành đào tạo đại học:			2620	
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301			
Công nghệ chế tạo máy	D510202			
Công nghệ kĩ thuật cơ khí	D510201			
Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	D510203			
Công nghệ kĩ thuật ô tô	D510205			
Sư phạm kĩ thuật công nghiệp	D140214			
Công nghệ may	D540204			
Công nghệ kĩ thuật hoá học	D510401		Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
Công nghệ kĩ thuật môi trường	D510406		Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Vật lí, Sinh học	
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học		

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kế toán	D340301	Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Tiếng Anh, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	
Ngôn ngữ Anh	D220201	TIẾNG ANH , Toán, Vật lý TIẾNG ANH , Toán, Ngữ văn TIẾNG ANH , Toán, Lịch sử TIẾNG ANH , Toán, Địa lý (Tiếng Anh với hệ số 2)	
Các ngành đào tạo cao đẳng:			400
Công nghệ thông tin	C480201		30
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	40
Công nghệ chế tạo máy	C510202	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	20
Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	20
Công nghệ kỹ thuật ô tô	C510205		30
Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	C510203	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	20
Công nghệ may	C540204	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	40
Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100
Kế toán	C340301		100

87. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH (MÃ TRƯỜNG: SKN)

Địa chỉ: Đường Phù Nghĩa, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định

Điện thoại: (0350)3630858

Website: www.nute.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

- **Phương thức tuyển sinh:** Năm 2016, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy theo 3 phương thức:

+ **Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi THPT quốc gia** theo quy định của Bộ GD&ĐT (50% chỉ tiêu).

+ **Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội** (10% chỉ tiêu), tiêu chí xét tuyển như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{ĐĐGNL} + \text{ĐUT}$$

Trong đó: ĐXT là điểm xét tuyển; ĐĐGNL là điểm bài thi đánh giá năng lực; ĐUT là điểm ưu tiên theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

+ **Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT** (40% chỉ tiêu):

Tiêu chí xét tuyển: Dựa vào Điểm xét tuyển (ĐXT)

$$\text{ĐXT} = \text{TĐ} + \text{ĐUT}$$

Trong đó: TĐ là tổng các điểm trung bình cả năm (lớp 12) của các môn trong tổ hợp các môn thí sinh đăng ký dùng để xét tuyển; ĐUT là điểm ưu tiên theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tối thiểu: TĐ đạt từ 18,00 điểm trở lên đối với xét tuyển vào đại học công nghệ và cử nhân kinh tế; từ 16,50 điểm trở lên đối với xét tuyển vào cao đẳng.

Lịch xét tuyển: Tổ chức xét tuyển nhiều đợt trong khoảng thời gian từ 10/03 đến 20/11/2016.

- **Các thông tin khác:**

+ **Trình độ đại học:** Trong 1000 chỉ tiêu đại học có 270 chỉ tiêu đại học sư phạm kỹ thuật, 730 chỉ tiêu kỹ sư công nghệ và cử nhân kinh tế.

+ **Đại học liên thông:** Tuyển sinh theo 2 phương thức là thi tuyển theo đề thi riêng của Trường và xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.

+ **Văn bằng 2:** Trường tổ chức thi tuyển sinh riêng.

+ **Học phí:** Theo quy định của Nhà nước.

+ **KTX:** 600 chỗ cho khóa tuyển sinh năm 2016.

Thông tin cụ thể về tuyển sinh được đăng tải trên website Nhà trường:
www.nute.edu.vn

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1000
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303		
Công nghệ chế tạo máy	D510202		
Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Chuyên ngành Công nghệ hàn)	D510201		
Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205		
Khoa học máy tính	D480101		Toán, Vật lí, Hóa học

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học	
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp	
Các ngành đào tạo cao đẳng:			350
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	
Công nghệ chế tạo máy	C510202		
Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Chuyên ngành Công nghệ hàn)	C510201		
Công nghệ kỹ thuật ô tô	C510205		
Công nghệ thông tin	C480201		Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học	
Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp	
Tiếng Anh	C220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	

**88. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH
(MÃ TRƯỜNG: SKV)**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Viết Xuân, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An. **Điện thoại:** 0383.833.002

Website: www.vuted.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh đào tạo theo hướng nghề nghiệp ứng dụng, giờ thực hành chiếm phần lớn thời gian đào tạo, sinh viên ra trường đảm bảo kỹ năng thực hành vững vàng. Sinh viên được học trong môi trường thân thiện, đội ngũ cán bộ giảng viên tâm huyết, có trình độ chuyên môn cao, cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, với 124 phòng học; 88 xưởng thực tập; 24 phòng thí nghiệm; 75.000 đầu sách thư viện, hệ thống Internet Wifi miễn phí toàn trường. Năm 2016, Nhà trường tuyển sinh 1850 chỉ tiêu ĐH, CĐ.

Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

Số chỗ ký túc xá: 800 chỗ.

Phương thức TS: Xét tuyển.

- **Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT Quốc gia (40% chỉ tiêu):** Xét tuyển tất cả các thí sinh có điểm bằng hoặc cao hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT cho tất cả các ngành.

- **Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (60% chỉ tiêu):** Xét tuyển theo một trong hai hình thức:

+ Xét **điểm trung bình 5 học kỳ** (Học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 10; Học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11; Học kỳ 1 lớp 12) theo tổ hợp môn xét tuyển lớn hơn hoặc bằng **6.0 đối với hệ ĐH và 5.5 đối với hệ CĐ.**

+ Xét **điểm trung bình năm lớp 12** theo tổ hợp môn xét tuyển lớn hơn hoặc bằng **6.0 đối với hệ ĐH; 5.5 đối với hệ CĐ.**

Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển: **Từ 02/3/2016 đến 25/11/2016.**

- Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghiệp người học không phải đóng học phí. Ngoài ra, đối với các ngành công nghệ Nhà trường có 25 chỉ tiêu đào tạo Sư phạm kỹ thuật không phải đóng học phí.

- Ngoài chương trình chung, Nhà trường đào tạo chương trình Kỹ sư chất lượng cao cho ngành Công nghệ Chế tạo máy và ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.

- Sinh viên có thể theo học cùng lúc hai chương trình để nhận 02 bằng đại học (kỹ sư).

- Sinh viên tốt nghiệp đại học có thể học lên cao học (Thạc sỹ), tốt nghiệp cao đẳng có thể học liên thông lên đại học (kỹ sư) ngay tại trường.

- Mỗi năm Nhà trường hợp tác đưa 50 sinh viên đi học tại Trường ĐH Koreatech, Hàn Quốc.

- Sinh viên có cơ hội nhận nhiều học bổng có giá trị cao từ Nhà trường và các doanh nghiệp, tổ chức xã hội.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			1550
Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	
Công nghệ chế tạo máy	D510202		
Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205		
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301		
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303		
Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302		Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học
Công nghệ thông tin	D480201		
Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	D140214		
Quản trị kinh doanh	D340101		
Kế toán	D340301		
<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			
Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	
Công nghệ chế tạo máy	C510202		
Công nghệ kỹ thuật ô tô	C510205		
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301		
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303		
Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	C510302		
Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	
Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	C510203		
Công nghệ hàn	C510503		
Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	C140214		
Quản trị kinh doanh	C340101		
Kế toán	C340301		

89. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG (MÃ TRƯỜNG: GNT)

Địa chỉ: Km9, Nguyễn Trãi, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội. **Điện thoại:** (04)38544468

Website: www.spnttw.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

Vùng tuyển: **Tuyển sinh trong cả nước**

+ Số chỗ trong KTX có thể tiếp nhận đối với khoá TS 2016: 400 chỗ.

+ Điều kiện tuyển đối với các trường năng khiếu: Đủ sức khoẻ học tập theo Thông tư Liên Bộ số 10/TTLB ngày 18/8/1989 của Liên Bộ Đại học, THCN và dạy nghề - Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khoẻ của HSSV trong các trường Đại học, Cao đẳng, THCN và dạy nghề.

- **Phương thức tuyển sinh:** **Tổ chức tuyển sinh riêng**

- **Điều kiện xét trúng tuyển:** Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ GD&ĐT

- **Thời gian tổ chức thi:**

+ 10/7/2016: Tập trung thí sinh, làm thủ tục dự thi

+ 11,12/7/2016: Tổ chức thi môn Năng khiếu các ngành đào tạo.

Hệ đại học:

Xét tuyển: Môn Ngữ văn (đối với tất cả các ngành đào tạo, môn Lịch sử (đối với ngành Quản lí văn hoá và các chuyên ngành Quản lí văn hoá), kết quả ba năm THPT hoặc kết quả thi trong kỳ thi quốc gia từ năm 2016;

Thí sinh phải đăng ký 01 trong 02 hình thức xét tuyển môn Ngữ văn nêu ở trên khi nộp Hồ sơ (trên mẫu Hồ sơ trên Website của nhà trường). Dự kiến 70% chỉ tiêu xét điểm môn văn hoá theo kết quả ba năm THPT căn cứ Học bạ, 30% chỉ tiêu xét điểm môn văn hoá theo kết quả trong kỳ thi Quốc gia từ năm 2016;

Điều kiện xét tuyển hệ đại học: Điểm trung bình cộng ba năm THPT môn Ngữ văn, Lịch sử phải đạt từ 5.0 đối với thí sinh sử dụng kết quả 3 năm học THPT; điều kiện môn Ngữ văn, Lịch sử đối với thí sinh sử dụng kết quả thi trong kỳ thi Quốc gia từ năm 2016 thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT;

Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2016, nộp Hồ sơ theo thời gian quy định của Nhà trường, nếu vào thời gian chưa kết thúc năm học thí sinh nộp bổ sung Học bạ THPT (06 học kỳ) trước ngày 11/7/2016 hoặc Giấy chứng nhận điểm Ngữ văn trong kỳ thi Quốc gia trước ngày 20/7/2016 tại Phòng Đào tạo trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Tổ chức thi: Hai môn năng khiếu (nhân hệ số 2)

Hệ đại học liên thông chính quy:

- Đối với thí sinh tốt nghiệp cao đẳng chưa đủ 36 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ: Các môn thi giống như các ngành thuộc hệ đại học chính quy.

- Đối với thí sinh tốt nghiệp cao đẳng đã đủ 36 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ: Thí sinh dự thi hai môn năng khiếu như các ngành thuộc hệ đại học chính quy và thi môn: Kiến thức Âm nhạc tổng hợp -Xướng âm (SP Âm nhạc), Kiến thức Mĩ thuật tổng hợp (SP Mĩ thuật), Kiến thức Thời trang tổng hợp (Thiết kế thời trang). Ngành Quản lí văn hóa môn thi như ĐHSP Âm nhạc hoặc ĐHSP Mĩ thuật hệ liên thông chính quy.

Hệ cao đẳng: Xét tuyển từ kết quả thi đại học của trường ĐHSP Nghệ thuật TW; Xét kết quả các trường ĐH khác có cùng khối thi (nếu còn chỉ tiêu).

***Chú ý:**

- Thí sinh được đăng ký dự thi nhiều ngành khác nhau tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW, mỗi ngành phải nộp 1 bộ hồ sơ đăng ký dự thi;

- Kết quả môn Hình hoạ, Bố cục, Trang trí, Kiến thức Âm nhạc tổng hợp - Xướng âm, Thanh nhạc - Nhạc cụ được tính chung cho các ngành dự thi có cùng khối thi, môn thi. (Nhà trường chỉ chuyên điểm các môn thi chung cho các thí sinh đến làm thủ tục dự thi, có Đơn đề nghị chuyển điểm các môn thi chung cho các ngành đăng ký dự thi theo mẫu quy định);

- Điểm các môn Năng khiếu nhân hệ số 2;

- Các môn Kiến thức Âm nhạc tổng hợp - Xướng âm, Thanh nhạc - Nhạc cụ, Thanh nhạc, Piano, Hình thể tiếng nói, Năng khiếu chuyên ngành, Năng khiếu nghệ thuật tổ chức thi thực hành theo thứ tự phòng thi;

- Thí sinh dự thi môn Thanh nhạc ngành ĐH Thanh nhạc phải trình bày từ 2 đến 3 tác phẩm ở các thể loại khác nhau (dân ca Việt Nam, ca khúc, ca khúc nghệ thuật...) trong đó ít nhất có 01 bài hát Việt Nam được phép lưu hành và 01 bài hát tiếng nước ngoài hát bằng ngôn ngữ gốc. Thí sinh được phép tự chuẩn bị người đệm đàn (thí sinh có thể đăng ký giảng viên đệm đàn của Nhà trường), hoặc đĩa nhạc phục vụ cho tác phẩm thể hiện;

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi và lệ phí tuyển sinh từ ngày 01/4/2016 đến hết 17h00 ngày 30/6/2016 tại Phòng Đào tạo, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW hoặc theo đường bưu điện. Hồ sơ theo mẫu qui định của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Thí sinh sau khi nộp Hồ sơ ĐKDT cần theo dõi các thông tin chi tiết Hướng dẫn về tuyển sinh trên Website của nhà trường.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
----------------------------	-----------------	----------------------------------	-----------------

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			500
Sư phạm Âm nhạc (Chuyên ngành Sư phạm Âm nhạc Mầm non)	D140221	Ngữ văn, Kiến thức Âm nhạc tổng hợp - Xướng âm, Thanh nhạc - Nhạc cụ.	
Thanh nhạc	D210205	Ngữ văn, Kiến thức Âm nhạc tổng hợp - Xướng âm, Thanh nhạc	
Piano	D210208	Ngữ văn, Kiến thức Âm nhạc tổng hợp - Xướng âm, Piano.	
Sư phạm Mỹ thuật	D140222	Ngữ văn, Hình họa (vẽ tượng chân dung, 240 phút), Bố cục (240 phút)	
Quản lý văn hóa (Chuyên ngành Quản lý văn hóa nghệ thuật và chuyên ngành Quản lý văn hóa du lịch)	D220342	Ngữ văn, Kiến thức Âm nhạc tổng hợp - Xướng âm, Thanh nhạc - Nhạc cụ. Ngữ văn, Hình họa (vẽ tượng chân dung, 240 phút), Bó cục (240 phút), Trang trí (240 phút) Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu Nghệ thuật (Đàn/ Hát/ Múa/ Tiểu phẩm/ Hùng biện)	
Diễn viên kịch - điện ảnh	D210234	Ngữ văn, Hình thể và tiếng nói, Năng khiếu chuyên ngành	
Thiết kế thời trang	D210404	Ngữ văn, Hình họa (vẽ tượng chân dung, 240 phút); Trang trí (240 phút)	
Thiết kế đồ họa	D210403	Ngữ văn, Hình họa (vẽ tượng chân dung, 240 phút); Trang trí (240 phút)	
Hội họa	D210103	Ngữ văn, Hình họa (vẽ tượng chân dung, 240 phút); Bó cục (240 phút)	
Các ngành đào tạo đại học liên thông (CĐ-ĐH)			200

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Sư phạm Âm nhạc	D140221		50
Sư phạm Mỹ thuật	D140222		50
Quản lí văn hóa	D220342		50
Thiết kế thời trang	D210404		50
Các ngành đào tạo Cao đẳng		Xét tuyển từ kết quả thi đại học	100
Sư phạm Âm nhạc	C140221		50
Sư phạm Mỹ thuật	C140222		50

90. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: TDH)

Địa chỉ: Xã Phụng Châu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (04)33.866.899; **Website:** www.dhsptdtthanoi.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

* Vùng tuyển sinh : Tuyển sinh trong cả nước

* Phương thức Tuyển sinh : Theo Đề án tuyển sinh riêng. Thí sinh phải tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương).

+ Điểm xét tuyển là Tổng điểm trung bình cả năm học lớp 12 bậc THPT (hoặc tương đương) của môn Toán và môn Sinh học, cộng với điểm thi môn Năng khiếu TDTT (tính hệ số 2) và điểm ưu tiên đối tượng, khu vực. Tổng điểm trung bình cả năm học lớp 12 của môn Toán và môn Sinh học phải đạt từ 10,0 trở lên.

+ Thi tuyển Năng khiếu TDTT tại Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội.
Nội dung thi : Bật xa tại chỗ; Chạy 100m; Thí sinh phải có sức khỏe tốt, không bị khuyết tật. Chiều cao nam từ 1m62, nữ từ 1m52 trở lên.

Đợt 1: ngày 12-13/7/2016; Đợt 2: ngày 10-12/8/2016.

+ Nhận hồ sơ xét tuyển tại trường hoặc gửi theo đường Bưu điện từ ngày 20/4 - 08/8/2016 (lệ phí xét hồ sơ và thi năng khiếu: 330.000 đ). Thông tin chi tiết (bao gồm diện tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển) và Lịch thi tuyển Năng khiếu TDTT bổ sung sẽ thông báo sau trên trang Web của trường và các trang mạng tuyển sinh.

* Sinh viên hệ chính quy không phải đóng học phí, có đủ chỗ ở trong Ký túc xá.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Ngành đào tạo đại học :</i>			580
Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Sinh học, NĂNG KHIẾU TĐTT.	580
Ngành đào tạo đại học liên thông : Giáo dục thể chất (Liên thông từ CĐ lên ĐH. Lịch thi vào tháng 10-11/2016, thông báo chi tiết trên Website của trường).		Lý luận và Phương pháp GDTC, Sinh lý TĐTT, Năng khiếu TĐTT.	120

91. TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI^(*) (MÃ TRƯỜNG: FBU)

Địa chỉ: Số 136 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, tp. Hà Nội.

Điện thoại: 04 66742184 - 04 62956983; **Fax :** 04 37931336

Website: www.fbu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS:
- + Trình độ đại học: Tuyển sinh bằng 2 phương thức Tuyển sinh theo kết quả kỳ thi THPT Quốc gia và Tuyển sinh theo phương thức xét học bạ
- + Học phí theo tháng: 1.800.000 đ

*** Các ngành đào tạo Đại học tuyển sinh theo kết quả thi THPT quốc gia.**

- 70% tổng chỉ tiêu: 850
- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.
- Phương thức TS: Xét tuyển từ kết quả thi THPT Quốc Gia.
- Các môn thi đạt điểm ngưỡng (theo quy định của Bộ GD&ĐT) trở lên.
- Xét tuyển thí sinh ở tất cả các cụm thi.

*** Các ngành đào tạo Đại học tuyển sinh theo Học bạ THPT.**

- 30% tổng chỉ tiêu: 400
- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.
- Hạnh kiểm được xếp loại Khá trở lên.
- Phương thức TS: Xét tuyển theo điểm bình quân 6 học kỳ trong Học bạ THPT.

Điểm xét tuyển:

- + Tổng điểm bình quân 6 học kỳ của 3 môn đăng ký xét tuyển + Điểm ưu tiên (theo quy định của Bộ GD&ĐT) $\geq 18,0$ điểm.
- + Điểm bình quân 6 học kỳ môn Toán $\geq 6,0$ điểm.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo Đại học tuyển sinh theo kết quả thi THPT quốc gia			850
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	300
Kế toán	D340301		300
Kiểm toán	D340302		50
Quản trị kinh doanh	D340101		150
Kinh doanh thương mại	D340121		50
Các ngành đào tạo Đại học tuyển sinh theo Học bạ THPT			400
Tài chính - Ngân hàng	D340201	TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh TOÁN, Ngữ văn, Tiếng Anh TOÁN, Ngữ văn, Địa lí	140
Kế toán	D340301		140
Kiểm toán	D340302		30
Quản trị kinh doanh	D340101		60
Kinh doanh thương mại	D340121		30

92. TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH (MÃ TRƯỜNG: DFA)

Địa chỉ: Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. **Điện thoại:** (04)36590.459

Website: www.tcqtkd.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

* **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước

* **Phương thức TS:** Theo 2 phương thức:

+ Xét tuyển kết quả học tập 3 năm THPT (30% chỉ tiêu):

- Học sinh đã tốt nghiệp THPT; hạnh kiểm đạt loại khá trở lên.

- Điểm trung bình cộng của điểm trung bình cả năm của từng môn học trong 03 năm học THPT theo các tổ hợp xét tuyển đạt từ 6,0 trở lên (làm tròn đến hai chữ số thập phân).

+ Xét tuyển kết quả kỳ thi THPT Quốc gia (70% chỉ tiêu): Xét tuyển các tổ hợp môn thi theo ngưỡng đảm bảo chất lượng quy định của Bộ GD&ĐT.

***Học phí:**

+ Mức học phí: 190.000 đồng/tín chỉ

+ Tổng cộng khóa học khoảng 141 tín chỉ tùy theo từng ngành đào tạo.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			1.250
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150
Tài chính - Ngân hàng	D340201		250
Kế toán	D340301		700
Kiểm toán	D340302		100
Hệ thống thông tin quản lí	D340405		50

93. TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: DMT)

Địa chỉ: Số 41A đường Phú Diễn – Phường Phú Diễn – Quận Bắc Từ Liêm – Hà Nội

Điện thoại: (04)37643027; **Fax:** (04)38370597

Website: www.hunre.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước.

- Phương thức TS:

* Trình độ đại học:

+ Sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia (2280 chỉ tiêu).

+ Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức (500 chỉ tiêu).

* Trình độ cao đẳng: Sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.

- Trường có thể bố trí khoảng 2000 chỗ ở trong ký túc xá. Trong đó ký túc xá Mỹ Đình 2 có khoảng 900 chỗ ở.

- Môn Ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển thí sinh có thể lựa chọn: Tiếng Anh; Tiếng Nga; Tiếng Pháp; Tiếng Trung; Tiếng Đức; Tiếng Nhật.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			2780
Quản lí đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	450
Công nghệ kĩ thuật môi trường	D510406	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	250
Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	320
Khí tượng học	D440221	Toán, Hóa học, Sinh học	50
Thủy văn	D440224	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60
Kĩ thuật trắc địa bản đồ	D520503	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	100
Kĩ thuật địa chất	D520501		50
Quản lí biển	D850199	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	60
Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	D440298	Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	120
Khí tượng thủy văn biển	D440299		50
Kế toán	D340301		500
Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	D850102	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	180
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	120
Công nghệ thông tin	D480201		300
Khoa học đất	D440306	Toán, Vật lí, Hóa học	50
Quản lí tài nguyên nước	D850198	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	120
<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			100

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Quản lí đất đai	C850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	40
Công nghệ kĩ thuật trắc địa	C515902	Toán, Vật lí, Hóa học	30
Công nghệ kĩ thuật môi trường	C510406	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	30

94. TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO (MÃ TRƯỜNG: TQU)

Địa chỉ: Km6 – xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Điện thoại: (027)3892.012. **Website:** www.daihoctantrao.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

- Phương thức tuyển sinh: Trường tuyển sinh theo phương thức:

Phương thức 1: Dành 50% chỉ tiêu xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập tại trường THPT

Phương thức 2: Dành 50% chỉ tiêu xét tuyển căn cứ vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia

- Các thông tin khác:

+ Điều kiện xét tuyển:

Đối với phương thức tuyển sinh 1: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và có tổng điểm tổng kết năm học của 3 môn học (theo tổ hợp đăng ký xét tuyển được quy định theo từng ngành) của năm lớp 12 phải đạt từ 18 điểm trở lên đối với trình độ đại học, 16,5 điểm trở lên đối với trình độ cao đẳng.

Đối với phương thức tuyển sinh 2: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương có tổng điểm ba môn thi (theo tổ hợp đăng ký xét tuyển được quy định theo từng ngành) THPT quốc gia ở cụm thi do trường đại học chủ trì phải đạt ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng theo qui định.

+ Chính sách ưu tiên: Thực hiện theo đúng Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thí sinh thuộc diện ưu tiên được cộng điểm ưu tiên theo mức điểm được hưởng vào tổng điểm chung để xét tuyển.

Thông tin chi tiết xem trên website: www.daihoctantrao.edu.vn

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			750
Giáo dục Tiểu học	D140202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.	400
Giáo dục Mầm non	D140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu.	
Sư phạm Toán	D140209	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh.	
Sư phạm Sinh học	D140213	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học.	
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Vật lí học	D440102	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh.	100
Khoa học môi trường	D440301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học.	
Khoa học cây trồng	D620110	Toán, Vật lí, Hóa học	
Chăn nuôi	D620105	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	50
Kinh tế nông nghiệp	D620115	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Văn học	D220330	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150
Quản lí đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	
<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			600
Giáo dục Tiểu học	C140202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	400

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Giáo dục Mầm non	C140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu	
Giáo dục công dân	C140204	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Sư phạm Toán	C140209	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Sư phạm Tin học	C140210		
Sư phạm Vật lí	C140211		
Sư phạm Hóa học	C140212	Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Vật lí, Hóa học	
Sư phạm Sinh học	C140213		
Sư phạm kĩ thuật nông nghiệp	C140215		
Sư phạm Ngữ văn	C140217	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Sư phạm Lịch sử	C140218		
Sư phạm Địa lí	C140219	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Quản trị văn phòng	C340406	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử.	
Khoa học cây trồng	C620110	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	50
Tiếng Anh	C220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100
Quản lí văn hóa	C220342	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Quản lí đất đai	C850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Khoa học thư viện	C320202	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử	

95. TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC (MÃ TRƯỜNG: TTB)

Địa chỉ: Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La

Fax: (022)3751701; **Điện thoại:** (022)3751703. **Website:** <http://utb.edu.vn>

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức tuyển sinh:
 - + Căn cứ kết quả học tập tại trường THPT để xét tuyển 50% chỉ tiêu tuyển sinh.
 - + Căn cứ kết quả kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển 50% chỉ tiêu tuyển sinh.

(Riêng ngành Giáo dục Thể chất và Giáo dục Mầm non thi thêm môn Năng khiếu).

- Phương thức xét tuyển:

+ Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập tại trường THPT: Tổng điểm trung bình chung của 3 môn học theo quy định (ghi tại cột 3, bảng này) đạt từ 18.0 trở lên đối với trình độ đại học, 16.5 trở lên đối với trình độ cao đẳng (trong đó điểm trung bình chung của môn học là điểm trung bình của 5 học kỳ: 2 học kỳ năm lớp 10, 2 học kỳ năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12).

+ Xét tuyển căn cứ vào kết quả thi THPT quốc gia: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ GD&ĐT. Sau khi Bộ GD&ĐT ban hành quy chế tuyển sinh, Trường sẽ có thông báo cụ thể đăng tải trên Website của Trường và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thí sinh đăng ký vào ngành Giáo dục thể chất: phải cao 1m65, nặng 45 kg trở lên đối với nam; cao 1m55, nặng 40 kg trở lên đối với nữ.

- Thí sinh đăng ký vào ngành Giáo dục Mầm non: phải không bị dị tật, dị hình, nói ngọng, nói lắp.

- Ký túc xá: 1500 chỗ ở cho SV tuyển mới năm 2016, với mức giá quy định tại thời điểm hiện tại 50.000 đ/tháng/SV.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			2350
Sư phạm Toán	D140209	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Sư phạm Tin học	D140210	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Sư phạm Vật lí	D140211	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Sư phạm Hóa học	D140212	Toán, Vật lí, Hóa học	
Sư phạm Sinh học	D140213	Toán, Sinh học, Hóa học	
Sư phạm Ngữ văn	D140217	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Sư phạm Lịch sử	D140218	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Sư phạm Địa lí	D140219	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Giáo dục Mầm non	D140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu	
Giáo dục Tiểu học	D140202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Giáo dục Chính trị	D140205	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Sinh học, Năng khiếu	
Sư phạm Tiếng Anh	D140231	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Chăn nuôi	D620105	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học	
Lâm sinh	D620205		
Nông học	D620109	Toán, Vật lí, Hóa học	
Bảo vệ thực vật	D620112	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Sinh học, Hóa học	
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học	
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Kế toán	D340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo cao đẳng:			150
Giáo dục Mầm non	C140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu	
Giáo dục Tiểu học	C140202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	

96. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH (MÃ TRƯỜNG: DTB)

Địa chỉ: Xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Website: www.tbu.edu.vn; **Email:** dtb@moet.edu.vn

Điện thoại: 0363.633.669

Thông tin tuyển sinh:

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước

- **Phương thức tuyển sinh:** Nhà trường tuyển sinh theo 2 phương thức:

+ Dành 30% chỉ tiêu xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia.

+ Dành 70% chỉ tiêu xét tuyển thí sinh học bạ THPT (lớp 12) các môn học theo tổ hợp.

- **Thời gian xét tuyển:** Theo quy định của Bộ GD & ĐT

- Nhà trường có ký túc xá cho người học. Người học được miễn tiền ở ký túc xá trong năm học 2016-2017.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1550
Quản trị kinh doanh	D340101		100
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học	400
Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Ngữ văn	400
Công nghệ kĩ thuật cơ khí	D510201	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	150

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Luật	D380101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Lịch sử	400
Các ngành đào tạo cao đẳng:			500
Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học	30
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100
Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Ngữ văn	30
Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	30
Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Hóa học	50
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	120
Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lí, Ngữ văn	50
Công nghệ chế tạo máy	C510202	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	50
Thư kí văn phòng	C340407	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	20
Dịch vụ pháp lý	C380201	Toán, Ngữ văn, Lịch sử Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử	20

97. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG^(*) (MÃ TRƯỜNG: DTL)

Địa chỉ: Đường Nghiêm Xuân Yêm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội

Điện thoại: 04.38587346; 04.35592678; **Fax:** 04.35636775

Website: www.thanglong.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
- Ngành Ngôn ngữ Anh, môn thi chính Tiếng Anh.
- Ngành Ngôn ngữ Trung quốc, môn thi chính Tiếng Trung (nếu thi môn Tiếng Trung).
- Ngành Ngôn ngữ Nhật, môn thi chính Tiếng Nhật (nếu thi môn Tiếng Nhật).
- Các ngành Toán ứng dụng, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Hệ thống thông tin, môn thi chính Toán.

- Học phí: Tiếng Nhật, Quản trị du lịch và Lữ hành: 20 triệu đồng/năm; Tiếng Anh, Điều dưỡng: 19 triệu đồng/năm; Các ngành còn lại: 18 triệu đồng/năm.

- Đào tạo theo tín chỉ.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học			2000
Toán ứng dụng	D460112	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh	
Khoa học máy tính	D480101		
Truyền thông và mạng máy tính	D480102		
Hệ thống thông tin	D480104		
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp	
Tài chính - Ngân hàng	D340201		
Quản trị kinh doanh	D340101		
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103		
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	
Ngôn ngữ Trung quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG	
Ngôn ngữ Nhật	D220209	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, TIẾNG NHẬT	
Việt Nam học	D220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung	
Y tế công cộng	D720301	Toán, Hoá học, Sinh học	
Điều dưỡng	D720501		
Quản lí bệnh viện	D720701	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công tác xã hội	D760101	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp	

98. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔ^(*) (MÃ TRƯỜNG: TDD)

Địa chỉ: Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội

Điện thoại: (04)33861791/ (04)33861601 - 0932.394.688/

Email: tuyensinh@thanhdo.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước

Trường tuyển sinh theo Đề án tự chủ tuyển sinh đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt Số 7619/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 31/12/2014.

+ **Phương thức 1** (dành 30% chỉ tiêu) Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia.

Điểm trúng tuyển căn cứ vào ngưỡng đảm bảo chất lượng do Bộ GD&ĐT quy định.

+ **Phương thức 2** (dành 70% chỉ tiêu) Xét tuyển căn cứ vào Điểm trung bình kết quả học tập của thí sinh trong 5 học kỳ (lớp 10, 11, học kỳ 1 lớp 12) ở bậc THPT.

- Xét tuyển căn cứ vào Điểm trung bình Kết quả học tập năm lớp 12 ở bậc THPT của tổ hợp 3 môn xét tuyển.

(Điểm trung bình (D_{TB}) ≥ 6 thí sinh đủ điều kiện để nộp hồ sơ xét tuyển vào học Hệ Đại học chính quy. Tốt nghiệp THPT thí sinh đủ điều kiện để nộp hồ sơ xét tuyển vào học Hệ Cao đẳng chính quy).

- Xét tuyển căn cứ vào kết quả Bài thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điểm trúng tuyển căn cứ vào Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng do Đại học Quốc gia Hà Nội quy định, thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển vào học các bậc đào tạo.

- **Mẫu đơn đăng ký xét tuyển và thông tin tuyển sinh chi tiết xem tại website: <http://thanhdo.edu.vn>**

- **Thời gian xét tuyển:**

+ **Đợt 1:** Dự kiến nhập học ngày 15/3/2016;

+ **Đợt 2:** Theo lịch tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

- Thông tin khác:

+ Công ty CP Đào tạo nhân lực quốc tế Thành Đô (trực thuộc Trường Đại học Thành Đô) cam kết đảm bảo giới thiệu việc làm trong và ngoài nước cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Ghi chú: Môn Ngoại ngữ dùng để xét tuyển vào các ngành có sử dụng môn Ngoại ngữ của Trường Đại học Thành Đô là: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nga, Tiếng Trung, Tiếng Đức, Tiếng Nhật.

Học phí: Hệ Đại học: 210.000đ/1 tín chỉ; (Riêng ngành Dược: 450.000đ/1 tín chỉ)

Hệ Cao đẳng: 190.000đ/1 tín chỉ; (Riêng ngành Dược, Điều dưỡng: 400.000đ/1 tín chỉ)

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			2340
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	
Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302		
Kế toán	D340301		
Tài chính - Ngân hàng	D340201		
Quản trị kinh doanh	D340101		
Quản trị khách sạn	D340107	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Quản trị Văn phòng	D340406		
Việt Nam học (Hướng dẫn Du lịch)	D220113		
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103		
Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ	
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301		
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303		
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Địa lí, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Dược học	D720401	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ Toán, Hoá học, Sinh học Địa lí, Hoá học, Sinh học	
Quản lý đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hóa học	
Kỹ thuật trắc địa bản đồ	D520503	Toán, Vật lí, Ngoại ngữ	
Quản lý tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Hoá học, Sinh học	
Các ngành đào tạo cao đẳng:			100
Dược	C900107	Toán, Vật lí, Hóa học	
Điều dưỡng	C720501	Toán, Hoá học, Sinh học	

99. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG^(*) (MÃ TRƯỜNG: DDB)

Địa chỉ: Số 3 Vũ Công Đán, Tứ Minh, Hải Dương. **Điện thoại:** 03203 680 186

Website: www.thanhdong.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS:
 - + Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các Trường Đại học chủ trì (tỷ lệ 20% tổng chỉ tiêu).
 - + Tổ chức xét tuyển dựa theo kết quả học tập và rèn luyện lớp 12 theo đề án tuyển sinh riêng (tỷ lệ 80% tổng chỉ tiêu).
- Các thông tin khác:
 - + Website: www.thanhdong.edu.vn
 - + Học phí đại học: 800.000đ/tháng
 - + Học phí cao đẳng: 700.000đ/tháng

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			890

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử	
Công nghệ kĩ thuật xây dựng	D510103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Lịch sử Toán, Vật lí, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Tin học, Tiếng Anh	
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học	
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử	
Quản lí đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Sinh học, Địa lí Toán, Ngữ văn, Lịch sử	
Luật kinh tế	D380107	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử	
<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			<i>150</i>
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử	50
Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Tin học, Tiếng Anh	50

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Quản lý đất đai	C850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Sinh học, Địa lí Toán, Ngữ văn, Lịch sử	50

100. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH TÂY^(*) (MÃ TRƯỜNG: DTA)

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, Hà Nội. **Điện thoại:** (04)22.127.269

Website: www.thanhtay.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

❖ **Vùng tuyển sinh:** Toàn quốc.

❖ **Phương thức tuyển sinh:** theo 2 hình thức như sau:

▪ **Phương thức 1:** Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia (dành 40% chỉ tiêu tuyển sinh)

▪ **Phương thức 2:** Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (dành 60% chỉ tiêu tuyển sinh) cụ thể như sau:

- **Điều kiện:** Tốt nghiệp THPT; Hạnh kiểm được xếp từ loại khá trở lên.

- **Tiêu chí:**

+ **Hệ Đại học:**

Điểm TB = (Tổng điểm các môn ĐKXT vào các ngành trong năm học lớp)/3 \geq 6,0

Sau khi thí sinh đạt ngưỡng điểm xét tuyển đại học, cao đẳng nhà trường sẽ cộng điểm ưu tiên vào điểm trung bình để xét tuyển như sau:

Điểm trúng tuyển = [Tổng điểm các môn đăng ký xét tuyển vào các ngành trong năm học lớp 12 + Điểm ưu tiên (đối tượng và khu vực)]/3

- **Điểm ưu tiên** được tính theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điểm chênh lệch giữa các khu vực: 0,5; Điểm chênh lệch giữa các đối tượng: 1,0).

+ **Hệ Cao đẳng:** Những thí sinh tốt nghiệp THPT được tham gia xét tuyển vào hệ cao đẳng chính quy của Trường.

- **Học phí**

+ Hệ Đại học: 1.000.000 đ/tháng (riêng ngành Điều dưỡng: 1.400.000 đ/tháng; ngành Dược: 2.400.000 đ/tháng; ngành Quản trị kinh doanh, Quản trị văn phòng, Quản trị nhân lực, Luật kinh tế, Quản lý đất đai: 1.100.000 đ/tháng)

+ Hệ Cao đẳng: 750.000 đ/tháng (riêng ngành Điều dưỡng: 1.200.000 đ/tháng; ngành Dược: 1.800.000 đ/tháng)

- Nhà trường có ký túc xá, đầy đủ tiện nghi, với mức giá: 150.000 đ/tháng/SV.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1.700
Dược học	D720401	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Sinh học, Hóa học	320
Điều dưỡng	D720501	Toán, Sinh học, Hóa học	180
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	70
Quản lí đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hóa học	80
Khoa học môi trường	D440301	Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80
Khoa học máy tính	D480101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40
Lâm nghiệp	D620201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học	50
Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học	180
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	120
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
Công nghệ kỹ thuật nhiệt lạnh	D510206	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50
Quản trị văn phòng	D340406	Toán, Vật lí, Hóa học	100
Quản trị nhân lực	D340404	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100
Luật kinh tế	D380107	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	150
Các ngành đào tạo cao đẳng:			200

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Dược	C900107	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Sinh học, Hóa học	50
Điều dưỡng	C720501	Toán, Sinh học, Hóa học	50
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30
Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30
Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	20
Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng	C510102	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	20

101. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH (MÃ TRƯỜNG: TDB)

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: (0241)3831.609. **Website:** www.upesl.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS hệ đại học: Có 02 phương thức tuyển sinh:
 - + Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia kết hợp thi năng khiếu (25% tổng chỉ tiêu).
 - + Xét tuyển dựa trên kết quả học tập lớp 12 kết hợp thi năng khiếu (75% tổng chỉ tiêu). Điều kiện xét tuyển: Đã tốt nghiệp THPT năm 2016 (hoặc các năm trước); Có điểm trung bình cộng môn Toán và Sinh học ở lớp 12 từ 5,0 điểm trở lên.
- Hệ cao đẳng:
 - + Thí sinh đã tốt nghiệp THPT năm 2016 (hoặc các năm trước) có kết quả thi THPT Quốc gia hoặc kết quả học tập môn Toán và Sinh học lớp 12 không đủ điều kiện dự tuyển hệ đại học được đăng ký dự tuyển cao đẳng.
 - + Thí sinh không trúng tuyển vào hệ đại học được xét nguyện vọng 2 vào hệ cao đẳng

Lưu ý: Thí sinh phải có cơ thể cân đối, không có dị tật, dị hình, không bị bệnh tim mạch.; chiều cao tối thiểu là 165 cm; nặng là 45 kg đối với nam; là 155 cm, nặng 40 kg đối với nữ (Nếu có chiều cao thấp, thiếu cân nặng hoặc có

dị tật, dị hình... thí sinh sẽ bị trừ điểm ở môn năng khiếu thể thao khi chưa nhận hệ số 2).

- Số chỗ Ký túc xá: 1000

Nhà trường tổ chức thi tuyển năng khiếu theo 03 đợt:

- Đợt 1: 14,15/7/2016

- Đợt 2: 14,15/8/2016

- Đợt 3: 14,15/9/2016

Bắt đầu nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển từ ngày 04/4/2016. Mọi thông tin chi tiết xem tại địa chỉ website: www.upes1.edu.vn

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			900
Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Sinh, Năng khiếu (Bật xa tại chỗ, Chạy luân cọc, Chạy 100m)	500
Huấn luyện thể thao	D140207	Toán, Sinh, Năng khiếu (Bật xa tại chỗ, Chạy luân cọc, Chạy 100m)	250
Quản lí Thể dục thể thao	D220343	Toán, Sinh, Năng khiếu (Bật xa tại chỗ, Chạy luân cọc, Chạy 100m)	75
Y sinh học thể dục thể thao	D720305	Toán, Sinh, Năng khiếu (Bật xa tại chỗ, Chạy luân cọc, Chạy 100m)	75
Các ngành đào tạo cao đẳng:			100
Giáo dục thể chất	C140206	Toán, Sinh, Năng khiếu (Bật xa tại chỗ, Chạy luân cọc, Chạy 100m)	100

102. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: C01)

Địa chỉ: Số 98 Dương Quảng Hàm, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Điện thoại: (04)38333231, 38337597

Website: www.hnmu.edu.vn

Thông tin do các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng cung cấp và chịu trách nhiệm

Thông tin tuyển sinh:

Trường ĐHTĐHN được thành lập trên cơ sở nâng cấp trường Cao đẳng sư phạm HN tại Quyết định số 2402/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Trường có hai cơ sở:

Cơ sở 1: Số 98 Dương Quảng Hàm, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Cơ sở 2: Số 6 phố Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, TP Hà Nội

1. Vùng tuyển sinh

- Các ngành ngoài sư phạm: tuyển sinh trong toàn quốc
- Các ngành sư phạm: tuyển sinh trong toàn quốc (thí sinh không có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội nếu trúng tuyển thì phải đóng kinh phí hỗ trợ đào tạo).

2. Phương thức tuyển sinh

2.1. Phương thức 1

Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức (trừ các ngành có môn thi năng khiếu). Dành khoảng 50% - 70% tổng chỉ tiêu tuyển sinh cho xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia.

- Điểm xét tuyển: là tổng điểm 3 môn thi trong tổ hợp môn xét tuyển theo ngành đào tạo trong đó môn chính nhân hệ số hai.

+ Điểm trúng tuyển cho từng ngành đào tạo xét tuyển lấy từ điểm cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

+ Trong trường hợp nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà vượt chỉ tiêu thì ưu tiên xét tuyển thí sinh có kết quả của môn thi chính cao hơn.

Lưu ý: Các môn thi in đậm là các môn thi chính (hệ số 2).

Tổ chức xét tuyển

+ Tổ chức xét tuyển theo lịch trình chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Hồ sơ xét tuyển:

- Phiếu đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (theo mẫu);
- Giấy chứng nhận kết quả thi xét tuyển tương ứng với từng đợt xét tuyển nguyện vọng (bản chính);
- Một phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để trường thông báo kết quả xét tuyển.

2.2. Phương thức 2

Trường ĐHTĐHN xét tuyển vào các ngành theo kết quả kỳ thi **Đánh giá năng lực** của Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức. Năm 2016 trường ĐHTĐHN dành 30%-50% chỉ tiêu xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội.

2.2.1. Điều kiện xét tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển phải đảm bảo các tiêu chí sau:

- Tiêu chí 1: Tham gia kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội đợt 1 hoặc đợt 2 năm 2016:

- Tiêu chí 2: Đạt kết quả thi đánh giá năng lực và ngoại ngữ của ĐH Quốc gia Hà Nội theo quy định của trường ĐH Thủ đô Hà Nội.

- Thí sinh chỉ được công nhận chính thức trúng tuyển khi đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

2.2.2. Nguyên tắc xét tuyển

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào các ngành khác ngoại ngữ là 70/140 đối với bài thi ĐGNL;

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào các ngành ngoại ngữ là 5,0/10,0 đối với môn thi ngoại ngữ và 70/140 đối với bài thi ĐGNL.

HĐTS trường xác định điểm ngưỡng ứng tuyển vào các ngành học của trường và lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

- Nguyên tắc xét tuyển:

Điểm trúng tuyển đối với các ngành khác ngoại ngữ, GDTH là điểm bài thi ĐGNL lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

Điểm trúng tuyển đối với các ngành ngoại ngữ, GDTH là điểm bài thi ĐGNL ngoại ngữ lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

2.2.3. Tổ chức xét tuyển

- Tổ chức xét tuyển và nhập học các đợt độc lập: Điểm trúng tuyển đợt sau không phụ thuộc điểm trúng tuyển đợt trước.

- Lịch xét tuyển:.

Đợt 1, HĐTS nhận hồ sơ ĐKXT theo thời gian từ 20/06/2016 đến 15/07/2016. Danh sách thí sinh ĐKXT được cập nhật thường xuyên và đăng tải trên website của trường 3 ngày/lần.

Đợt 2, HĐTS xác định chỉ tiêu xét tuyển đợt 2 dựa trên số thí sinh nhập học đợt 1 và ra thông báo xét tuyển. Dự kiến thời hạn hoàn thành xét tuyển đợt 2 là 25/9/2016.

c. Phương thức xét tuyển:

- Các ngành đào tạo ngoại ngữ, GD tiểu học xét tuyển theo điểm bài thi môn ĐGNL ngoại ngữ; các ngành còn lại xét tuyển theo điểm thi ĐGNL.

- Nếu thí sinh không đủ điểm trúng tuyển vào ngành học theo nguyện vọng (NV) 1 đã đăng ký sẽ được chuyển ngành học sang NV 2, 3 nếu đủ điểm và còn chỉ tiêu.

- Thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển chính thức khi đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

2.3. Phương thức 3 (dành cho tuyển sinh các ngành đào tạo có môn thi năng khiếu)

Các ngành thi tuyển có môn thi năng khiếu gồm: Giáo dục Mầm non, Giáo dục thể chất, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mĩ thuật.

3. Các thông tin khác:

- Các ngành năng khiếu không tổ chức sơ tuyển.
- Tổ chức thi năng khiếu tại trường theo thời gian qui định của Bộ GD&ĐT gồm:
 - + Khối T (năng khiếu TĐTT 1, năng khiếu TĐTT 2). Yêu cầu thể hình cân đối: Nam cao từ 1,65m, nặng từ 45kg; Nữ cao từ 1,55m, nặng từ 40kg trở lên.
 - + Khối H (Hình họa chì, trang trí).
 - + Khối N (Thanh nhạc, Thẩm âm-tiết tấu).
 - + Khối M (Độc diễn cảm, kể chuyện, hát hệ số 2).
- Nhà trường dành khoảng 15% chỉ tiêu của các ngành: Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non, Sư phạm Toán đào tạo ngoài ngân sách, tuyển sinh trong cả nước. Điểm trúng tuyển của hệ đào tạo ngoài ngân sách sẽ được công bố riêng.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo cao đẳng:			1300
Giáo dục Tiểu học	C140202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Đánh giá năng lực, ĐGNL Ngoại ngữ	225
Giáo dục Mầm non	C140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu mầm non	225
Giáo dục Thể chất	C140206	Toán, NKTDTT1, NKTDTT2	30
Sư phạm Toán	C140209	Toán, Vật lí, Hóa học	60
Sư phạm Tin học	C140210	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Đánh giá năng lực	40
Sư phạm Vật lí	C140211	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Đánh giá năng lực	60
Sư phạm Hóa học	C140212	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Hóa học Đánh giá năng lực	60

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Sư phạm Sinh học	C140213	Toán, Vật lí, Sinh học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, tiếng Anh, Sinh học Đánh giá năng lực	60
Sư phạm Ngữ văn	C140217	Ngữ văn , Lịch sử, Địa lí Ngữ văn , Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn , Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn , Toán, Tiếng Anh Đánh giá năng lực	45
Sư phạm Lịch sử	C140218	Ngữ văn, Lịch sử , Địa lí Ngữ văn, Lịch sử , Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử , Toán Đánh giá năng lực	45
Sư phạm Địa lí	C140219	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa lí Ngữ văn, Toán, Địa lí Đánh giá năng lực	60
Sư phạm Tiếng Anh	C140231	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Đánh giá năng lực, ĐGNL Ngoại ngữ	30
Sư phạm Âm nhạc	C140221	Ngữ văn, Thanh nhạc, Thẩm âm tiết tấu	20
Sư phạm Mỹ thuật	C140222	Ngữ văn, trang trí, Hình họa chì	20
Tiếng Anh	C220201	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Đánh giá năng lực, ĐGNL Ngoại ngữ	70
Việt Nam học	C220113	Ngữ văn , Lịch sử, Địa lí Ngữ văn , Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn , Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn , Toán, Tiếng Anh Đánh giá năng lực	80

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Đánh giá năng lực	40
Tiếng Trung Quốc	C220204	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Đánh giá năng lực, ĐGNL Ngoại ngữ	70
Công tác xã hội	C760101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Đánh giá năng lực	40
Công nghệ kỹ thuật môi trường	C510406	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, tiếng Anh, Sinh học Toán, tiếng Anh, Hóa học Đánh giá năng lực	40
Truyền thông và mạng máy tính	C480102	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Đánh giá năng lực	30
Công nghệ sinh học	C420201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, tiếng Anh, Sinh học Toán, tiếng Anh, Hóa học Đánh giá năng lực	20

103. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI (MÃ TRƯỜNG: TMA)

Địa chỉ:

79 Đường Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội;

Điện thoại: (04) 38 348 406; (04) 37.643 219; **Fax:** (04) 37 643 228

Website: www.vcu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- **Số chỗ trong Ký túc xá:** 450
- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước
- **Phương thức tuyển sinh:** Trường tuyển sinh đại học chính quy dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia (đối với thí sinh dự thi tại các cụm thi THPT quốc gia do các trường đại học chủ trì);

- **Phương thức xét tuyển:**

Trường xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT quốc gia theo từng tổ hợp môn xét tuyển và theo từng ngành/chuyên ngành đào tạo. Ngành Ngôn ngữ Anh, **Tiếng Anh** là môn chính.

Ngành Quản trị kinh doanh Tổ hợp môn thi Toán, Tiếng Pháp, Ngữ văn chỉ dành cho chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại.

- **Thời gian tuyển sinh:** Từ khi thí sinh nhận được thông báo kết quả Kỳ thi THPT quốc gia đến khi Trường tuyển đủ chỉ tiêu.

Liên kết đào tạo quốc tế trình độ đại học;

Trường có các chương trình liên kết quốc tế đào tạo trình độ đại học với các trường đại học của Cộng hòa Pháp, Trung Quốc...

Thông tin chi tiết xem tại Website của trường hoặc Website của khoa Đào tạo quốc tế của trường tại địa chỉ: <http://dtqt.vcu.edu.vn>

Tài khoản: 3712.1.1055541.00000

Thông tin chi tiết về các chuyên ngành đào tạo xem tại Websites: www.vcu.edu.vn

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			3800
Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	300
Kế toán	D340301		300
Quản trị nhân lực	D340404		250
Thương mại điện tử	D340199		200
Hệ thống thông tin quản lí	D340405		200
Quản trị kinh doanh	D340101		650
<i>Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp</i>		Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn,	250
<i>Chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp thương mại</i>			250
<i>Chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại</i>		Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Tiếng Pháp, Ngữ văn	150

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Quản trị khách sạn	D340107	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	200
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	200
Marketing	D340115	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	450
Luật kinh tế	D380107	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	200
Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	300
Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	300
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, TIẾNG ANH , Ngữ văn	250
<i>Các lớp tuyển chọn sau khi sinh viên nhập học</i>			
Các lớp chất lượng cao			
Tài chính - Ngân hàng	D340201		50
Kế toán	D340301		50

104. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
(MÃ TRƯỜNG: Học tại Hà Nội TLA; Học tại Cơ sở 2 (CS2)- TP Hồ Chí Minh và Bình Dương TLS)

Địa chỉ: 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 04.3563.1537; Fax: 04.35638923

Website: www.tlu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

- Phương thức tuyển sinh:

+ Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia năm 2016 (tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì) các tổ hợp môn Toán, Vật lí, Hóa học hoặc Toán, Vật lí, Tiếng Anh hoặc Toán, Hóa học, Tiếng Anh. Riêng ngành kỹ thuật hóa học xét các tổ hợp môn Toán, Vật lí, Hóa học hoặc Toán, Hóa học, Sinh học hoặc Toán, Hóa học, Tiếng Anh. Các môn tính hệ số 1.

+ Điểm trúng tuyển: Có điểm chuẩn vào trường (TLA khác TLS); có điểm chuẩn xét chuyển TLA về TLS; điểm xét tuyển theo ngành.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển vào CS2 (TLS), nếu trúng tuyển sẽ học tại số 2 Trường Sa, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh và phường An Thạnh, thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

- Chương trình và phương thức đào tạo:

+ Thời gian đào tạo trình độ đại học: 4,5 năm; riêng 03 ngành Kinh tế, Kế toán, Quản trị kinh doanh là 4 năm.

+ Hình thức đào tạo: Đào tạo theo học chế tín chỉ, tạo điều kiện cho sinh viên có thể học lấy hai bằng trong cùng một thời gian.

+ Chương trình đào tạo: Tham khảo các trường đại học danh tiếng của Hoa Kỳ và các nước tiên tiến trên thế giới.

+ Giáo trình, sách tham khảo của các môn học: Được nhập khẩu của các trường danh tiếng trên thế giới, chủ yếu là Hoa Kỳ.

+ Giới thiệu về chương trình tiên tiến:

- *Chương trình tiên tiến ngành kỹ thuật tài nguyên nước: Học bằng tiếng Anh do giảng viên của Đại học bang Colorado (Colorado State University), Hoa Kỳ và Trường Đại học Thủy lợi phối hợp giảng dạy.*

- **Chương trình tiên tiến ngành kỹ thuật xây dựng: Học bằng tiếng Anh do giảng viên của Đại học Arkansas, Hoa Kỳ và Trường Đại học Thủy lợi phối hợp giảng dạy**

- Sau khi thí sinh trúng tuyển, nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ tiếng Anh để phân lớp trong 01 năm đầu để học nâng cao trình độ tiếng Anh.

- Điều kiện tuyển sinh và tiêu chí xét tuyển tương tự như chương trình truyền thống nêu ở trên.

Thông tin chi tiết xem tại website của Trường theo địa chỉ: <http://tuyensinh.tlu.edu.vn>.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Tại Hà Nội			3120
Kỹ thuật công trình thủy	D580202	TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh TOÁN, Hóa học, Tiếng Anh	
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201		
Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205		
Công nghệ kỹ thuật xây dựng	D510103		
Quản lý xây dựng	D580302		
Kỹ thuật tài nguyên nước	D580212		
Kỹ thuật trắc địa bản đồ	D520503	TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh TOÁN, Hóa học, Tiếng Anh	
Kỹ thuật công trình biển	D580203		
Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	D580211		
Cấp thoát nước	D110104		
Kỹ thuật cơ khí	D520103		
Kỹ thuật điện, điện tử	D520201		
Kỹ thuật môi trường	D520320	TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh TOÁN, Hóa học, Tiếng Anh	
Thủy văn	D440224		
Công nghệ thông tin	D480201		
Quản trị kinh doanh	D340101		
Kế toán	D340301		
Kinh tế	D310101		
Chương trình tiên tiến ngành kỹ thuật xây dựng	D900202		
Chương trình tiên tiến ngành kỹ thuật tài nguyên nước	D900212		

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Tại Cơ sở 2 (CS2)- TP Hồ Chí Minh và Bình Dương			580
Kỹ thuật công trình thủy	D580202	TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh TOÁN, Hóa học, Tiếng Anh	180
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201		80
Công nghệ kỹ thuật xây dựng	D510103		80
Kỹ thuật tài nguyên nước	D580212		80
Cấp thoát nước	D110104		80
Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205		80

108. TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: VHH)

Địa chỉ: Số 418 Đường La Thành, P.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (04)38511971; **Website:** www.huc.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức TS: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.

- Riêng ngành Việt Nam học, chuyên ngành Hướng dẫn du lịch QT chỉ tuyển sinh theo tổ hợp các môn : Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn. Môn Tiếng anh phải từ 6 điểm trở lên.

3. Các môn năng khiếu tuyển sinh riêng. Cụ thể :

- Các chuyên ngành chọn tổ hợp các môn Ngữ Văn, Sử, Năng khiếu
+ Ngành Quản lý văn hoá(chuyên ngành Chính sách VH và QLNT); Ngành Văn hoá các DTTSVN(chuyên ngành Tổ chức hoạt động VHDTTS) : thi Thuyết trình và chọn 1 trong các môn năng khiếu: Thanh nhạc, nhạc cụ, múa

- Các chuyên ngành chọn tổ hợp các môn Ngữ Văn, Năng khiếu 1, Năng khiếu 2

+ Ngành Quản lý văn hoá (chuyên ngành Biểu diễn âm nhạc): thi Thanh nhạc(Năng khiếu 1); thắm âm, tiết tấu, nhạc lý và xướng âm (Năng khiếu 2).

+ Ngành Quản lý văn hoá (chuyên ngành Đạo diễn sự kiện): thi Biểu diễn NK tự chọn(Năng khiếu 1); Xây dựng kịch bản sân khấu (Năng khiếu 2).

+ Ngành Quản lý văn hoá (chuyên ngành Biên đạo múa đại chúng): thi Cảm thụ âm nhạc và Biên đạo tác phẩm(Năng khiếu 1); Biểu diễn năng khiếu múa (Năng khiếu 2).

+ Ngành Quản lý văn hoá (chuyên ngành Mỹ thuật đa phương tiện) thi Hình hoạ (Năng khiếu 1), Trang trí (Năng khiếu 2).

+ Ngành Sáng tác văn học(chuyên ngành Viết văn): thi Sáng tác (Năng khiếu 1) và Phỏng vấn (Năng khiếu 2).

4. Thí sinh tuyển sinh môn năng khiếu nộp bổ sung 1 bộ hồ sơ về trường ĐH Văn hoá Hà Nội trước ngày 15/06/2016.

5. Thí sinh xem chi tiết các chuyên ngành tại website www.huc.edu.vn

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1500
Kinh doanh xuất bản phẩm	D320402	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Khoa học thư viện	D320202		
Thông tin học	D320201		
Bảo tàng học	D320305		
Văn hoá học	D220340	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
- Chuyên ngành: Nghiên cứu văn hoá			
- Chuyên ngành: Văn hoá truyền thông			
Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam (Chuyên ngành: Quản lý nhà nước về văn hoá DTTS)	D220112	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Quản lý văn hoá	D220342		
- Chuyên ngành: Chính sách văn hoá và Quản lý nghệ thuật		Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu	
- Chuyên ngành: Quản lý nhà nước về gia đình		Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
- Chuyên ngành: Quản lý nhà nước về di sản văn hoá		Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
- Chuyên ngành: Biểu diễn âm nhạc		Ngữ văn, Năng khiếu 1, Năng khiếu 2	
- Chuyên ngành: Đạo diễn sự kiện			

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
- Chuyên ngành: Biên đạo mùa đại chúng			
Sáng tác văn học	D220110		
- Chuyên ngành: Viết báo		Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
- Chuyên ngành: Viết văn		Ngữ văn, Năng khiếu 1, Năng khiếu 2	
Việt Nam học	D220113		
- Chuyên ngành: Văn hoá du lịch		Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
- Chuyên ngành: Lữ hành - Hướng dẫn du lịch		Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
- Chuyên ngành: Hướng dẫn du lịch quốc tế		Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
Gia đình học	D220341	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Các ngành đào tạo liên thông cao đẳng lên đại học chính quy			50
Quản lý văn hoá	D220342		
Việt Nam học	D220113	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
Khoa học thư viện	D320202		

109. TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HOÁ (MÃ TRƯỜNG: DVD)

Địa chỉ: Số 561, Quang Trung 3, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: (037) 3953 388

Website: www.dvtdt.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

* Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

* Phương thức tuyển sinh:

1) Phương thức 1: (Chiếm 50% tổng chỉ tiêu toàn trường)

Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức. Xét theo các tiêu chí sau:

- Điểm từng môn xét tuyển phải đạt từ ngưỡng tối thiểu do Bộ GDĐT quy định trở lên.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển, không nhân hệ số cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng.

- Đối với các ngành năng khiếu lấy kết quả môn thi Văn (hoặc Toán + Văn; Toán + Sinh, Toán + Anh) theo kỳ thi THPT Quốc Gia + điểm năng khiếu.

- Sử dụng kết quả thi môn năng khiếu của trường có cùng môn xét tuyển.

2) Phương thức 2: (Chiếm 50% tổng chỉ tiêu toàn trường)

Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT. Có 2 hình thức xét tuyển:

a) Hình thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 5 học kỳ ở bậc THPT:

- *Tiêu chí 1:* Tốt nghiệp THPT.

- *Tiêu chí 2:* Điểm trung bình các môn học theo tổ hợp 3 môn xét tuyển của 5 học kỳ ở bậc THPT gồm: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 10; học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11; học kỳ 1 lớp 12 phải đạt 6.0 điểm trở lên.

- *Tiêu chí 3:* Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 của lớp 12 đạt loại khá trở lên.

b) Hình thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 5 học kỳ THPT có thi năng khiếu:

- *Tiêu chí 1:* Tốt nghiệp THPT;

- *Tiêu chí 2:* Điểm TBC môn Văn (hoặc Toán + Văn, Toán + Sinh) của 5 học kỳ THPT gồm: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 10; học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11; học kỳ 1 lớp 12 phải đạt 5.0 điểm trở lên.

- *Tiêu chí 3:* Kết quả thi mỗi môn năng khiếu đạt từ 5 điểm trở lên.

- *Tiêu chí 4:* Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 của lớp 12 đạt loại khá trở lên.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1.120
Sư phạm Âm nhạc	D140221	Ngữ văn, NĂNG KHIẾU (Thẩm âm: tiết tấu, cao độ, xướng âm; Đàn, hát)	
Thanh nhạc	D210205	Ngữ văn, NĂNG KHIẾU (Thẩm âm: tiết tấu, cao độ hoặc xướng âm; Hát)	
Sư phạm Mỹ thuật	D140222	Ngữ văn, NĂNG KHIẾU (Hình hoạ: vẽ chì, tượng thạch cao; Vẽ tranh Bó cục màu)	
Hội hoạ	D210103		

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Giáo dục Mầm non	D140201	Ngữ văn, Toán, NĂNG KHIẾU Toán, Tiếng Anh, NĂNG KHIẾU (Hát, đọc, kể chuyện)	
Đồ hoạ	D210104	Ngữ văn, NĂNG KHIẾU (Hình hoạ: vẽ chì, tượng thạch cao; Vẽ bố cục trang trí).	
Thiết kế thời trang	D210404		
Quản lí Thể dục thể thao	D220343	Toán, Sinh học, NĂNG KHIẾU (chạy 80m; Bất tại chỗ) Toán, Văn, NĂNG KHIẾU (chạy 100m; Bất tại chỗ)	
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Địa lí, TIẾNG ANH Toán, Vật lí, TIẾNG ANH Ngữ văn, Địa lí, TIẾNG ANH	
Quản lý văn hoá	D220342	NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí Toán, NGŨ VĂN , Tiếng Anh TOÁN , Vật lí, Hóa học NGŨ VĂN , Lịch sử, Tiếng Anh	
Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch)	D220113		
Thông tin học	D320201		
Quản trị khách sạn	D340107		
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103		
Công tác xã hội	D760101		
Quản lí nhà nước	D310205		

110. TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT BẮC^(*) (MÃ TRƯỜNG: DVB)

Địa chỉ: Đồng Bầm – TP Thái Nguyên. **Điện thoại:** (0280) 3622 635

Website: www.vietbac.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- **Phương thức tuyển sinh:** Tuyển sinh theo Đề án Tuyển sinh riêng của Trường Đại học Việt Bắc (đã được áp dụng cho tuyển sinh năm 2015). Cụ thể:

+ **Phương thức 1:** Dành 30% xét tuyển đại học, cao đẳng dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.

+ **Phương thức 2:** Dành 70% xét tuyển đại học, cao đẳng theo kết quả học tập 3 năm học Trung học phổ thông.

- **Điều kiện xét tuyển:** thực hiện theo Đề án tuyển sinh riêng.
- **Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.**
- **Số chỗ ở KTX:** Tiếp nhận đối với khóa tuyển sinh 2016: 400 SV
- **Mức học phí:**
 - + **Trình độ đại học:** 8.000.000 đồng/năm học.
 - + **Trình độ cao đẳng:** 6.000.000 đồng/năm học.
- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước; ưu tiên tuyển sinh các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			800
Kỹ thuật cơ khí	D520103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	200
Kỹ thuật điện, điện tử	D520201		200
Công nghệ thông tin	D480201		50
Truyền thông và mạng máy tính	D480102		50
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.	150
Quản trị kinh doanh	D340101		150
Các ngành đào tạo cao đẳng:			150
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	50
Quản trị kinh doanh	C340101		50
Công nghệ thông tin	C480201		50

111. TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH (MÃ TRƯỜNG: TDV)

Địa chỉ: Số 182, Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An. **Điện thoại:** (038)3856452

Website: www.vinh.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Tuyển sinh trong cả nước.
- Lấy kết quả kỳ thi THPT Quốc gia làm căn cứ xét tuyển.
- Điểm trúng tuyển theo nhóm ngành.
- Thời gian xét tuyển theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Ngành Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch), ngành Công tác xã hội và các ngành Sư phạm chỉ tuyển những thí sinh có thể hình cân đối, không bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp.
- Riêng các ngành đào tạo sư phạm: Ngoài kết quả kỳ thi THPT Quốc gia, thí sinh phải có hạnh kiểm của 3 năm học (Lớp 10,11,12) THPT đạt từ loại Khá trở lên.
- Ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) và Giáo dục Thể chất (GDTC):
 - + Thi tuyển môn năng khiếu theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy trình, tiêu chí tuyển sinh năng khiếu ngành GDMN và GDTC của Trường Đại học Vinh.
 - + Môn thi năng khiếu ngành GDMN (nhân hệ số 2) gồm: Hát; Đọc - Kể diễn cảm. Khi xét tuyển có quy định điểm sàn môn năng khiếu.
 - + Môn thi năng khiếu ngành GDTC (nhân hệ số 2) gồm: Bật xa tại chỗ; Chạy lượn cọc 30m (chạy Zíchzắc); Chạy 100m. Chỉ tuyển thí sinh: Nam cao 1,65 m, nặng 45 kg trở lên; Nữ cao 1,55 m, nặng 40 kg trở lên.
- Ngành Sư phạm tiếng Anh và ngành Ngôn ngữ Anh môn tiếng Anh nhân hệ số 2.
- Đối với 3 ngành: Nông học, Nuôi trồng thủy sản và Khuyến nông ngoài lấy kết quả kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển còn xét tuyển theo học bạ với các tiêu chí sau:
 - + Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
 - + Tổng điểm các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học của cả 3 năm THPT (06 học kỳ) đạt 99.0 điểm trở lên.
- Trong 5000 chỉ tiêu Đại học hệ chính quy có 810 chỉ tiêu cho các ngành sư phạm.
- Số chỗ ở trong ký túc xá: 2400
- + Điểm ưu tiên sẽ được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			4850
Nhóm 1: Khối ngành kinh tế			

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu		
Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh			
Tài chính - Ngân hàng	D340201				
Quản trị kinh doanh	D340101				
Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế đầu tư)	D310101				
Kinh tế nông nghiệp	D620115				
Nhóm 2: Khối ngành kĩ thuật, công nghệ					
Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh			
Kĩ thuật điện tử, truyền thông	D520207				
Kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216				
Kĩ thuật xây dựng	D580208				
Kĩ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205				
Công nghệ thực phẩm	D540101				
Công nghệ kĩ thuật hóa học	D510401				
Công nghệ thông tin	D480201				
Nhóm 3: Khối ngành Nông lâm ngư, Môi trường					
Nông học	D620109			Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Nuôi trồng thủy sản	D620301				
Khoa học môi trường	D440301				
Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101				
Quản lí đất đai	D850103				
Khuyến nông	D620102				
Nhóm 4: Khối ngành Khoa học xã hội và nhân văn					
Chính trị học	D310201	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí			

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Quản lý văn hoá	D220342	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch)	D220113		
Quản lý giáo dục	D140114		
Công tác xã hội	D760101		
Báo chí	D320101		
Luật	D380101		
Luật kinh tế	D380107		
Nhóm 5: Gồm các nhóm ngành			
<i>a) Nhóm ngành Sư phạm tự nhiên</i>			
Sư phạm Toán	D140209	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	
Sư phạm Tin học	D140210		
Sư phạm Vật lí	D140211		
Sư phạm Hoá học	D140212		
Sư phạm Sinh học	D140213		
<i>b) Nhóm ngành Sư phạm xã hội</i>			
Sư phạm Ngữ văn	D140217	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	
Sư phạm Lịch sử	D140218		
Sư phạm Địa lí	D140219		
Giáo dục Chính trị	D140205		
Giáo dục Tiểu học	D140202		
Giáo dục Quốc phòng – An ninh	D140208		
<i>c) Các ngành Sư phạm năng khiếu</i>			
Giáo dục Mầm non	D140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu	
Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Sinh, Năng khiếu	
<i>d) Các ngành tuyển sinh theo ngành</i>			
Sư phạm Tiếng Anh	D140231	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	

112. TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG (MÃ TRƯỜNG: XDA)

Địa chỉ: Số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: (04) 38694711, (04) 38696654; **Website:** www.nuce.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- **Phương thức tuyển sinh:** Trường xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia do cụm các trường đại học chủ trì.

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

- **Ngành Kiến trúc, Quy hoạch vùng và đô thị tuyển sinh theo nhóm tổ hợp các môn: Toán, Vật lí, Vẽ Mĩ thuật. Thí sinh dự thi môn Vẽ Mĩ thuật ở Trường Đại học Xây dựng tại Hà Nội. Từ năm 2014, Trường Đại học Xây dựng đã tuyển thêm chuyên ngành Nội thất (trong ngành Kiến trúc).**

- **Các ngành, chuyên ngành còn lại xét tuyển căn cứ vào chỉ tiêu của từng ngành, chuyên ngành, nguyện vọng và kết quả thi THPT Quốc Gia của thí sinh.**

Trường sẽ có thông báo xét tuyển chi tiết sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào.

- **Môn thi chính** (chữ in hoa, đậm) nhân hệ số 2.

Chi tiết các ngành (*):

- **Ngành kĩ thuật công trình xây dựng (D580201) gồm các chuyên ngành:**

+ Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp

+ Hệ thống kĩ thuật trong công trình.

+ Xây dựng Cảng - Đường thủy.

+ Xây dựng Thủy lợi - Thủy điện.

+ Tin học xây dựng

- **Ngành kĩ thuật cơ khí (D520103) gồm các chuyên ngành:**

+ Máy xây dựng

+ Cơ giới hóa xây dựng

- **Ngành Quản lí xây dựng (D580302) gồm các chuyên ngành:**

+ Kinh tế và Quản lí đô thị.

+ Kinh tế và Quản lí Bất động sản.

- **Thí sinh tốt nghiệp THPT Quốc Gia môn Tiếng Pháp** được lấy kết quả thay thế môn Tiếng Anh trong tuyển sinh và được ưu tiên khi xét tuyển vào các chương trình đào tạo Pháp ngữ của Trường.

Các chương trình đào tạo Chất lượng cao, Anh ngữ, Pháp ngữ: Xét tuyển sau khi nhập học vào trường gồm có:

- **Chương trình đào tạo Kỹ sư Chất lượng cao Việt - Pháp P.F.I.E.V** (90 chỉ tiêu): Hai năm đầu học theo chương trình chung sau đó phân vào các ngành: Cơ sở Hạ tầng giao thông; Kỹ thuật đô thị; Kỹ thuật Công trình thủy.

- **Các chương trình đào tạo Pháp ngữ - Hợp tác với AUF** (Tổ chức đại học Pháp ngữ) gồm có:

+ Chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (XF: 50 chỉ tiêu).

+ Ngành: Kiến trúc (KDF: 50 chỉ tiêu)

- **Các chương trình đào tạo Anh ngữ:**

+ Chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (XE: 100 chỉ tiêu).

+ Ngành: kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng Cầu đường - CDE: 50 chỉ tiêu).

+ Ngành: Cấp thoát nước (MNE: 50 chỉ tiêu).

+ Ngành: Kinh tế xây dựng (KTE: 50 chỉ tiêu)

+ Ngành: Kiến trúc (KDE: 50 chỉ tiêu)

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học			3300
Kiến trúc	D580102	TOÁN, Vật lí, VẼ MĨ THUẬT	400
Quy hoạch vùng và đô thị	D580105	TOÁN, Vật lí, Vẽ Mĩ thuật	100
Kỹ thuật công trình xây dựng (*)	D580201		1.100
Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành: Xây dựng Cầu đường)	D580205	TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	350
Cấp thoát nước	D110104		150
Công nghệ kỹ thuật môi trường (Chuyên ngành: Công nghệ và Quản lí môi trường)	D510406	TOÁN, Vật lí, Hóa học	100
Kỹ thuật công trình biển	D580203	TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	100
Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	D510105	TOÁN, Vật lí, Hóa học	150
Công nghệ thông tin	D480201	TOÁN, Vật lí, Hóa học	100

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kỹ thuật cơ khí (*)	D520103	TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	150
Kỹ thuật trắc địa bản đồ (Chuyên ngành Kỹ thuật Trắc địa xây dựng - Địa chính)	D520503		50
Kinh tế xây dựng	D580301		400
Quản lý xây dựng (*)	D580302		150

113. TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG (MÃ TRƯỜNG: YPB)

Địa chỉ: 72A Nguyễn Bình Khiêm – Ngô Quyền – Hải Phòng.

Điện thoại: 0313733311. **Website:** www.hpmu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Tuyển sinh cả nước
- Phương thức tuyển sinh: dựa vào kết quả thi THPT quốc gia

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			950
Y đa khoa	D720101	Toán, Hóa học, Sinh học	
Y học dự phòng	D720103		
Y học cổ truyền	D720201		
Răng - Hàm - Mặt	D720601		
Điều dưỡng	D720501		
Xét nghiệm y học	D720332		
Dược học	D720401	Toán, Hóa học, Sinh học. Toán, Hóa học, Vật lí.	

114. TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH (MÃ TRƯỜNG: YTB)

Địa chỉ: Số 373 Lý Bôn, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình. **Điện thoại:** (0363)838.545

Website: www.tbump.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Trong 1000 chỉ tiêu, trường dự kiến dành 100 chỉ tiêu dành cho cử tuyển, dự bị đại học.

- Phương thức tuyển sinh: dựa vào kết quả thi THPT quốc gia năm 2016 theo từng ngành học.
- KTX chủ yếu đáp ứng cho các đối tượng chính sách và miền núi.
- Trong 120 chỉ tiêu ngành điều dưỡng, có 60 chỉ tiêu dành cho học sinh có nguyện vọng học tiếng Nhật và làm việc tại Nhật bản sau khi tốt nghiệp.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			1000
Y đa khoa	D720101	TOÁN, Hóa học, Sinh học	580
Y học cổ truyền	D720201	TOÁN, Hóa học, Sinh học	60
Y học dự phòng	D720103	TOÁN, Hóa học, Sinh học	60
Y tế công cộng	D720301	TOÁN, Hóa học, Sinh học	60
Điều dưỡng	D720501	TOÁN, Hóa học, Sinh học	120
Dược học	D720401	TOÁN, Hóa học, Sinh học	120

115. TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

*** ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: YHB)**

Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội. **Điện thoại:** (04)38523798

Website: www.hmu.edu.vn

*** ĐÀO TẠO TẠI PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI TẠI THANH HOÁ (MÃ TRƯỜNG: YHB).**

Lô UB1-02 Khu Đô Thị Đông Nam, TP Thanh Hoá.

Thông tin tuyển sinh:

1. TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI.

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- Phương thức tuyển sinh: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.

- Điểm trúng tuyển theo ngành. *Tiêu chí phụ và thứ tự ưu tiên của các tiêu chí phụ dùng để xét tuyển (nếu có trường hợp các thí sinh cuối cùng của chỉ tiêu tuyển sinh có điểm thi bằng nhau):* Ưu tiên 1: Môn Toán; Ưu tiên 2: Môn Sinh học;

- Các thông tin khác:

+ Số chỗ ở ký túc xá: 300.

2. PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI TẠI THANH HOÁ

Thông tin do các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng cung cấp và chịu trách nhiệm

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
- Phương thức tuyển sinh: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. Điểm trúng tuyển thấp hơn điểm trúng tuyển ngành Y Đa khoa đào tạo tại Trường Đại học Y Hà Nội tối đa 3 điểm. *Tiêu chí phụ và thứ tự ưu tiên của các tiêu chí phụ dùng để xét tuyển (nếu có trường hợp các thí sinh cuối cùng của chỉ tiêu tuyển sinh có điểm thi bằng nhau):* Ưu tiên 1: Môn Toán; Ưu tiên 2: Môn Sinh học;
- Các thông tin khác:
- + Số chỗ ở ký túc xá: 150.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học tại Trường ĐH Y Hà Nội			1000
Y đa khoa (6 năm)	D720101	Toán, Hoá học, Sinh học	500
Y học cổ truyền (6 năm)	D720201		50
Răng - Hàm - Mặt (6 năm)	D720601		80
Y học dự phòng (6 năm)	D720302		100
Y tế công cộng (4 năm)	D720301		30
Dinh Dưỡng (4 năm)	D720303		50
Xét nghiệm y học (4 năm)	D720332		50
Điều dưỡng (4 năm)	D720501		90
Khúc xạ nhãn khoa (4 năm)	D720102		50
Các ngành đào tạo đại học tại Phân hiệu Thanh Hóa			100
Y đa khoa (6 năm)	D720101	Toán, Hoá học, Sinh học	100

116. TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH (MÃ TRƯỜNG: YKV)

Địa chỉ: Số 161 Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, TP Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: (038)3524062; **Website:** www.vmu.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước;
- Phương thức Tuyển sinh:
- + Hệ chính qui: Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016.
- + Hệ liên thông: Nhà trường tổ chức kỳ thi riêng (có thông báo cụ thể sau).

- Điểm trúng tuyển theo ngành;
- Ngành Hộ sinh không tuyển nam giới.
- KTX: 1.500 chỗ

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			715
Y đa khoa (Bác sĩ đa khoa)	D720101	Toán, Hóa học, Sinh học	350
Y học dự phòng (Bác sĩ YHDP)	D720103	Toán, Hóa học, Sinh học	50
Y tế Công cộng	D720301	Toán, Hóa học, Sinh học	50
Điều dưỡng	D720501	Toán, Hóa học, Sinh học	265
Các ngành đào tạo cao đẳng:			560
Điều dưỡng	C720501	Toán, Hóa học, Sinh học	240
Hộ sinh	C720502	Toán, Hóa học, Sinh học	80
Kỹ thuật hình ảnh y học	C720330	Toán, Hóa học, Sinh học	80
Xét nghiệm y học	C720332	Toán, Hóa học, Sinh học	80
Dược	C900107	Toán, Hóa học, Sinh học	80

117. TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG (MÃ TRƯỜNG: YTC)

Địa chỉ: Số 138 – Giảng Võ – Ba Đình – Hà Nội. **Điện thoại:** (04)62662342

Website: www.hsph.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- Phương thức TS: Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia
- Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Các ngành đào tạo đại học:			200
Y tế công cộng	D720301	Toán, Hóa học, Sinh học	170
Xét nghiệm Y học dự phòng	D720399	Toán, Hóa học, Sinh học	30

122. VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG: MHN)

Địa chỉ: Phố Nguyễn Hiền, P. Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: (04)62974545, (04)62974646. **ĐT Phòng Đào tạo:** 04.38694821
Website : www.hou.edu.vn

Thông tin tuyển sinh:

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.
- **Phương thức tuyển sinh:** Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
- **Điểm chuẩn** theo tổ hợp môn thi và theo từng ngành, chuyên ngành.
- **Môn thi chính:** Các môn thi viết chữ HOA, in ĐẬM là môn thi chính.
- **Quy định riêng về tổ chức thi môn năng khiếu vẽ:**
 - + Môn Vẽ Mĩ thuật, Hình họa và Bố cục màu tính hệ số 2.
 - + Nộp hồ sơ đăng ký dự thi năng khiếu vẽ: Thí sinh có thể tải mẫu hồ sơ ĐKDT tại địa chỉ www.tuyensinh.hou.edu.vn và nộp hồ sơ trước ngày 31/05/2016 (nộp trực tiếp tại trường hoặc qua đường bưu điện chuyển phát nhanh). Các môn văn hóa thí sinh phải làm thủ tục dự thi theo kỳ thi THPT Quốc gia.
 - + Ngày thi tuyển sinh các môn năng khiếu: **08/07/2016** tại trụ sở của trường ở Hà Nội .
 - + Các hướng dẫn cụ thể về nộp hồ sơ đăng ký dự thi và thi năng khiếu thí sinh cần xem kỹ các thông báo tại website của nhà trường: www.tuyensinh.hou.edu.vn.

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			2700
Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	
Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	D510302	Toán, VẬT LÝ , Hóa học Toán, VẬT LÝ , Tiếng Anh Toán, VẬT LÝ , Ngữ văn	
Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Tiếng Anh	

Ngành học/ Trình độ	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu
Kế toán	D340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	
Tài chính - Ngân hàng	D340201		
Luật	D380101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	
Luật kinh tế	D380107	Toán, Vật lí, Hóa học	
Luật quốc tế	D380108		
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG	
Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, VẼ MĨ THUẬT Toán, Ngữ văn, HÌNH HỌA	
Thiết kế công nghiệp	D210402	Ngữ văn, HÌNH HỌA, BỐ CỤC MÀU Ngữ văn, Tiếng Anh, HÌNH HỌA Toán, Ngữ văn, HÌNH HỌA	